



“Có phải bởi vì tôi là LGBT?”

Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục
và bản dạng giới tại Việt Nam

Lương Thế Huy • Phạm Quỳnh Phương
Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường

 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

“Có phải bởi vì tôi là LGBT?”

Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục
và bản dạng giới tại Việt Nam

Lương Thế Huy • Phạm Quỳnh Phương
Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường

*“Con người được dạy để ghét thứ này thứ kia,
và nếu con người học ghét bỏ được, thì cũng có thể học yêu thương được,
bởi vì trái tim con người thì gần với yêu hơn là ghét.”*

(Nelson Mandela)

*“Nếu chúng ta cho nhau cơ hội để xích lại gần hơn, cảm thông, chia sẻ,
bao dung thì có thể sẽ hóa giải được nhiều phiền muộn
và đem đến một cuộc sống an nhiên biết bao.”*

(Một người tham gia nghiên cứu)

LỜI CẢM ƠN

Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) cùng nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn những người đã tham gia khảo sát trực tuyến, phỏng vấn sâu và chia sẻ những câu chuyện cá nhân vô cùng chân thật, ý nghĩa với nghiên cứu, mà vì lý do đạo đức nghiên cứu chúng tôi không thể sử dụng tên thật.

Chúng tôi xin cảm ơn Lê Thị Nam Hương, Liễu Anh Vũ, Vũ Phương Thảo, đã theo sát và góp ý cho nghiên cứu từ giai đoạn hình thành ý tưởng nghiên cứu, thiết kế bảng hỏi. Nhóm nghiên cứu gửi lời cảm ơn tới sự hỗ trợ từ Lê Việt Anh, Nguyễn Vũ Tuấn Anh trong việc sắp xếp các buổi phỏng vấn sâu và tham vấn, Đỗ Quỳnh Anh đã giúp đỡ trong giai đoạn đầu phân tích số liệu; Mai Thanh Tú, Hoàng Anh Dũng đã góp ý cho báo cáo. Những thiếu sót của báo cáo thuộc về trách nhiệm của nhóm nghiên cứu.

Nghiên cứu được tổ chức thực hiện bởi iSEE, được tài trợ bởi của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

Nhóm nghiên cứu:

- Lương Thế Huy
- Phạm Quỳnh Phương

Gợi ý trích dẫn:

Trích dẫn ngắn: iSEE, *Có phải bởi vì tôi là LGBT?*, 2015.

Trích dẫn đầy đủ: Lương Thế Huy và Phạm Quỳnh Phương, *Có phải bởi vì tôi là LGBT?: Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam*, 2015, Viện nghiên cứu Xã hội Kinh tế và Môi trường iSEE.

Cảnh báo sử dụng:

Quan điểm của tác giả thể hiện trong ấn phẩm này không nhất thiết đại diện cho Liên Hợp Quốc, bao gồm cả UNDP hay cơ quan, quỹ hoặc chương trình nào khác của Liên Hợp Quốc.

Quan điểm của tác giả thể hiện trong ấn phẩm này không nhất thiết thể hiện quan điểm của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ hay Chính phủ Hoa Kỳ.

LỜI NÓI ĐẦU

“Có phải bởi vì tôi yêu người cùng giới?”

“Có phải bởi vì tôi là người chuyển giới?”

“Có phải bởi vì thể hiện, điều bộ, cử chỉ của tôi?”

Mỗi người đồng tính, song tính, chuyển giới (“LGBT”) chắc hẳn đều đã từng ít nhất một lần hoài nghi và tự đặt câu hỏi như vậy khi đứng trước sự đối xử không công bằng của người khác với mình. Điều gì khiến họ trở nên khác biệt/khác biệt trong cách nhìn của người khác, điều gì khiến sự khác biệt đó trở thành lý do cho những thái độ, phản ứng tiêu cực của những người xung quanh?

Có lẽ ngay từ đầu con người không nên đặt ra những thuật ngữ như “đồng tính”, “song tính” hay “chuyển giới.” Nhưng quá trình đi tới sự hòa giải, bao dung và bình đẳng của xã hội luôn trải qua giai đoạn mà những nhóm bị phân biệt đối xử phải khẳng định bản dạng và lên tiếng nói về những vấn đề của mình.

Xã hội nào cũng muốn hướng tới sự bình đẳng, ca ngợi và tôn vinh sự đa dạng, nhưng không ai muốn thừa nhận xã hội mình, hay chính mình, vẫn tồn tại sự phân biệt đối xử và định kiến về một nhóm nào đó. Chúng ta tìm ra hàng trăm lý do để biện minh cho quan điểm của mình, với mục đích cuối cùng là để chứng minh sự phân biệt đối xử của mình ở một hoàn cảnh cụ thể, là chính đáng và chấp nhận được.

“Tôi không phân biệt LGBT, nhưng...”

“Tôi có rất nhiều bạn bè là LGBT, nhưng...”

Sự phân biệt đối xử nguy hiểm ở chỗ, nó không chỉ biến một nhóm thiểu số thành nạn nhân, mà nó biến cả xã hội thành thủ phạm, khi người ta phân tách nhóm, tạo ra đặc quyền của đa số và đong đếm phẩm giá từng người dựa trên việc người đó khác biệt so với số đông như thế nào, và bình thường hóa, biến nó thành sự hiển nhiên, tiêu chuẩn.

“Có phải bởi vì tôi là LGBT?” là một nỗ lực tìm hiểu về hiện trạng phân biệt đối xử với nhóm LGBT tại Việt Nam, từ đó đưa ra những lý giải ban đầu để gợi thêm nhiều thảo luận trong tương lai về chống phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, để mỗi người có thể tự do và không lo sợ chỉ vì mình là ai hay yêu ai.

Nhóm nghiên cứu
Tháng 2 Năm 2016

TỪ VIẾT TẮT, TỪ NƯỚC NGOÀI, DẤU THẬP PHÂN

bisexual	người song tính
Bộ nguyên tắc Yogyakarta	Bộ nguyên tắc Yogyakarta về việc Áp dụng Luật Nhân quyền Quốc tế liên quan tới Xu hướng tính dục và Bản dạng giới
CCIHP	Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số
CECEM	Trung tâm nâng cao năng lực cộng đồng
CSAGA	Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng khoa học về Giới, Gia đình, Phụ nữ và Vị thành niên
gay	người đồng tính nam
ICS	Trung tâm ICS
iSEE	Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
lesbian	người đồng tính nữ
LGBT	người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới
LGBTI	người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, liên giới tính
PFLAG Việt Nam	Hội Phụ huynh Người đồng tính, song tính và chuyển giới Việt Nam
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
trans/transgender	người chuyển giới
trans girl	người chuyển giới nữ
trans guy	người chuyển giới nam
Save The Children Vietnam	Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Việt Nam
UNDP	Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
UPR	Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát

Quy ước dùng dấu thập phân: Trong phạm vi báo cáo này, dấu thập phân được dùng là dấu chấm “.” và phần thập phân được làm tròn tới một con số.

BẢNG BIỂU VÀ HÌNH ẢNH

Hình 1: Banner (băng quảng cáo) trực tuyến của khảo sát	30
Hình 2: Số lượng người tham gia và tỷ lệ hoàn thành khảo sát.....	32
Hình 3: Một bức trong bộ ảnh “Gender is not Uniform” về vấn đề đồng phục của học sinh chuyển giới.....	54
Hình 4: Một nhà vệ sinh phi giới tính ở Đà Nẵng	69
Biểu đồ 1: Độ tuổi người tham gia khảo sát.....	31
Biểu đồ 2: Xu hướng tính dục và bản dạng giới của người tham gia khảo sát	33
Biểu đồ 3: Nơi sinh sống của người tham gia khảo sát	35
Biểu đồ 4: Lý do người tham gia khảo sát không sống ở nơi sinh ra.....	36
Biểu đồ 5: Tình trạng sinh sống hiện tại của người tham gia khảo sát	38
Biểu đồ 6: Tình trạng hôn nhân của người tham gia khảo sát.....	38
Biểu đồ 7: Trình độ học vấn cao nhất của người tham gia khảo sát	39
Biểu đồ 8: Tỷ lệ cảm thấy bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua.....	40
Biểu đồ 9: Tần suất bị phân biệt đối xử của người tham gia khảo sát trong 12 tháng qua.....	41
Biểu đồ 10: Lý do người chuyển giới không tìm đến sự hỗ trợ tâm lý, y tế.....	63
Biểu đồ 11: Trải nghiệm phân biệt đối xử gần nhất của người tham gia khảo sát	75
Biểu đồ 12: Người gây ra hành động phân biệt đối xử với người tham gia khảo sát trong lần gần đây nhất.....	78
Biểu đồ 13: Địa điểm xảy ra hành động phân biệt đối xử với người tham gia khảo sát trong lần gần đây nhất.....	79
Biểu đồ 14: Tỷ lệ người tham gia khảo sát trình báo sự việc phân biệt đối xử với chính quyền.....	80
Biểu đồ 15: Lý do người tham gia khảo sát không trình báo sự việc phân biệt đối xử với chính quyền.....	81
Biểu đồ 16: Tỷ lệ người tham gia khảo sát biết về luật chống phân biệt đối xử ở Việt Nam.....	83
Biểu đồ 17: Tỷ lệ người tham gia khảo sát biết về tổ chức ở Việt Nam hỗ trợ LGBT	84
Biểu đồ 18: Tỷ lệ người tham gia khảo sát đã có người yêu, bạn đời.....	85
Bảng 1: Tỷ lệ người tham gia khảo sát đã công khai với gia đình, hàng xóm, bạn bè, đồng nghiệp	37
Bảng 2: Tỷ lệ các phân nhóm LGBT bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua	41
Bảng 3: Tỷ lệ phân biệt đối xử kép, đa chiều trong nhóm LGBT	42
Bảng 4: Phân biệt đối xử với người LGBT trong gia đình	45
Bảng 5: Phân biệt đối xử với người LGBT trong trường học.....	51
Bảng 6: Phân biệt đối xử với người LGBT trong việc làm.....	56
Bảng 7: Phân biệt đối xử với người LGBT trong y tế.....	61
Bảng 8: Phân biệt đối xử với người LGBT khi thuê nhà ở, phòng ở	65
Bảng 9: Phân biệt đối xử với người LGBT trong các lĩnh vực đời sống khác	68
Bảng 10: Phân biệt đối xử với người LGBT khi thực hiện các quyền, nghĩa vụ với nhà nước.....	72
Bảng 11: Tỷ lệ bị tấn công bằng bạo lực, phân theo từng nhóm trong 12 tháng qua	77
Bảng 12: Tỷ lệ bị đe dọa tấn công bằng bạo lực, phân theo từng nhóm trong 12 tháng qua.....	78
Bảng 13: Nhận xét của người tham gia khảo sát về mức độ phổ biến của các hành vi phân biệt đối xử.....	86
Bảng 14: Nhận xét của người tham gia khảo sát về những biện pháp chống phân biệt đối xử với người LGBT	88

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	7
TỪ VIẾT TẮT, TỪ NƯỚC NGOÀI, DẤU THẬP PHÂN	9
BẢNG BIỂU VÀ HÌNH ẢNH	11
TÓM TẮT NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	14
KHUYẾN NGHỊ TỪ NGHIÊN CỨU	20
GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU	22
Mục tiêu nghiên cứu	23
Khái lược các nghiên cứu về phân biệt đối xử với LGBT trước đây	24
Bối cảnh pháp lý và chính sách	25
Các quy định pháp luật Việt Nam về chống phân biệt đối xử	25
Những công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia về chống phân biệt đối xử	26
Những bước phát triển xã hội về chống phân biệt đối xử	27
Các khái niệm và thuật ngữ quan trọng	28
Phương pháp nghiên cứu	30
Khảo sát được thực hiện thế nào?	30
Đặt câu hỏi về trải nghiệm phân biệt đối xử	31
Ai tham gia khảo sát?	32
Độ tuổi và bản dạng tự nhận	33
Không nhận là LGBT và tham gia khảo sát	34
KẾT QUẢ KHẢO SÁT	35
Các đặc điểm của người khảo sát	35
Cảm nhận chung về phân biệt đối xử	40
Phân biệt đối xử đa chiều	42
Công khai và các yếu tố khác trong liên hệ với phân biệt đối xử	44
Hiện trạng về phân biệt đối xử trên các mặt đời sống với LGBT	45
1. Phân biệt đối xử vì là LGBT trong gia đình	45
1.1. Bạo lực gia đình với LGBT và những hậu quả	48
1.2. Cha mẹ và con cái cùng là nạn nhân	49
2. Phân biệt đối xử vì là LGBT trong trường học	51
2.1. Bất nạt, nổi ám ảnh của học sinh LGBT	52
2.2. Nam sinh mặc áo dài, nữ sinh mặc quần đùi	53

3. Phân biệt đối xử vì là LGBT trong việc làm	56
3.1. Xin việc và bị từ chối	58
3.2. Có việc và bị trở ngại	58
3.3. Phân biệt bởi chính người cùng cộng đồng	59
4. Phân biệt đối xử vì là LGBT trong y tế	61
4.1. Rào cản với người chuyển giới	62
4.2. Sự cần thiết tham gia của ngành y tế	63
5. Phân biệt đối xử vì là LGBT khi thuê nhà ở, phòng ở	65
6. Phân biệt đối xử vì là LGBT trong các lĩnh vực cuộc sống khác	68
6.1. Nhà vệ sinh, câu chuyện không nhỏ	69
6.2. Xã hội dành cho số đông hay cho tất cả mọi người?	70
7. Phân biệt đối xử vì là LGBT khi thực hiện các quyền, nghĩa vụ với nhà nước	72
7.1. Quy định gây khó khăn	73
7.2. Người chức trách thiếu nhạy cảm	73
Tấn công bạo lực và trình báo vụ việc	75
Bị tấn công bạo lực	75
Và trình báo chính quyền	80
Nhận thức về quyền, nhu cầu và mong đợi	82
Nhận thức về quyền và các quy định chống phân biệt đối xử	83
Môi trường xã hội trong mối liên hệ với nhận thức về phân biệt đối xử	85
Mong đợi về các biện pháp chống phân biệt đối xử	88
Có cần thiết có một luật chống phân biệt đối xử?	89
LỜI KẾT	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO	92
PHỤ LỤC 1: TÓM TẮT QUA CÁC CON SỐ	95
PHỤ LỤC 2: NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐƯỢC CHIA SẺ	98
Gia đình	98
Trường học	99
Cơ sở y tế	100
Việc làm	100
Nơi công cộng	101
Môi trường xã hội	101
PHỤ LỤC 3: BẢNG CÂU HỎI VÀ BÁO CÁO BẢN ĐIỆN TỬ	102

TÓM TẮT NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Bình đẳng và không phân biệt đối xử là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam cũng như trong các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Trong nghiên cứu này, 2363 người trên 63 tỉnh thành Việt Nam đã trả lời hoàn thiện bảng hỏi trực tuyến, cùng với 10 cuộc phỏng vấn sâu cá nhân, hai cuộc thảo luận nhóm với tổng cộng tám người lựa chọn ngẫu nhiên từ những người đã trả lời bảng hỏi trực tuyến về những trải nghiệm phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực bởi vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ.

Cứ ba người thì có một người tham gia khảo sát cho biết họ cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì xu hướng tính dục và bản dạng giới trong 12 tháng trước thời điểm khảo sát, với tần suất khá cao. Nhìn chung xuyên suốt nghiên cứu, người chuyển giới luôn là nhóm có mức độ trải nghiệm phân biệt đối xử cao nhất, cả chuyển giới nam và chuyển giới nữ. Người song tính có trải nghiệm phân biệt đối xử thấp nhất.

Gia đình, trường học, nơi làm việc lần lượt là ba môi trường xảy ra nhiều sự phân biệt đối xử với người LGBT nhất.

Tuy nhiên cần hiểu rằng việc cảm thấy mình bị phân biệt đối xử còn phụ thuộc vào mức độ hiện diện, nhận thức quyền của từng nhóm. Ví dụ nhóm ít hiện diện công khai như song tính thì kém nhạy cảm hơn với sự đối xử không công bằng. Còn đôi khi nhóm thường xuyên trải qua phân biệt đối xử như người chuyển giới thì lại quen thuộc với cảm giác bị phân

biệt đối xử, thậm chí không còn để ý tới những phân biệt đối xử diễn ra quá thường xuyên nữa.

Khi tiến hành phỏng vấn sâu, chúng tôi quan sát thấy những người nếu chưa công khai với bất kỳ ai rằng họ là LGBT thường sẽ có ít trải nghiệm về phân biệt đối xử hơn. Tuy vậy khi đối chiếu kết quả từ khảo sát cho thấy việc không công khai với bất kỳ ai không đồng nghĩa với việc họ sẽ tránh được hoàn toàn khả năng phải trải nghiệm sự phân biệt đối xử.

Gia đình

Ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ (62.9%) và la mắng, gây áp lực (60.2%) là các hành vi phổ biến nhất mà người LGBT gặp phải trong gia đình của mình. Các hành vi bạo lực như bị nhốt, cầm giữ, ép buộc hay gợi ý rời khỏi gia đình, bị đánh đập chiếm khoảng 13-14% tổng số người tham gia khảo sát.

Các hành vi phân biệt đối xử chủ yếu hướng tới việc ngăn thông tin về thành viên gia đình là LGBT bị tiết lộ ra ngoài, cố gắng thay đổi xu hướng tính dục và bản dạng giới của người LGBT bằng các biện pháp y học, tâm linh hay lối sinh hoạt, và ngăn cản các mối quan hệ tình cảm của họ. Một phần năm người LGBT bị ép buộc đi bác sĩ, một phần tư bị ép kết hôn với người họ không mong muốn.

Nhóm chuyển giới có tỷ lệ trải nghiệm cao hơn ở tất cả các hành vi phân biệt đối xử so với nhóm đồng tính và song tính, đặc biệt liên quan tới việc ép buộc đi bác sĩ, ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ.

Ở xã hội Việt Nam, các giá trị gia đình được đề cao đồng thời với sự phục tùng ý muốn của người bố mẹ. Với nhiều bố mẹ thì cố gắng ngăn cản con cái “không còn là” đồng tính, song tính, chuyển giới nữa được coi là sự yêu thương dành cho con cái. Từ đó, những áp lực từ bố mẹ được chuyển hóa thành bạo lực lên con cái. Nói cách khác, bố mẹ người đồng tính cũng trở thành nạn nhân của sự kỳ thị đồng tính.

Trường học

Bên cạnh gia đình, thì trường học là môi trường mà phần lớn người dưới 18 tuổi dành nhiều thời gian nhất để phát triển bản thân, hình thành nhân cách và thiết lập các mối quan hệ. Vốn dĩ là môi trường cần hơn cả sự đề cao tính đa dạng và bao dung, nhưng các phát hiện đã chỉ ra một thực tế chưa hẳn như vậy. Hơn một nửa từng bị bạn bè bắt nạt, và gần một phần tư bị giáo viên, cán bộ nhà trường quấy rầy, bắt nạt bởi họ được coi là LGBT. Đáng chú ý, gần một phần ba cho biết họ bị đối xử không công bằng vì có quan điểm ủng hộ LGBT.

Tương tự như ở gia đình, cử chỉ, điệu bộ, kiểu tóc cũng là yếu tố khiến người LGBT bị phân biệt và gây áp lực nhiều nhất. Đồng phục thể hiện giới tính là một trở ngại đáng kể ảnh hưởng tới chất lượng học tập cũng như tâm lý của người chuyển giới. Các phân biệt đối xử từ phía

nhà trường và gia đình thường có mối liên hệ rất chặt chẽ với nhau.

Việc làm

Gần 30% người từng bị từ chối việc làm vì là người LGBT. Đặc biệt, tỷ lệ người chuyển giới bị từ chối khi xin việc (59.0%) cao gấp ba lần so với nhóm đồng tính và song tính (19.6%). Người chuyển giới cũng bị phân biệt đối xử trong việc trả lương hay thăng tiến, khiến họ thường chỉ giữ các vị trí cấp thấp, cơ bản mà khó giữ các vị trí quản lý hoặc cao hơn.

Người LGBT đối mặt với những nhận xét, hành động tiêu cực từ cả đồng nghiệp, sếp và khách hàng, đối tác, với tỷ lệ cao từ 33% tới gần 50%. Các hành vi phân biệt đối xử khác mà người tham gia khảo sát báo cáo còn có: bị hỏi thường xuyên về đối tượng yêu đương, ghép đôi với đồng nghiệp khác giới.

Một lần nữa, vấn đề đồng phục với người chuyển giới lại nổi bật lên. Các lý do giải thích cho hành vi phân biệt đối xử thường không được công khai nói ra mà núp dưới các lý do khác, nhưng người LGBT đều có thể cảm nhận được rõ ràng “bởi vì mình là LGBT” mà có sự đối xử không công bằng.

Giải pháp tìm tới những nơi làm việc có chủ là LGBT, hoặc dành cho LGBT, đôi khi lại không phải giải pháp tốt nhất vì phải đối mặt với phân biệt đối xử từ chính những người trong cùng cộng đồng.

Môi trường kinh doanh thường được coi là nơi dành cho sự chuyên nghiệp, không mang những vấn đề riêng tư vào. Tuy nhiên không có nghĩa là việc con người

không được thể hiện hay phải che dấu xu hướng tính dục, bản dạng giới của mình. Việc phải che dấu, lẩn tránh chỉ khiến người LGBT lưu giữ thêm các áp lực, năng lượng tiêu cực. Ngược lại, khi có thể thoải mái chia sẻ với nơi làm việc về con người thật của mình, đó là sẽ yếu tố quan trọng làm tăng mức độ gắn kết của họ với nơi làm việc, giải phóng sức sáng tạo và cống hiến, nâng cao hiệu suất và cải thiện đời sống tinh thần rõ rệt cho tất cả mọi người.

Y tế

Cứ bốn người LGBT thì có một người từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ các nhân viên y tế. Sự phân biệt đối xử của môi trường y tế tập trung vào việc phớt lờ các quy trình y tế chuẩn mực như tò mò quá mức về chuyện cá nhân, nhận lời khuyên không liên quan tới việc khám, điều trị và xúc phạm bằng lời nói. Các nhu cầu đặc thù của người chuyển giới cũng chưa được lưu ý, là lý do khiến tỷ lệ người chuyển giới tìm đến hỗ trợ y tế thấp hơn so với các nhóm còn lại.

Người LGBT cũng trải qua sự từ chối hay gây khó khăn khi điều trị bởi nhân viên lễ tân, y tế trong hai trường hợp là điều trị cấp cứu (5.4%) và khám chữa bệnh thông thường (7.9%), đây là những hành vi có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác.

Trong khi các tổ chức sức khỏe thế giới (như Tổ chức Sức khỏe Thế giới, Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ) đều đã khẳng định đồng tính, song tính, chuyển giới đều không phải là bệnh hay rối loạn tâm lý, và đưa ra những cảnh báo, hướng dẫn cụ thể

về chủ đề này, tuy nhiên tại Việt Nam, thực hành của nhiều bệnh viện, bác sĩ vẫn chưa phản ánh được sự cập nhật này.

Kết hợp với sự phân biệt đối xử và thông đồng từ gia đình, nhiều người LGBT bị ép buộc gặp bác sĩ để cưỡng bức tuân thủ các biện pháp như điều trị tâm thần, ép thay đổi lối sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, hay khuyến khích gia đình kiểm soát con cái tránh “tiếp xúc với đồng tính”, gây ra những hậu quả nghiêm trọng lên sức khỏe thể chất lẫn tinh thần của người LGBT.

Trong một nghiên cứu về thái độ của nhân viên y tế với những khách hàng nam giới có quan hệ tình dục cùng giới (iSEE, 2012), do tính chất quan hệ bác sĩ – khách hàng nên thường người đồng tính nam sẽ khai báo ngay hành vi nguy cơ của mình trong giai đoạn thăm khám, hầu hết các nhân viên y tế đều nỗ lực tạo ra dịch vụ thân thiện nhất cho khách hàng của họ bất kể quan điểm cá nhân. Các thực hành dịch vụ thân thiện này thường có ở các trung tâm hỗ trợ cộng đồng, cơ sở dịch vụ vừa khám, điều trị và tư vấn. Còn với khá nhiều nhân viên y tế khác, sự dằn nhằn và định khuôn của nhân viên y tế lại gây ra những thái độ và phản ứng tiêu cực.

Quá trình tương tác ban đầu giữa khách hàng và nhân viên y tế thường tập trung vào giai đoạn thăm khám, giao tiếp bằng lời nói. Cũng vì vậy mà trải nghiệm “xúc phạm bằng lời nói” xuất hiện nhiều nhất. Thái độ phân biệt đối xử rõ nhất là sự chỉ trích dựa trên quan niệm quan hệ tình dục qua đường hậu môn là không tự nhiên, không tốt. (iSEE, 2012) Việc thể hiện các giá trị khác biệt của nhân viên y tế trong lúc giao tiếp với khách hàng LGBT đã ảnh hưởng

không nhỏ đến chất lượng dịch vụ và đã đẩy họ khỏi các dịch vụ này, hoặc e ngại tiếp cận với bất kỳ dịch vụ y tế nào khác.

Nhà ở

Người chuyển giới nữ có các trải nghiệm phân biệt đối xử cao hơn hẳn khi đi thuê nhà. Cứ ba người thì có một người chuyển giới nữ bị từ chối cho thuê và bị buộc phải dời đi chỗ khác khi đang ở thuê. Một nửa số người chuyển giới nữ thuê nhà đều từng bị quấy rầy bởi người cùng thuê.

Trên mạng xã hội và một số trang web thuê mua bất động sản, có nhiều mẫu đăng tin tìm thuê phòng ở ghép với điều kiện người ở cùng là LGBT. Điều này thể hiện với nhiều người LGBT thì việc bạn cùng phòng có thể hiểu và chia sẻ, không quấy rối là rất quan trọng, quyết định đến cả khả năng lựa chọn nơi ở của họ.

Các lĩnh vực đời sống khác

Kết quả cho thấy ở những không gian công cộng càng phổ biến thì lại càng có tỷ lệ người LGBT trải qua phân biệt đối xử cao hơn: nhà vệ sinh (28.7%), phòng thay đồ, phòng tắm (25.0%), địa điểm giải trí (24.4%), nơi mua sắm (23.9%) hay nhà hàng, quán cà phê (21.9%).

Một nửa người LGBT từng có người yêu tránh nắm tay hay thể hiện tình cảm nơi công cộng vì lo sợ bị xúc phạm, đe dọa. Đây là con số trung bình so với nhiều nước trên thế giới.

Sử dụng nhà vệ sinh công cộng đối với người chuyển giới vẫn là một trở ngại vô cùng lớn. Các tỷ lệ khác ở các lĩnh vực còn

lại của người chuyển giới cũng cao hơn so với tỷ lệ chung từ hai tới ba lần.

Trên thế giới hiện đang diễn ra phong trào “trung tính hóa”, “phi giới tính hóa” các nhà vệ sinh. Giải pháp đưa ra là cần tạo sự riêng tư cho nhà vệ sinh để tất cả mọi người đều có thể sử dụng.

Thực hiện quyền, nghĩa vụ với nhà nước

Hành vi phân biệt đối xử phổ biến nhất mà người LGBT gặp phải là bị từ chối, làm khó, cười cợt hay xúc phạm bằng lời nói, hành động khi tụ tập, tổ chức sinh hoạt hội nhóm, khi làm thủ tục yêu cầu xuất trình giấy tờ thể hiện tên, giới tính (nổi bật với nhóm chuyển giới). Người chuyển giới cũng gặp khó khăn cao hơn hẳn khi đi máy bay hay các phương tiện công cộng.

Các tình huống có thể xuất phát từ việc các quy định pháp luật thiếu nhạy cảm với LGBT, hoặc các quy định pháp luật không có chủ đích tạo ra phân biệt đối xử, nhưng người giữ chức trách lại là nguyên nhân chính dẫn tới những khó khăn, cản trở trong việc thực thi các quyền, nghĩa vụ của người LGBT.

Tấn công bạo lực và trình báo chính quyền

Khi so sánh thông tin về người tấn công và địa điểm diễn ra hành vi bạo lực, có thể thấy người LGBT tại Việt Nam phải đối mặt với bạo lực chủ yếu từ chính những người quen biết ở trường học, gia đình, nơi làm việc, chứ không phải bởi người lạ ở bên ngoài. Đây là sự khác biệt so với một số quốc gia khác, nơi mà

hành vi bạo lực được chủ yếu thực hiện bởi người lạ.

Ở phần này, người đồng tính nam, chuyển giới nam là đối tượng bị bạo lực cao nhất (lần lượt 45.5% và 18.2%). Trong phỏng vấn sâu, ghi nhận nhiều trường hợp người chuyển giới nữ bị tấn công bạo lực và khá nghiêm trọng, tuy nhiên có thể số mẫu trong khảo sát ít nên chưa thể hiện được thông tin này. Có thể vì bạo lực là một yếu tố khá gắn với sự nam tính (bởi cả người gây ra bạo lực và người chịu bạo lực), nên các hành vi này ít xảy ra hơn với những nhóm có thể hiện gắn với nữ tính hơn.

Có khoảng 4.5% người LGBT bị tấn công bạo lực trong 12 tháng qua. Tuy nhiên chỉ 2% số đó trình báo với chính quyền, với lý do không trình báo là thấy sự việc xảy ra quá thường xuyên hoặc không tin vụ việc được giải quyết. Giải pháp mà họ lựa chọn là không dùng đến cơ quan nhà nước, mà tự giải quyết hoặc nhờ hỗ trợ từ người thân, các tổ chức làm về LGBT...

Trong 2% người đã đi trình báo, chỉ có 14.3% cho biết kết quả là sự việc được giải quyết hoàn toàn. Điều này quay trở lại với lý do về niềm tin trong việc tìm đến sự bảo vệ của chính quyền trong các vụ việc phân biệt đối xử. Mặc dù hiện tại các luật chuyên ngành đều có rải rác điều khoản về chống phân biệt đối xử, thì một cơ chế giải quyết vụ việc phân biệt đối xử tại Việt Nam vẫn còn chưa thật sự dễ dàng tiếp cận và sử dụng hiệu quả.

Các cơ chế giải quyết cần được đa dạng hơn: tòa án hay thanh tra bình đẳng như nhiều nước thực hiện, chỉ cần báo cáo vụ việc, việc điều tra sẽ do cơ quan thanh tra

thực hiện và đưa ra tòa án nếu hành vi phân biệt đối xử được phát hiện. Vì vậy, một luật chống phân biệt đối xử bao quát cũng có thể là cơ chế hiệu quả, “thống nhất” tất cả các nguyên tắc chung chung như hiện nay.

Nhận thức về quyền

Ba phần tư người tham gia khảo sát không biết luật nào ở Việt Nam có thể bảo vệ người LGBT trong trường hợp bị phân biệt đối xử. Việc tồn tại nhiều điều khoản riêng lẻ khác nhau trong các luật chuyên ngành không khiến người LGBT có thể dễ dàng biết tới nó và áp dụng khi cần. Người dân thường sẽ chú ý tới những luật, điều luật đã hay đang được thảo luận có liên quan tới họ. Các tiến trình vận động luật có ảnh hưởng to lớn đến nhận thức của cộng đồng rằng họ có thể biết và thực hiện quyền của mình như thế nào.

Mặc dù tấn công bạo lực không phổ biến bằng nhiều hình thức phân biệt đối xử khác như xúc phạm bằng lời nói, tấn công trên Internet, việc thể hiện những kiến thức sai và thái độ phản đối là rất phổ biến. Những hành vi này không mang tới những chấn thương thân thể lập tức, nhưng lại để lại nhiều ảnh hưởng tới tâm lý và chất lượng sống của người LGBT. Còn tấn công bạo lực thì diễn ra bất ngờ, để lại hậu quả nghiêm trọng về thể chất.

Hơn 90% người tham gia đánh giá kiến thức đúng về LGBT vẫn còn ít phổ biến tại Việt Nam. Các hiện tượng phổ biến như xúc phạm, lấy làm trò đùa hàng ngày khiến cho vẫn còn rất ít nhân vật công chúng công khai là LGBT.

Mong đợi và nhu cầu

Người tham gia nghiên cứu đưa ra các mong đợi về giải pháp chống phân biệt đối xử, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thay đổi các quy định pháp luật liên quan tới hôn nhân cùng giới, chuyển đổi giới tính.

Bên cạnh đó là nhóm các biện pháp nâng cao ý thức xã hội, tập trung rất nhiều vào việc phổ biến kiến thức đúng cho mọi người.

Luật chống phân biệt đối xử được coi là quan trọng, cần thiết có một luật riêng và bao quát vì các điều khoản chống phân biệt đối xử riêng lẻ trong các luật hiện tại tỏ ra chưa hiệu quả. Song song đó, để luật chống phân biệt đối xử được thực thi hiệu quả thì cũng phải tiếp tục quá trình nâng cao ý thức xã hội về LGBT.

KHUYẾN NGHỊ TỪ NGHIÊN CỨU

Mặc dù hiện tại các luật chuyên ngành đều có rải rác điều khoản về chống phân biệt đối xử, thì một cơ chế giải quyết vụ việc phân biệt đối xử tại Việt Nam vẫn còn chưa thật sự dễ dàng tiếp cận và sử dụng hiệu quả. Vì vậy, một Luật Chống phân biệt đối xử, hay Luật Bình đẳng, quy định chung về các nền tảng và cơ chế đảm bảo thực thi là rất cần thiết. Ngoài ra có thể xem xét đưa các vấn đề của người LGBT vào Luật Bình đẳng giới hiện hành.

Điều này cũng phù hợp với cam kết của Việt Nam trong Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát (“UPR”) lần hai của Việt Nam tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc vào tháng 6/2014, Việt Nam đã chấp thuận khuyến nghị sẽ có một luật chống phân biệt đối xử, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới của một người. Việc thực hiện các cam kết trong UPR thuộc về trách nhiệm của quốc gia và sẽ được báo cáo lại vào kỳ UPR tiếp theo, với Việt Nam dự kiến là vào năm 2018. (OHCHR, A/HRC/RES/5/1)

Ngoài ra để luật được thực thi tốt, các cơ chế trình báo, giải quyết cần được đa dạng hóa và thực thi hiệu quả: tòa án hay thanh tra bình đẳng như nhiều nước thực hiện.

Bên cạnh việc cải thiện các quy định pháp luật, thì giải pháp tổng thể là nâng cao nhận thức kiến thức về LGBT cho toàn xã hội, đặc biệt là những người có chức trách (bố mẹ, giáo viên, cán bộ nhà nước, công an, nhân viên y tế...), tăng cường hoạt động hội, nhóm, tổ chức của người LGBT, đưa LGBT vào chương trình giáo dục bằng cách lồng ghép trong chương trình

giáo dục giới tính, đề cao và thúc đẩy các giá trị bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng và tự do cá nhân.

Ngoài ra còn có một số khuyến nghị cụ thể:

- Gia đình: Thành lập các trung tâm tư vấn dành cho cha mẹ của người LGBT, Hội phụ huynh của người LGBT. Tăng cường trách nhiệm nhà nước trong việc giải quyết các trường hợp bạo lực gia đình do phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới. Nghiên cứu thêm về những áp lực và phân biệt đối xử mà chính những bố mẹ của người LGBT gặp phải.

- Trường học: Các mô hình tư vấn tâm lý học đường cần đón đầu sớm quá trình phát triển tâm sinh lý của học sinh để đưa ra những hỗ trợ và giáo dục kịp thời. Việc thực hiện lấy ý kiến, thắc mắc của học sinh để xây dựng chương trình ngoại khóa, chuyên đề phù hợp. Cho phép học sinh linh hoạt mặc đồng phục theo giới tính mong muốn. Ngoài ra, chính đội ngũ thầy cô giáo cần được cập nhật kiến thức đúng về LGBT, hoặc ngay cả khi chưa hiểu rõ về LGBT, cũng không áp đặt sự định kiến hay có những thái độ tiêu cực, kỳ thị với bất kỳ học sinh nào.

- Việc làm: Xem xét lồng ghép vấn đề phân biệt giới trong Bộ luật Lao động. Thúc đẩy văn hóa thân thiện LGBT của doanh nghiệp. Nhiều nước trên thế giới có luật riêng về bình đẳng việc làm, đề cập cụ thể các vấn đề phân biệt đối xử trong việc làm trên cơ sở giới, tuổi tác, tình trạng cơ thể và xu hướng tính dục. Điều này tạo một cơ chế hữu hiệu hơn để bảo vệ người lao động trong các trường hợp bị phân biệt đối xử trong tuyển dụng, trả lương hay chế độ lao động khác. Bên cạnh đó, các biện pháp giáo dục xã hội vẫn là giải pháp dài hạn và triệt để nhất để người sử dụng lao động ý thức được lợi ích của việc đánh giá con người thông qua năng lực chứ không phải những yếu tố khác. Nhiều doanh nghiệp lớn trên thế giới đã bước đầu đi tiên phong trong việc gắn hình ảnh của mình với thông điệp ủng hộ và thân thiện với cộng đồng LGBT. Nhiều chủ doanh nghiệp hàng đầu cũng công khai là người LGBT và tuyên tiên cho các dự án, hoạt động thúc đẩy quyền LGBT.

- Y tế: Ngành y tế Việt Nam chưa bao giờ chính thức khẳng định các kiến thức khoa học về LGBT đã được thế giới thừa nhận, chưa bao giờ nghiêm cấm các hành vi cố gắng “chữa” đồng tính, chuyển giới. Sự chủ động và lên tiếng của ngành y tế lúc này là vô cùng ý nghĩa và cấp thiết. Các tài liệu, hướng dẫn chăm sóc y tế cho người chuyển giới cũng cần được nhanh chóng ban hành nhằm hiện thực hóa quyền chuyển đổi giới tính đã được thừa nhận trong Bộ luật Dân sự (sửa đổi) năm 2015.

GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU

Báo cáo này trình bày những phát hiện từ khảo sát toàn diện đầu tiên về trải nghiệm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam. Đây là kết quả tham gia của 2363 người trả lời hoàn thiện bảng hỏi trực tuyến đang sinh sống ở 63 tỉnh thành của Việt Nam, 10 cuộc phỏng vấn sâu cá nhân, hai cuộc thảo luận nhóm với tổng cộng tám người tại thành phố Hồ Chí Minh (“TP.HCM”) và Hà Nội về những trải nghiệm phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực bởi vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ.

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

“Xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” là một trong những mục tiêu phát triển xã hội hàng đầu của Việt Nam. Trong đó khái niệm “công bằng” thể hiện ở việc mọi người có quyền mưu cầu hạnh phúc và tạo ra những điều kiện xã hội để xây dựng hạnh phúc. Còn sự “văn minh” không chỉ đề cập tới văn minh vật chất - kỹ thuật mà còn là văn minh tinh thần, văn minh trong quan hệ giữa người với người, văn minh trong chất lượng cuộc sống và lối sống, nơi những giá trị phổ quát của quyền con người được bảo đảm và tôn trọng.

Xã hội và pháp luật Việt Nam trong những năm gần đây đã có nhiều thay đổi tích cực trong việc thảo luận và bảo vệ quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới (“LGBT”). Luật Hôn nhân và gia đình 2014 bỏ điều cấm và phạt kết hôn cùng giới, mặc dù không thừa nhận hôn nhân cùng giới. Bộ luật Dân sự (sửa đổi) 2015 hợp pháp hóa việc chuyển đổi giới tính và thay đổi giấy tờ nhân thân cho người chuyển giới. Truyền thông, báo chí ngày càng quan tâm và có thái độ tích cực, ủng hộ với LGBT. Nhiều sáng kiến, hội nhóm LGBT được thành lập và hoạt động trên nhiều địa phương, lĩnh vực, giúp nâng cao nhận thức của xã hội về LGBT.

Tuy vậy, các quy định pháp luật lẫn thái độ chung của xã hội vẫn cho thấy định kiến và phân biệt đối xử với LGBT là vẫn còn tồn tại. Các nghiên cứu khác nhau gần đây cho thấy nhu cầu rõ ràng trong việc cần có những nỗ lực hơn nữa nhằm đảm bảo quyền bình đẳng, không phân biệt đối xử của người LGBT tại Việt Nam. Tuy vậy, vẫn còn thiếu những bằng chứng cụ

thể, cũng như số liệu, có thể kiểm chứng để đưa vấn đề phân biệt đối xử với người LGBT thành các thảo luận khoa học và những gợi mở cho việc giải quyết vấn đề có thật của một nhóm công dân.

Nghiên cứu “*Có phải bởi vì tôi là LGBT?*” hướng tới việc thu thập các dữ liệu cụ thể trong từng lĩnh vực, có thể so sánh, để góp phần xây dựng các chính sách pháp luật hiệu quả nhằm đảm bảo công bằng xã hội cho tất cả mọi người.

Nghiên cứu này hướng tới các mục tiêu:

- Tìm hiểu những trải nghiệm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, mức độ phổ biến, xu hướng của các hành vi phân biệt đối xử trong các lĩnh vực phổ biến của đời sống, cũng như lên từng phân nhóm trong LGBT.
- Xem xét mối quan hệ giữa trải nghiệm phân biệt đối xử và đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của người tham gia khảo sát.
- Tăng cường bằng chứng, câu chuyện về hiện trạng phân biệt đối xử đối với nhóm LGBT, mức độ nhận thức quyền và cơ chế giải quyết phân biệt đối xử, đưa ra những gợi ý về hoàn thiện hệ thống chính sách chống phân biệt đối xử tại Việt Nam.

KHÁI LƯỢC CÁC NGHIÊN CỨU VỀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI LGBT TRƯỚC ĐÂY

Ở Việt Nam, nhiều tổ chức đã có các nghiên cứu đa chiều về các nhóm đồng tính, song tính, chuyển giới, riêng lẻ hay gộp chung nhóm LGBT. Sớm nhất là các nghiên cứu chung về nhóm nam quan hệ tình dục với nam (“MSM”), trong đó có giao thoa với nhóm đồng tính, song tính nam và chuyển giới nữ (Khuất Thu Hồng, 2005; Vũ Ngọc Bảo và Girault, 2005; Vũ Ngọc Bảo et al, 2008). Các nghiên cứu khác tập trung vào các nhóm cụ thể như đồng tính nam (Nguyễn Cường Quốc, 2009) đồng tính nữ, nữ yêu nữ (iSEE, 2010), trẻ em đường phố LGBT (Nguyễn Thu Hương et al., 2012), người chuyển giới (iSEE, 2013), hay tập trung vào khía cạnh cụ thể như thể hiện hình ảnh đồng tính trên truyền thông (iSEE, 2011), mối quan hệ chung sống cùng giới (iSEE, 2013), nhận nuôi con nuôi (UNDP-USAID, 2013), nhu cầu pháp lý người chuyển giới (iSEE, 2014).

Một số nghiên cứu tìm hiểu về kỳ thị, định kiến với nhóm LGBT (iSEE, Tổng quan về kỳ thị với người LGBT, 2010; iSEE, Khảo sát thái độ xã hội với người đồng tính, 2012).

Một số nghiên cứu có chủ đề về phân biệt đối xử như của nhân viên y tế qua cung cấp dịch vụ cho nam quan hệ cùng giới (iSEE, 2011), hoặc tìm hiểu khía cạnh phân biệt đối xử là bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới trong trường học (CCIHP, 2011; UNESCO, 2015).

Nhiều phát hiện ở các nghiên cứu trên đều có mô tả về trải nghiệm bị phân biệt đối xử của người LGBT. Theo Nghiên cứu trực tuyến “Đặc điểm kinh tế xã hội của nam giới có quan hệ tình dục đồng giới tại Việt Nam” (iSEE, 2008), 86% người đồng tính nam phải che giấu chuyện tính dục của mình với mọi người xung quanh; 15% người đồng tính nam cho biết đã bị gia đình mắng chửi khi nói ra mình đồng tính. Nghiên cứu về đồng tính nữ (iSEE, 2009) chỉ ra rằng gia đình khi biết con mình đồng tính là thất vọng, níu kéo, ngăn cấm con quen bạn gái hay chơi với bạn đồng tính nữ khác, dọa cắt nguồn tài chính, học phí, ép lấy chồng.

“Nghiên cứu về Kỳ thị, Phân biệt đối xử và Bạo lực với người LGBTI tại trường học” (CCIHP, 2011) cho thấy 45% số HS-SV là LGBT cho rằng đã từng bị bạo lực và phân biệt đối xử ở trường học với nhiều hình thức (thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế); 18% những trường hợp bạo lực và phân biệt đối xử gây ra bởi các thầy cô giáo và cán bộ trong trường; 38% những người bị bạo lực khi còn đi học cho biết họ thấy mất niềm tin vào tương lai; 31% các em bị bạo lực có ý định tự tử.

BỐI CẢNH PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Bình đẳng và không phân biệt đối xử là một trong những nguyên tắc cơ bản, quan trọng của pháp luật Việt Nam.

Hiến pháp Việt Nam 2013 quy định:

Điều 16.

1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Tại Bộ luật Dân sự (sửa đổi) năm 2015, được coi là “Hiến pháp” của ngành luật tư điều chỉnh các quan hệ dân sự, cũng quy định không phân biệt đối xử là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự:

Điều 3. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự

1. Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản.

Nhiều luật khác cũng đều nhắc lại nguyên tắc không phân biệt đối xử này. Luật Bình đẳng giới 2006 (số 73/2006/QH11) định nghĩa: “*Phân biệt đối xử về giới là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây*

bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình” (Điều 5, Khoản 5). Cũng trong Luật này định nghĩa “*Giới chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội”* (Điều 5, Khoản 1), vì vậy có thể coi xu hướng tính dục và bản dạng giới cũng là những đặc điểm của giới. Từ đó, Luật này nghiêm cấm “[p]hân biệt đối xử về giới dưới mọi hình thức” hay “[b]ạo lực trên cơ sở giới.” (Điều 10).

Là đất nước không hình sự hóa đồng tính, nhưng pháp luật Việt Nam cũng đề cập rất hạn chế tới những quyền của người LGBT. Luật Hôn nhân và gia đình (số 52/2014/QH13) dù không còn nghiêm cấm hôn nhân cùng giới, nhưng cũng “[...] không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính” (Điều 8, Khoản 2) dẫn tới quyền kết hôn của những cặp đôi cùng giới vẫn là bất hợp pháp.

Một thời gian dài, pháp luật Việt Nam chỉ quy định về việc “xác định lại giới tính” cho người liên giới tính, chứ không quy định về việc “chuyển đổi giới tính” cho người chuyển giới. Ngày 24/11/2015, Quốc hội Việt Nam đã biểu quyết thông qua Bộ luật Dân sự (sửa đổi), trong đó quyền chuyển đổi giới tính được chính thức hợp pháp hóa tại Việt Nam. Mặc dù có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017, nhưng sẽ cần có thêm văn bản pháp luật hướng dẫn trước khi người chuyển giới có thể thực hiện được quyền này của mình.

Trong Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát (“UPR”) lần hai của Việt Nam tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc vào tháng 6/2014, Việt Nam đã chấp thuận khuyến nghị của Chi-lê cam kết sẽ có một luật chống phân biệt đối xử, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới của một người. (A/HRC/26/6, đoạn số 143.88) Việc thực hiện cam kết này sẽ được báo cáo lại vào chu kỳ UPR tiếp theo của Việt Nam, dự kiến vào năm 2018. Như vậy, với cam kết này trước Hội đồng Nhân quyền, Việt Nam sẽ có thể lần đầu tiên cho ra đời một luật chống phân biệt đối xử toàn diện.

Nhìn chung, nhà nước và xã hội Việt Nam ngày càng quan tâm và nhận thức tốt hơn các vấn đề về phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới mà người LGBT gặp phải.

NHỮNG CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ MÀ VIỆT NAM THAM GIA VỀ CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Là thành viên của Liên Hiệp Quốc từ năm 1977, Việt Nam đã gia nhập Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR), Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR), Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) vào năm 1982 và Công ước Quyền Trẻ em (CRC) vào năm 1990... Thông qua đó, Việt Nam đã thể hiện cam kết tôn trọng phẩm giá và quyền của mọi con người như nhau.

Điều 1 của Tuyên ngôn Nhân quyền ghi rõ: “Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền”; Sau đó tiếp nối bởi Điều 2: “Mọi người đều được hưởng tất cả các quyền và tự do nêu

trong bản Tuyên ngôn này mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc, tài sản, xuất thân hay bất kỳ cơ sở nào khác.”

Bình luận Chung số 20 của Ủy ban Kinh tế, Văn hóa, Xã hội Liên Hợp Quốc (E/C.12/GC/20, 2/7/2009, đoạn 32) giải thích: “Cơ sở khác’ được ghi trong Điều 2, Đoạn 2 bao hàm cả xu hướng tính dục. Các quốc gia cần đảm bảo xu hướng tính dục của một người không phải là rào cản để thực hiện các quyền trong Công ước, ví dụ, quyền tiếp cận trợ cấp tuất tử. Thêm nữa, bản dạng giới cũng được công nhận là một cơ sở phân biệt đối xử bị cấm; ví dụ, một người chuyển giới, liên giới tính thường phải đối mặt với những vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, như quấy rối trong trường học hay công sở.”

Sau nhiều thập kỷ khi “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới” ít khi được bàn luận một cách chính thức, những lo ngại về sự vi phạm nhân quyền đã khiến Hội đồng Nhân quyền coi đây là vấn đề ưu tiên để thảo luận, và chính thức đưa ra những tuyên bố chung về quyền của người LGBT. Những bản tuyên bố chung về quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới đã được đề xuất ban đầu trong các phiên họp của Hội đồng Nhân quyền năm 2006 và 2008. Cuộc tranh luận xoay quanh mối quan tâm chính trị về luật phân biệt đối xử và nghĩa vụ của các nhà nước trong việc thực thi luật nhân quyền quốc tế.

Năm 2011 và 2012 vấn đề về quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới đã được thúc đẩy mạnh mẽ hơn. Tháng 3/2011, 85 nhà nước và vùng lãnh thổ đã

cùng ký vào bản *Tuyên bố chung về việc chấm dứt các hành động bạo lực và vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới*. Tháng 6/2011, một bản Nghị quyết (Resolution 17/19) đề cập đến bạo lực với người LGBT đã được thông qua tại Phiên họp thứ 17 của Hội đồng Nhân quyền. Sự ủng hộ của các thành viên Hội đồng ở khắp nơi đã tạo điều kiện cho sự ra đời một bản báo cáo chi tiết đầu tiên của Văn phòng Hội đồng Cao Ủy Nhân quyền (A/HRC/19/41) vào tháng 11/2011, tổng kết lại vấn đề bạo lực và phân biệt đối xử đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới trên khắp thế giới.

Báo cáo đã đưa ra các bằng chứng cho thấy những hình thức bạo lực và phân biệt đối xử mang tính hệ thống đối với các cá nhân ở khắp nơi trên thế giới vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Báo cáo đồng thời đưa ra các khuyến nghị đối với các nhà nước nhằm bảo vệ quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới. Ngày 26/9/2014, Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc tiếp tục thông qua nghị quyết chống lại việc phân biệt đối xử và bạo lực đối với cộng đồng LGBT, 25 trên tổng số 46 nước thành viên hội đồng, trong đó có Việt Nam, đã bỏ phiếu thuận để thông qua nghị quyết này.

Các nghị quyết và báo cáo của Hội đồng Nhân quyền LHQ đều chỉ rõ nghĩa vụ pháp lý của các quốc gia trong việc bảo đảm quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT), cũng như người liên giới tính (người sinh ra với những đặc điểm giới tính không điển hình là nam hay nữ): Bình luận Chung số 20 của CESCR (E/C.12/GC/20, 2/7/2009), Bình luận Chung số 28 của CEDAW

(CEDAW/C/GC/28, 16/11/2010), Bình luận Chung số 14 của CRC (CRC/C/GC/14, 29/5/2013), các báo cáo của các Báo cáo viên Đặc biệt (A/57/138, Tháng Bảy 2. 2002, A/HRC/20/27, 21 Tháng Năm 2012, A/HRC/20/27/Add.3, 19 June 2012, A/HRC/23/34, 14 Tháng Ba 2013).

NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VỀ CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Phát triển kinh tế bền vững và toàn diện, huy động mọi nguồn lực trong xã hội đã và đang trở thành ưu tiên trong chiến lược phát triển của Việt Nam. Để góp phần vào những mục tiêu này, người LGBT cần phải không bị phân biệt đối xử khi tìm việc làm, khi đi học hay tiếp cận dịch vụ y tế. Phân biệt đối xử và đối xử không bình đẳng với bất kỳ nhóm nào cũng tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế và đoàn kết xã hội.

Truyền thông, văn hóa, nghệ thuật cũng góp một phần to lớn vào việc nâng cao nhận thức xã hội Việt Nam về phân biệt đối xử với người LGBT. Ngày càng nhiều các bài báo, bộ phim, thông tin tích cực về cộng đồng LGBT giúp giải định kiến, thay đổi quan niệm tiêu cực về LGBT, qua đó giảm bớt kỳ thị và phân biệt đối xử.

CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ QUAN TRỌNG

Nhóm đối tượng mà nghiên cứu hướng tới là những người tự nhận mình là người đồng tính, song tính hoặc chuyển giới. Các trải nghiệm phân biệt đối xử được chia làm hai cơ sở là xu hướng tính dục và bản dạng giới.

Báo cáo sử dụng thuật ngữ *LGBT* để bao hàm tất cả những người tham gia trả lời khảo sát và phỏng vấn. Khi cần thiết, ở mỗi phân tích có thể sẽ đề cập tới từng phân nhóm nhỏ trong *LGBT*, bởi vì chúng tôi hiểu rằng các vấn đề mà mỗi phân nhóm này gặp phải có thể rất khác nhau. Các yếu tố kinh tế, xã hội đằng sau người trả lời khảo sát cũng được cân nhắc.

Các thuật ngữ sau được dựa trên Bộ nguyên tắc *Yogyakarta về việc Áp dụng Luật Nhân quyền Quốc tế liên quan tới Xu hướng tính dục và Bản dạng giới* (gọi tắt là “*Bộ nguyên tắc Yogyakarta*”), vốn cũng được nhiều cơ quan Liên Hợp Quốc như Hội đồng Nhân quyền, Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc, Ủy ban Kinh tế, Xã hội, Văn hóa Liên Hợp Quốc sử dụng.

Xu hướng tính dục là “*khả năng một người cảm thấy hấp dẫn về mặt cảm xúc sâu sắc, tình cảm, tình dục, mối quan hệ gắn gũi với những cá nhân có giới khác, cùng hay nhiều hơn một giới.*” Theo cách hiểu được chấp nhận phổ biến nhất, người có xu hướng tính dục hướng tới người cùng giới gọi là **người đồng tính**, hướng tới người khác giới là **người dị tính**, hướng tới cả hai giới là **người song tính**.

Bản dạng giới là “*cảm nhận nội tâm sâu sắc và những trải nghiệm về giới của một người mà có thể không tương ứng với giới tính khi sinh ra, bao gồm nhận thức cá nhân về cơ thể (bao gồm, nếu được tự do lựa chọn, việc thay đổi ngoại hình bên ngoài hay chức năng cơ thể bằng thuốc, phẫu thuật hay các biện pháp khác) và những thể hiện về giới, bao gồm phục trang, lời nói và điệu bộ.*” Những người có bản dạng giới không trùng với giới tính khi sinh ra thường được gọi là **người chuyển giới**. Cách gọi này áp dụng cho cả những người chưa phẫu thuật, hay những người ăn mặc xuyên giới mà không nhận mình là nam hay nữ. Nếu họ nhận mình là nam (sinh ra là nữ, nghĩ mình là nam) thì sẽ gọi là **chuyển giới nam**, nếu họ nhận mình là nữ (sinh ra là nam, nghĩ mình sang nữ) thì sẽ gọi là **chuyển giới nữ**.

Thể hiện giới là những biểu hiện bên ngoài về bản dạng giới, thông qua những hành vi, dáng vẻ, tính cách, ngoại hình “nữ tính”, “nam tính” hay “trung tính.” Bởi vì những trải nghiệm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới nhiều khi liên hệ mật thiết với quan niệm về vai trò giới, nên khảo sát này cũng sử dụng thuật ngữ “thể hiện giới” ở nhiều chỗ.

Phân biệt đối xử là hành xử với những người hoặc những nhóm người nhất định một cách khác biệt, đặc biệt là theo cách tiêu cực hơn so với cách mà bạn hành xử với người khác, dựa trên những yếu tố như chủng tộc, giới tính, tính dục, v.v...

Phân biệt đối xử có một vài ngoại lệ được chấp thuận. Thứ nhất là vì những yêu cầu công việc đặc biệt: ví dụ chỉ tuyển nữ giới để đảm nhận vai diễn nữ. Thứ hai là những biện pháp đặc biệt ngăn hạn hay phân biệt đối xử tích cực với mục tiêu bù đắp cơ hội, hoặc hướng tới bình đẳng về lâu dài như các chính sách ưu tiên dành cho những nhóm thiểu số.

Phân biệt đối xử được chia làm hai loại:

- *Phân biệt đối xử trực tiếp*: Là những đối xử kém thuận lợi hơn với những người hay nhóm người vì những yếu tố như chủng tộc, giới tính, tuổi tác, tình trạng hôn nhân, tình trạng khuyết tật... Để xác định phân biệt đối xử trực tiếp, cần đáp ứng ba yếu tố. Một, thiệt hại có thật; (bị đánh đập, không được thăng tiến...) Hai, yếu tố đối sánh, thiệt hại này là kết quả của sự đối xử thiên vị kém hơn so với những người không cùng phân nhóm (chủng tộc, giới tính, tính dục...) nhưng có cùng những đặc điểm hoàn cảnh (năng lực, khả năng đáp ứng công việc...) và; Ba, yếu tố nhân quả, sự đối xử khác biệt là do các yếu tố như giới tính, chủng tộc, tình trạng khuyết tật...

- *Phân biệt đối xử gián tiếp*: Khó nhận diện hơn. Phân biệt đối xử gián tiếp là khi một người đặt ra những điều kiện, hạn định áp dụng như nhau cho mọi người, nhưng điều kiện đó lại là nguyên nhân dẫn tới việc một nhóm nhỏ hơn khó có thể đáp ứng được điều kiện đó, dẫn tới những thiệt hại có thật. Ví dụ một công ty đưa ra điều kiện tuyển dụng là nhân viên phải cao trên 170 cm khiến cho nhóm phụ nữ thấp bé hơn nhiều cơ hội sẽ bị thất bại trong việc tuyển dụng.

Trong báo cáo này, “phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới” ở nhiều chỗ sẽ được ghi ngắn gọn là “phân biệt đối xử vì là LGBT” nhưng không có nghĩa là chỉ giới hạn trong những người nhận mình là LGBT. (Xem thêm “Không nhận là LGBT và tham gia khảo sát”)

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

KHẢO SÁT ĐƯỢC THỰC HIỆN THẾ NÀO?

Khảo sát trực tuyến thiết kế và đặt trên trang web www.toilalgbt.com (đã đóng khảo sát), từ 4/10/2015 tới 8/11/2015.

Khảo sát được quảng bá chủ yếu qua kênh Facebook chính thức của Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (“iSEE”). Thời gian trung bình để hoàn thành toàn bộ khảo sát là 25 phút 40 giây.

Khảo sát được đặt tên ngắn gọn là “Có phải bởi vì tôi là LGBT?” để thu hút sự chú ý của những người tự nhận là LGBT, được chia sẻ trên hơn 10 trang hội nhóm dành cho LGBT khác trên Facebook và qua danh sách thư điện tử của iSEE.

Trong khoảng thời gian 28/10 tới 03/12/2015, nhóm nghiên cứu đã thực hiện 10 cuộc phỏng vấn sâu và hai cuộc phỏng vấn nhóm tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội để tìm hiểu sâu hơn cho những phát hiện trong khảo sát trực tuyến, cũng như làm sâu hơn các kết quả bằng câu chuyện được chia sẻ bởi người tham gia phỏng vấn. Việc lựa chọn mẫu phỏng vấn được dựa trên danh sách những người đã tham gia khảo sát trực tuyến và đồng ý để lại thông tin liên lạc để nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu. Những người được phỏng vấn được lựa chọn ngẫu nhiên theo các điều kiện về tuổi tác, xu hướng tính dục, bản dạng giới, và các trải nghiệm trong từng lĩnh vực.



Hình 1: Banner (bảng quảng cáo) trực tuyến của khảo sát

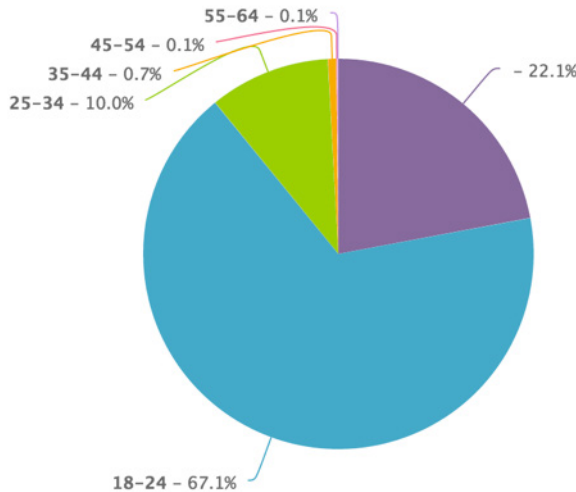
ĐẶT CÂU HỎI VỀ TRẢI NGHIỆM PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Khi đặt câu hỏi về trải nghiệm phân biệt đối xử, chúng tôi dùng khái niệm “cảm thấy bị phân biệt đối xử”. Một hành vi xảy ra với người này có thể được họ cảm nhận là phân biệt đối xử, nhưng với người khác thì không. Vì vậy, cảm giác “thấy bị phân biệt đối xử” rất quan trọng vì phân biệt đối xử chỉ thực sự là vấn đề khi nó gây ra một cảm giác tâm lý tiêu cực lên người mà hành vi đó hướng tới.

Tuy nhiên cần hiểu rằng việc cảm thấy mình bị phân biệt đối xử còn phụ thuộc vào mức độ hiện diện, nhận thức quyền của từng nhóm. Ví dụ nhóm ít

hiện diện công khai như song tính thì kém nhạy cảm hơn với sự đối xử không công bằng. Còn đôi khi nhóm thường xuyên trải qua phân biệt đối xử như người chuyển giới thì lại quen thuộc với cảm giác bị phân biệt đối xử, thậm chí không còn để ý tới những phân biệt đối xử diễn ra quá thường xuyên nữa.

Trong thiết kế bảng hỏi, tất cả các câu hỏi về trải nghiệm phân biệt đối xử đều được chúng tôi viết dưới dạng công thức “Bạn có bao giờ... bởi vì được coi là người LGBT không?” để nhấn mạnh yếu tố xu hướng tính dục, bản dạng giới và nhắc nhở người tham gia khảo sát loại trừ các trường hợp họ bị phân biệt đối xử vì các yếu tố khác.



Biểu đồ 1: Độ tuổi người tham gia khảo sát

Câu hỏi 3. Độ tuổi của bạn? Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

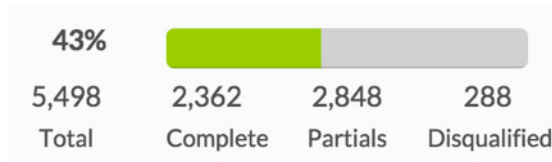
AI THAM GIA KHẢO SÁT?

Tổng số người có tham gia trả lời bảng hỏi là 5498 người, trong đó 2362 người hoàn thành toàn bộ bảng hỏi (vì thế chỉ 2362 người được coi là “người tham gia khảo sát”). Toàn bộ đang sinh sống ở Việt Nam. Độ tuổi người khảo sát đồng nhất là từ 18-24 tuổi (67%). Nhóm dưới 18 tuổi chiếm 22%, còn nhóm từ 25-34 tuổi chiếm 10%. Số người trên 35 tuổi tham gia khảo sát rất ít, mặc dù chúng tôi có thúc đẩy sự tham gia của nhóm này bằng cách thay đổi thuật toán quảng cáo trên Facebook hướng tới nhóm này.

Số người khảo sát đang sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh chiếm 40.6%, sau đó là Hà Nội (19.9%), Cần Thơ (4.1%), Đồng Nai (2.8%), Đà Nẵng (2.2%), Hải Phòng (2.0%), Bình Dương (1.9%), Khánh Hòa (1.8%), Tiền Giang (1.4%), An Giang

(1.3%), Bà Rịa – Vũng Tàu (1.2%), Cà Mau (1.2%), Vĩnh Long (1.1%), Thừa Thiên – Huế (1.1%), Kiên Giang (1.0%), Tây Ninh (1.0%), và các tỉnh còn lại đều dưới 1.0%. Điều đặc biệt là tất cả 63 tỉnh thành đều có người tham gia khảo sát. Mặc dù có 36 tỉnh thành chỉ có dưới 10 người tham gia khảo sát, điều này cũng thể hiện khảo sát có mức độ chia sẻ toàn quốc, và hướng tới những nghiên cứu quốc gia trong tương lai về diện mạo người LGBT tại những vùng ngoài đô thị lớn.

Tiếp cận Internet có thể là vấn đề với nhóm trên 45 tuổi, tuy nhiên qua phỏng vấn cá nhân một vài người LGBT trong độ tuổi 35-44 cho biết họ không công khai, hoặc chỉ công khai với nhóm nhỏ bạn bè, vì vậy các trải nghiệm phân biệt đối xử cũng rất đơn giản và thấy không phù hợp với khảo sát.



Hình 2: Số lượng người tham gia và tỷ lệ hoàn thành khảo sát
(Total: Tổng; Complete: Hoàn thành; Partials: Bỏ dở; Disqualified: Không đủ điều kiện)

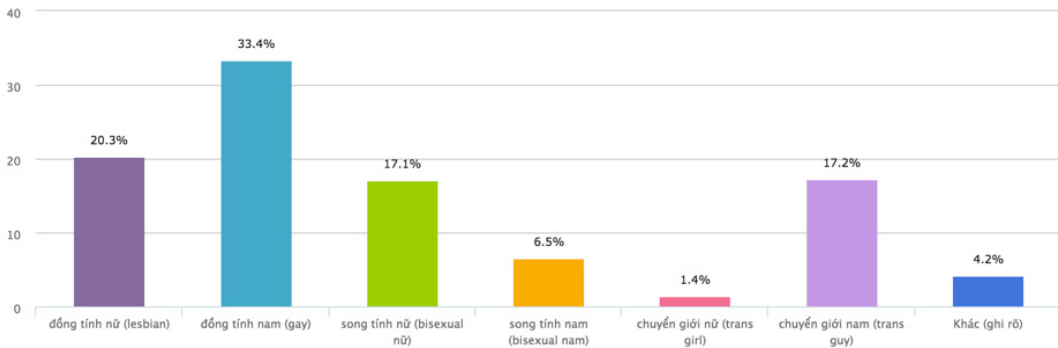
ĐỘ TUỔI VÀ BẢN DẠNG TỰ NHẬN

Khi tìm hiểu về phân biệt đối xử đối với nhóm LGBT, mỗi một nhóm nhỏ xu hướng tính dục và bản dạng giới lại có những trải nghiệm phân biệt đối xử tương đối khác biệt. Vì vậy khi phân tích các kết quả khảo sát, chúng tôi luôn lưu ý tới những khác biệt giữa các nhóm đồng tính, song tính và chuyển giới.

Ngoài ra, ở câu hỏi tự nhận dạng này, câu trả lời của người khảo sát sẽ được dùng để cá nhân hóa các câu hỏi sau đó, ví dụ “Bạn có bị phân biệt đối xử vì là [câu trả lời] trong 12 tháng qua không?” thay vì “Bạn có bị phân biệt đối xử vì xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của mình trong 12 tháng qua không?” Điều này cũng giúp việc trả lời câu hỏi chính xác hơn và không bị nhầm lẫn với hành vi phân biệt đối xử dựa trên các yếu tố khác.

Nhóm chiếm nhiều nhất trong số lượng người trả lời khảo sát là nhóm đồng tính nam (một phần ba, 33.4%), sau đó là nhóm đồng tính nữ (một phần tư, 20.3%), song tính nữ (17.1%), chuyển giới nam (17.2%), song tính nam (6.5%).

Nhóm chuyển giới nữ chiếm ít nhất chỉ với 1.4%. Ở nhiều nghiên cứu khác, tỷ lệ tham gia của nhóm chuyển giới nữ cũng luôn thấp nhất. Số lượng mẫu thấp của nhóm chuyển giới nữ cũng sẽ ảnh hưởng tới mức độ đại diện của nhóm này trong các kết quả ở sau. Mặc dù có vẻ trái ngược với quan sát thông thường là nhóm chuyển giới nữ hiện diện nhiều trong xã hội, nhưng nó thể hiện rằng phương pháp khảo sát trực tuyến, cũng như hoạt động nghiên cứu nói chung chưa thu hút sự tham gia của người chuyển giới.



Biểu đồ 2: Xu hướng tính dục và bản dạng giới của người tham gia khảo sát

Câu hỏi 5. Bạn tự nhận mình là...

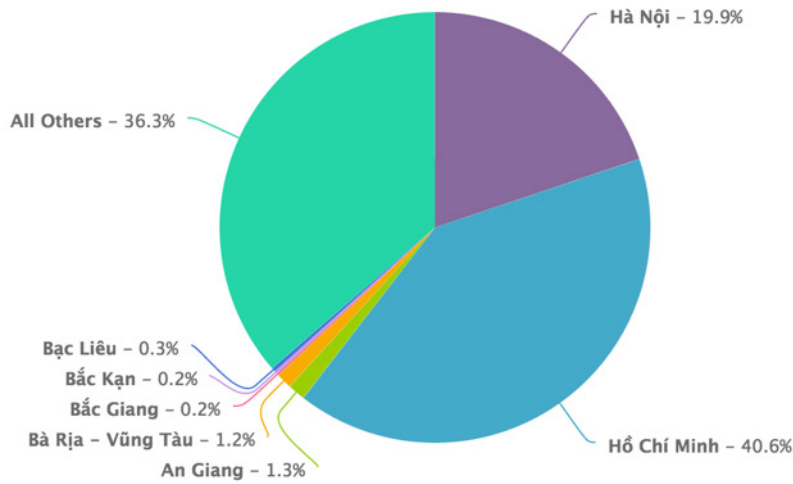
Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

KHÔNG NHẬN LÀ LGBT VÀ THAM GIA KHẢO SÁT

Chúng tôi không mặc định loại bỏ những người tự nhận mình có xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới ngoài LGBT khỏi khảo sát. Thực tế, nhiều người hiện nay không nhận mình thuộc một trong các nhóm LGBT mà tìm tòi và sử dụng các bản dạng khác rất phong phú. Khảo sát cũng ghi nhận các bản dạng do người khảo sát tự nhận như: genderqueer (giới khác), gender fluid (linh hoạt giới), non-binary (phi nhị nguyên), pangender (toàn giới), asexual (vô tính), demisexual (bán tính), pansexual (toàn tính) hay các bản dạng kết hợp như trans gay (chuyển giới đồng tính nam), trans bisexual (chuyển giới song tính),vv... Trong giới hạn của nghiên cứu này sẽ không giải thích nguồn gốc, ý nghĩa của từng thuật ngữ này.

Khảo sát này hướng đến sự phân biệt đối xử dựa trên các yếu tố xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới chứ không chỉ vì họ bản dạng tự nhận của một người, nên chúng tôi không loại bỏ những người không nhận mình là LGBT. Nếu họ là người thích người khác giới, và có bản dạng giới trùng với giới tính khi sinh ra (*cisgender heterosexual*) và vô tình tham gia trả lời khảo sát, các câu hỏi đằng sau sẽ trở nên không phù hợp với họ và nhiều khả năng họ sẽ bỏ dở khảo sát giữa chừng. Đây cũng có thể là lý do khiến tỷ lệ hoàn thành khảo sát chỉ hơn 40%.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT



Biểu đồ 3: Nơi sinh sống của người tham gia khảo sát

Câu hỏi 6. Bạn đang sinh sống ở đâu?

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI KHẢO SÁT

Một phần ba (34.4%) cho biết nơi họ đang sinh sống không phải là nơi họ sinh ra. Lý do chủ yếu của việc này (72.2%) là xuất phát từ gia đình, công việc, học hành... Tuy chỉ có 1.5% cho biết họ rời bỏ quê hương hoàn toàn bởi vì mình là LGBT và mong muốn sống ở nơi cởi mở hơn, nhưng

số người cho biết một phần lý do rời bỏ là vì mình là LGBT chiếm tới một phần tư (26.3%). Có thể dự đoán với những người này, việc quyết định chuyển nơi ở không phải vì họ là LGBT, nhưng là LGBT là yếu tố giúp họ tiếp tục duy trì quyết định này vì thấy ở chỗ ở mới mình được sống thoải mái hơn.

Vì tôi là LGBT và tôi muốn sống ở nơi cởi mở hơn	1.5%		12
Vì lý do khác (gia đình, công việc, học hành...)	72.2%		576
Vì cả hai lý do trên	26.3%		210
Total			798

Biểu đồ 4: Lý do người tham gia khảo sát không sống ở nơi sinh ra

Câu hỏi 8. Đây có phải là nơi bạn sinh ra? Câu hỏi 9. Nếu không, tại sao bạn không sống ở nơi bạn sinh ra?

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Em thấy là hầu hết những người LGBT người ta đều có cái suy nghĩ là mình phải đến một cái nơi nào đó mà nó phát triển hơn quê hương của mình thì mình mới sống thoải mái được ý, kiểu như tới một cái vùng đất mà đủ cho mình sải cánh mình bay mà mình không sợ bị vướng vào một cái gì ấy. Thì em cũng có suy nghĩ đó, em suy nghĩ hướng đó nhiều lắm luôn ý.

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

Đa phần người khảo sát đang sinh sống cùng với cha mẹ, anh chị em, ông bà (68.7%), độc thân (98%), đang học trung cấp, cao đẳng, đại học (61.1%) hoặc làm cho lĩnh vực tư nhân (77.8%). Những ngành nghề mà người khảo sát đang làm việc nhiều nhất là bán hàng, kinh doanh (19.6%), nhà hàng, khách sạn, ăn uống (11.6%), giáo dục (8.7%), sản xuất (6.9%), tự do (6.8%), truyền thông, quảng cáo (4.9%), nghệ thuật, giải trí (4.5%), sức khỏe, y dược (4.5%), máy tính, viễn thông (4.2%), các ngành nghề còn lại đều dưới 4.0%.

Một số ngành nghề hay được gắn liền với người LGBT lại không chiếm tỷ lệ nhiều như thời trang, trang điểm (1.7%) còn thấp hơn so với làm cho cơ quan nhà nước (2.4%), hay nghệ thuật giải trí (4.5%).

Điều này cho thấy thực tế những người LGBT hoạt động rất đa dạng ở các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau. Ngành nghề chỉ có mối quan liên tới mức độ công khai của người LGBT trong công việc và sự hiện diện của họ. Một số ngành như phục vụ nhà hàng, khách sạn, pha chế được cho là thân thiện với LGBT.

Em đi làm cho nhóm nhà hàng khoảng ba năm. Từ sau 2013 thì em đi làm trong nhóm ngành đấy. Hầu như em không gặp bất cứ trở ngại gì ở nhà hàng. Thậm chí họ còn rất tôn trọng em. Nếu khi em để nghị họ coi em là nam, gọi em là anh và không phải mặc các đồng phục nữ tính thì họ “ok” và coi em như một người nam.

(Chuyển giới nam, 25-24, Hà Nội)

Cứ 10 người thì có khoảng 9 người (88.3%) đã công khai với ít nhất một người bạn của mình. Một nửa (48.9%) người tham gia khảo sát đã công khai ít nhất với một thành viên trong gia đình. Tỷ lệ công khai này ít hơn với đồng nghiệp và hàng xóm. Điều này cũng phản ánh rằng những người ở lứa tuổi trẻ (tuổi trung bình của người tham gia khảo sát là 19.1) thường có xu hướng dễ chấp nhận hơn với việc công khai của người LGBT.

	KHÔNG CÔNG KHAI	ĐÃ CÔNG KHAI	TỔNG
GIA ĐÌNH	48.8%	48.9%	2274
HÀNG XÓM	78.4%	18.0%	2231
BẠN BÈ	10.5%	88.3%	2340
ĐỒNG NGHIỆP	47.2%	38.0%	2236

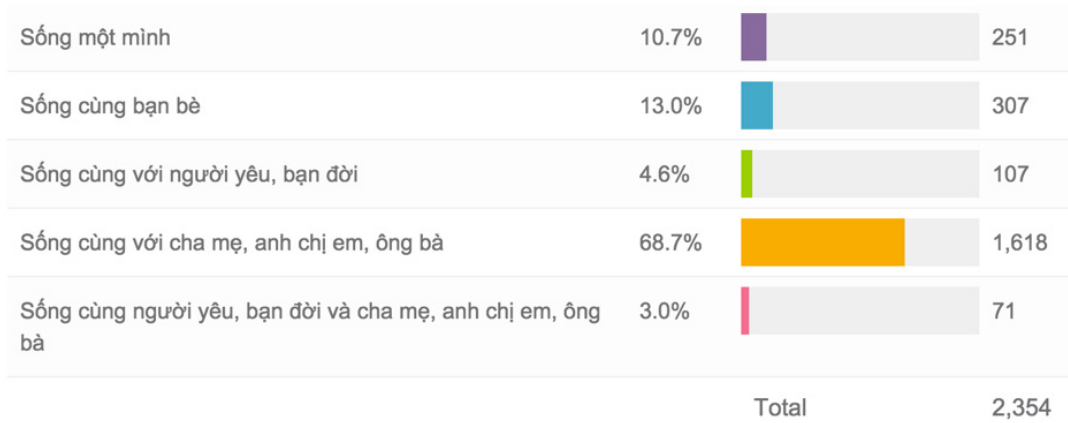
Bảng 1: Tỷ lệ người tham gia khảo sát đã công khai với gia đình, hàng xóm, bạn bè, đồng nghiệp

Câu hỏi 23. Có bao nhiêu người mà bạn đã công khai với họ bạn là người [LGBT]?

Trả lời: 'Một ít', 'Nhiều người', 'Tất cả'. Tỷ lệ tính trên những người cho biết câu hỏi này áp dụng với mình.

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

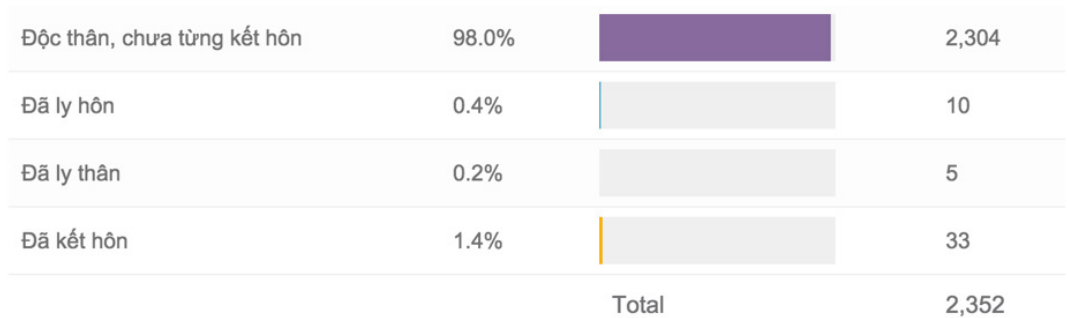
Một số thông tin khác của người tham gia khảo sát:



Biểu đồ 5: Tình trạng sinh sống hiện tại của người tham gia khảo sát

Câu hỏi 10. Tình trạng sinh sống hiện tại của bạn?

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015



Biểu đồ 6: Tình trạng hôn nhân của người tham gia khảo sát

Câu hỏi 11. Tình trạng hôn nhân của bạn?

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Không đào tạo qua bất kỳ trường lớp nào	0.2%		5
Cấp 1	0.8%		18
Cấp 2	7.5%		175
Cấp 3	26.6%		625
Trung cấp, cao đẳng, đại học	61.1%		1,435
Sau đại học	3.8%		90
Total			2,348

Biểu đồ 7: Trình độ học vấn cao nhất của người tham gia khảo sát

Câu hỏi 12. Cấp học vấn cao nhất mà bạn đạt được?

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

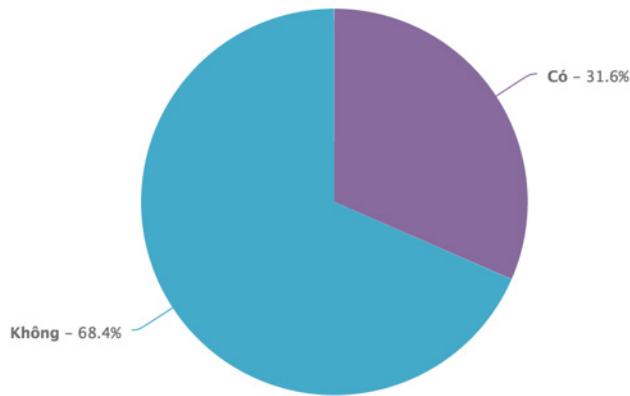
CẢM NHẬN CHUNG VỀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Một phần ba (31.6%) người tham gia khảo sát cho biết họ cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì xu hướng tính dục và bản dạng giới trong 12 tháng trước thời điểm khảo sát. (Sau đây gọi là “trong 12 tháng qua”)

Nhìn vào từng phân nhóm, sẽ thấy nhóm chuyển giới có mức độ trải nghiệm phân biệt đối xử cao nhất (49.4% với chuyển giới nam và 48.5% với chuyển giới nữ).

Tuy nhiên vì số lượng nhóm chuyển giới nữ tham gia thấp hơn nhiều so với các phân nhóm khác, nên con số thực tế của phân nhóm này có thể khác biệt.

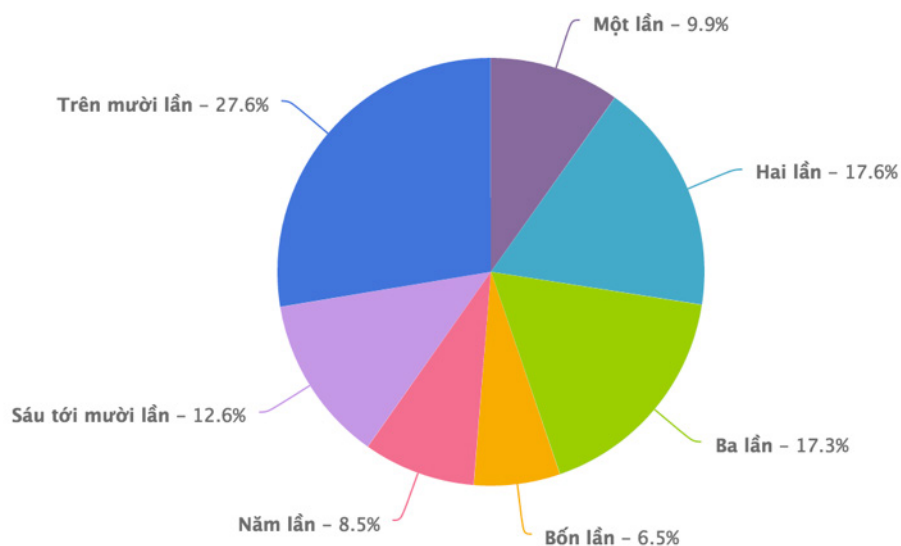
Về mức độ thường xuyên của việc bị phân biệt đối xử, một nửa (49.9%) số người từng cảm thấy bị phân biệt đối xử cho biết họ bị phân biệt đối xử từ một tới năm lần trong 12 tháng qua. Đáng chú ý, tới hơn một phần tư (27.6%) cho biết họ bị phân biệt đối xử trên 10 lần trong 12 tháng qua.



Biểu đồ 8: Tỷ lệ cảm thấy bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua

Câu hỏi 35. Trong 12 tháng vừa qua, có bao giờ bạn cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT] không?

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015



Biểu đồ 9: Tần suất bị phân biệt đối xử của người tham gia khảo sát trong 12 tháng qua
 Câu hỏi 36. Việc bạn bị phân biệt đối xử xảy ra bao nhiêu lần trong 12 tháng qua?
 Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Tính riêng trong nhóm những người LGBT bị phân biệt đối xử hơn 10 lần trong 12 tháng qua, người chuyển giới nữ có tỷ lệ bị phân biệt đối xử cao nhất (41.7%), cao gấp rưỡi tỷ lệ chung.

Đồng tính nữ (lesbian)	Đồng tính nam (gay)	Song tính nữ (bisexual nữ)	Song tính nam (bisexual nam)	Chuyển giới nữ (trans girl)	Chuyển giới nam (trans guy)
31.30%	31.40%	15.00%	14.60%	41.70%	29.90%

Bảng 2: Tỷ lệ các phân nhóm LGBT bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua

PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ ĐA CHIỀU

Với câu hỏi “*Bên cạnh việc cảm nhận bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT], bạn có còn cảm nhận việc mình bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua còn là vì những yếu tố nào sau đây không?*”, các yếu tố như dân tộc, tuổi tác, tôn giáo, vùng miền, tình trạng khuyết tật được từ 2.6% tới 17.7% người khảo sát đồng ý.

Phân biệt đối xử đa chiều là một yếu tố cần được lưu ý và tính tới khi phân tích các trải nghiệm của người tham gia khảo sát. Đôi khi người bị phân biệt đối xử sẽ không chắc chắn được việc mình phân biệt đối xử có hoàn toàn “bởi vì tôi là LGBT” hay còn vì những yếu tố khác nữa như ngoại hình, vùng miền, điều kiện kinh tế. Chẳng hạn việc một người có

giọng địa phương lại ảnh hưởng đến khả năng nhận việc hơn là người đó là người đồng tính, hay ngoại hình không hợp mắt của người chuyển giới mới là vấn đề khiến họ bị soi mói, chọc ghẹo.

Yếu tố giới tính được tới 69.2% người cho rằng là yếu tố phân biệt đối xử kép/lấp bên cạnh xu hướng tính dục và bản dạng giới. Cho thấy yếu tố phân biệt đối xử dựa trên giới, giới tính có sự liên quan rất gần gũi với phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Tức là một người đồng tính nữ thì còn phải chịu những định kiến giới về một người nữ, hay người chuyển giới nữ vì từng sở hữu một cơ thể nam nên cũng được/bị xã hội đặt ra những kỳ vọng mà một nam giới cần phải đáp ứng.

	Phải	Không	Không biết	Tổng
Dân tộc	36	488	90	614
	5.90%	79.50%	14.70%	
Giới tính	442	118	79	639
	69.20%	18.50%	12.40%	
Tuổi tác	108	420	83	611
	17.70%	68.70%	13.60%	
Tôn giáo	37	493	80	610
	6.10%	80.80%	13.10%	
Tình trạng khuyết tật	16	515	77	608
	2.60%	84.70%	12.70%	
Vùng miền	79	453	82	614
	12.90%	73.80%	13.40%	

Bảng 3: Tỷ lệ phân biệt đối xử kép, đa chiều trong nhóm LGBT

Câu hỏi 37. *Bên cạnh việc cảm nhận bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT], bạn có còn cảm nhận việc mình bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua còn là vì những yếu tố nào sau đây không?* Nguồn: iSEE, *Có phải bởi vì tôi là LGBT?*, 2015

Trong nhóm của mình thì mọi người vẫn nghĩ nhiều về việc phân biệt LGBT nhưng mọi người quên một phần là phân biệt vùng miền nữa. Em là ở miền Nam. Trước khi ra đây thì em làm cho một công ty du lịch thì sau này là vấn đề em với người yêu em là một đứa Nam một đứa Bắc nên là em quyết định chuyển ra đây. Nhưng mà lúc ra đây thì mọi thứ nó tệ hơn em nghĩ. Đầu vấp phải một cái vấn đề là người ta không thích cái bề ngoài của em là cái thứ nhất, cái thứ hai là họ không thích chất giọng của em. Họ hay dùng hai lý do đấy.

(Đồng tính nữ, 25-34, Hà Nội)

Em nghĩ là lý do nhiều nhất một là mình là LGBT, hai nữa, cái 50% còn lại là ngoại hình của em. Cái ngoại hình của em thì không phải là ai cũng có thiện cảm.

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

Phân biệt đối xử đa chiều còn là một lưu ý khi chúng ta đưa ra các kiến nghị, giải pháp hướng tới đối xử bình đẳng. Khi phổ biến các giá trị và ứng xử đúng, không chỉ nhấn mạnh vào vấn đề LGBT mà cần mở rộng phạm vi ra bình đẳng và tôn trọng tất cả các nhóm, đặc điểm hay yếu tố khác.

CÔNG KHAI VÀ CÁC YẾU TỐ KHÁC TRONG LIÊN HỆ VỚI PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Nhóm dưới 18 tuổi (35.5%), sống ở nông thôn (37.3%), có thu nhập hàng tháng từ 5-10 triệu (34.7%), có học vấn cao nhất là cấp 2 (37.9%), làm ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp (57.1%) là những nhóm có xu hướng cảm thấy bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua cao hơn trung bình chung so với các nhóm còn lại.

Tuy vậy, có một số nhóm có trình độ học vấn cao hay làm việc trong những môi trường được cho là cởi mở lại có trải nghiệm phân biệt đối xử cao hơn. Nhóm có trình độ học vấn cao nhất là sau đại học cảm thấy bị phân biệt đối xử cao thứ hai trong các phân nhóm về trình độ học vấn (36.7%). Hay nhóm làm cho khu vực phi nhà nước, phi lợi nhuận (32.4%) lại có trải nghiệm phân biệt đối xử cao hơn các nhóm tư nhân (31.8%) và nhà nước (28.4%).

Hay nhóm làm trong lĩnh vực nghệ thuật giải trí (50%) có khả năng trải nghiệm cao thứ hai so với các lĩnh vực khác. Có thể lý giải là với những nhóm vốn được xem là ở trong môi trường đóng hơn (lớn tuổi, học vấn cao, làm nhà nước) thì việc công khai là LGBT không phổ biến, dẫn tới họ cũng có ít cơ hội trải qua các xung đột mang tính phân biệt đối xử với người khác. Ngược lại ở những môi trường cởi mở hơn, người LGBT làm việc trong những môi trường này lại có nhiều cơ hội để phơi ra với các tình huống khiến họ nhạy cảm hơn với sự phân biệt đối xử.

Khi tiến hành phỏng vấn sâu, chúng tôi quan sát thấy những người nếu chưa công khai với bất kỳ ai rằng họ là LGBT thường sẽ có ít trải nghiệm về phân biệt đối xử hơn. Từ đó thử tìm hiểu về mối tương quan giữa việc công khai tính dục bản thân và trải nghiệm phân biệt đối xử.

Cứ 3 người đã công khai mình là LGBT thì có 1 người (33.3%) cảm thấy bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua. Trong khi đó, dù những người chưa công khai mình là LGBT với bất kỳ ai (gia đình, hàng xóm, bạn bè, đồng nghiệp), vẫn có một phần sáu (16.4%) những người này cảm thấy bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua. Như vậy, việc không công khai với bất kỳ ai không bảo đảm chắc chắn một người LGBT sẽ tránh được trải nghiệm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ.

Số liệu này có thể dùng tham khảo cho câu hỏi của nhiều người LGBT là liệu việc không công khai giúp tránh được các trải nghiệm bị phân biệt đối xử hay không. Việc một người LGBT không công khai có thể giúp họ giảm đi khoảng 17% khả năng bị người khác phân biệt đối xử.

HIỆN TRẠNG VỀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ TRÊN CÁC MẶT ĐỜI SỐNG VỚI LGBT

1. PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÌ LÀ LGBT TRONG GIA ĐÌNH

	Đồng tính nữ (lesbian)	Đồng tính nam (gay)	Song tính nữ (bisexual nữ)	Song tính nam (bisexual nam)	Chuyển giới nữ (trans girl)	Chuyển giới nam (trans guy)	Chung
Bị nhốt, cầm giữ trong nhà	16.6%	9.4%	17.0%	3.6%	16.7%	16.0%	13.3%
Ép buộc hoặc gợi ý chuyển đi nơi khác	20.1%	9.6%	11.1%	3.6%	21.7%	18.6%	13.9%
Bị hành hung, đánh đập	10.8%	11.1%	10.1%	7.0%	20.8%	18.9%	12.7%
La mắng hoặc dùng lời nói gây áp lực	66.2%	44.9%	55.4%	50.8%	61.5%	79.9%	60.2%
Im lặng không nói chuyện	52.9%	35.7%	49.4%	36.7%	42.3%	58.4%	46.9%
Ngăn cấm các mối quan hệ	62.4%	43.5%	55.6%	45.2%	50.0%	62.3%	53.8%
Ép buộc phải kết hôn	25.4%	27.9%	20.8%	25.4%	26.9%	21.8%	24.3%
Ép buộc đi bác sĩ	17.5%	14.6%	11.4%	17.5%	30.8%	29.2%	19.1%
Ép buộc tìm đến thầy cúng, bùa giải	10.8%	6.9%	6.9%	6.8%	20.0%	14.1%	9.7%
Ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ	64.0%	47.5%	57.1%	53.0%	75.0%	86.7%	62.9%
Ép buộc sử dụng thuốc men	5.0%	5.2%	2.2%	6.9%	7.7%	10.9%	6.6%
Ép buộc thay đổi chế độ ăn hoặc sinh hoạt	17.3%	18.6%	23.2%	17.2%	15.4%	26.4%	20.9%
Gây áp lực lên người yêu và gia đình	38.9%	18.0%	27.9%	17.5%	42.3%	34.4%	28.0%
Người yêu bị hành hung, đánh đập	5.6%	4.1%	3.0%	1.9%	8.3%	8.3%	5.2%
Kiểm soát tài chính, tiền bạc	35.5%	22.4%	30.5%	22.8%	26.9%	37.9%	30.2%
Gợi ý hoặc tuyên bố không cho hưởng đầy đủ tài sản thừa kế	12.7%	8.0%	7.7%	3.7%	15.4%	12.4%	9.7%

Bảng 4: Phân biệt đối xử với người LGBT trong gia đình

Câu hỏi 25. Khi tiếp xúc với các thành viên trong gia đình, bạn đã bao giờ trải qua những tình huống sau bởi vì được coi là người [LGBT] không? Câu trả lời: 'Hiếm khi', 'Thỉnh thoảng', 'Thường xuyên'. Tỷ lệ tính trên những người cho biết câu hỏi này áp dụng với mình. Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ (62.9%) và la mắng, gây áp lực (60.2%) là các hành vi phổ biến nhất mà người LGBT gặp phải trong gia đình của mình. Các hành vi bạo lực như bị nhốt, cầm giữ, ép buộc hay gợi ý rời khỏi gia đình, bị đánh đập chiếm khoảng 13-14% tổng số người tham gia khảo sát.

Các hành vi phân biệt đối xử chủ yếu hướng tới việc ngăn thông tin về thành viên gia đình là LGBT bị tiết lộ ra ngoài, cố gắng thay đổi xu hướng tính dục và bản dạng giới của người LGBT bằng các biện pháp y học, tâm linh hay lối sinh hoạt, và ngăn cản các mối quan hệ tình cảm của họ. Một phần năm người LGBT bị ép buộc đi bác sĩ, một phần tư bị ép kết hôn với người họ không mong muốn.

Nhóm chuyển giới có tỷ lệ trải nghiệm cao hơn ở tất cả các hành vi phân biệt đối xử so với nhóm đồng tính và song tính, đặc biệt liên quan tới việc ép buộc đi bác sĩ (29.3%), ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ (85.9%), và các hành vi lên gây áp lực lên mối quan hệ với người yêu (35.0%).

Cách hành vi phân biệt đối xử vì là người LGBT trong gia đình có thể chia làm các nhóm:

- Dùng bạo lực như nhốt, cầm giữ trong nhà, hành hung, đánh đập.

- Gây áp lực tâm lý như la mắng, dùng lời nói gây áp lực, im lặng không nói chuyện.

- Dùng quyền lực để ép buộc, can thiệp vào đời sống riêng tư như ngăn cấm các mối quan hệ, ép buộc kết hôn, ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ.

- Dùng các biện pháp mang tính y học hoặc dân gian để cố gắng thay đổi xu hướng tính dục và bản dạng giới của con như ép buộc đi bác sĩ, sử dụng thuốc men, bắt thay đổi chế độ ăn, sinh hoạt hay là tìm đến thầy cúng, bùa giải.

- Phân biệt đối xử lên người yêu của con như gây áp lực lên người yêu và gia đình, thậm chí là hành hung, đánh đập người yêu của con.

- Dùng tài chính bằng cách kiểm soát tài chính, tiền bạc hoặc gợi ý, tuyên bố không cho hưởng đầy đủ tài sản thừa kế.

Các hành vi phân biệt đối xử khác mà người tham gia khảo sát báo cáo còn có: bị soi mói từ phía họ hàng, bị hàng xóm lấy ra làm ví dụ để răn đe con cái họ, cấm đi học và chơi với tất cả bạn bè, tạo sức ép lên công việc, đe dọa sẽ tới trường học và nơi làm việc nếu còn tiếp tục yêu người cùng giới...

Nói chung bữa đó từng bùng hoa lá luôn, đâm đá rồi dao rựa. Ông lấy cây kiếm ông ra nói: “Một là mày chết hai là tao chết, mày chọn đi.” Vậy bây giờ chấp nhận theo ba mẹ thôi chú biết sao. Mình thì vẫn quen trong kín đáo thôi. Rồi ông bà cứ luôn thúc giục lập gia đình, lấy vợ, có con. Dem cuốn sách gì về, “Tôi là người đồng tính”, để mé mé cho ông ý đọc, ông ý xé, đốt ngay tại chỗ.

(Đồng tính nam, 25-34, TP.HCM)

1.1. BẠO LỰC GIA ĐÌNH VỚI LGBT VÀ NHỮNG HẬU QUẢ

Hai hình thức phổ biến nhất mà người LGBT gặp phải từ các thành viên trong gia đình là bạo lực tinh thần (quát tháo, sỉ nhục, gây áp lực, tổn thương tâm lý) và bạo lực thể xác (hành hung, đánh đập, giam giữ, cấm nhốt). Trong khi đã có nhiều nghiên cứu về bạo lực trên cơ sở giới, ví dụ giữa vợ và chồng (Vũ Hồng Phong, 2006; Hoàng Bá Thịnh, 2009; Nguyễn Văn Anh và cộng sự, 2008; GSO, 2010) thì bạo lực gia đình trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới vẫn chưa được tài liệu hóa và nghiên cứu đầy đủ.

Trong nghiên cứu do CCIHP và iSEE (2011) thực hiện về bạo lực với nhóm đồng tính nam, 13 trong tổng số 17 trường hợp bị bạo hành là gây ra bởi chính thành viên trong gia đình của họ. Hậu quả của bạo lực, dù là thân thể hay tinh thần, đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người LGBT. Tất cả 17 trường hợp trong nghiên cứu CCIHP, iSEE (2011) đều trải qua trầm cảm ở các mức độ khác nhau, 6 trường hợp từng tự tử. Gây áp lực tinh thần vẫn là hành vi phổ biến nhất, đặc biệt ở nghiên cứu này cũng cho thấy các hình thức gây áp lực lên người thứ ba có ảnh hưởng tới người LGBT (người yêu) cũng được sử dụng nhiều (28.0%).

Sự phân biệt đối xử từ gia đình cũng có liên hệ chặt chẽ với phân biệt đối xử trong trường học. Một gia đình ủng hộ con cái mình là LGBT sẽ giúp người trẻ có nghị lực và tự tin để không bị ảnh hưởng nhiều từ những khó khăn xảy ra ở nhà trường. Ngược lại khi bố mẹ chối bỏ con mình, người LGBT càng gặp khó khăn hơn trong môi trường giáo dục, thậm chí gia đình chính là nguyên nhân cản trở khả năng được đầu tư vào việc học hành, cơ hội việc làm trong tương lai và cả chuyện tình cảm riêng tư.

Cái bản tính của em là những cái gì mà em không thích thì em không làm. Thì lúc đó là mẹ em họp nguyên cả một cái gia đình, cái lúc đó là bà ngoại, cậu, dì bây giờ nó như vậy đó, bây giờ nó trái tính trái nết như vậy, nó không muốn mặc áo dài, bây giờ một mình em không biết xử lí nó như thế nào. Xong rồi cả gia đình, cả dòng họ em xuống, xong rồi cuối cùng em nghỉ học thì vẫn là nghỉ học thôi.

(Chuyển giới nam, 18-24, TP.HCM)

1.2. CHA MẸ VÀ CON CÁI CÙNG LÀ NẠN NHÂN

Một nghiên cứu tại Hoa Kỳ (Viện Williams, 2012) cho thấy 40% trẻ em đường phố nhận mình là LGBT, và nguyên nhân hàng đầu khiến những trẻ em này tham gia vào đời sống đường phố là do gia đình không chấp nhận xu hướng tính dục và bản dạng giới. Nghiên cứu khác tại Việt Nam (Nguyễn Thu Hương và cộng sự, 2012) về trẻ em đường phố LGBT cho thấy thời điểm bỏ nhà đi của trẻ cũng rơi vào thời kỳ các em ý thức được những đặc điểm giới tính và xu hướng tính dục của mình, phải chịu nhiều phản ứng gay gắt từ phía gia đình và cộng đồng và không thể tìm được ai chia sẻ.

Ở xã hội Việt Nam, các giá trị gia đình được đề cao đồng thời với sự phục tùng ý muốn của bố mẹ. Với nhiều bố mẹ thì cố gắng ngăn cản con cái “không còn là” đồng tính, song tính, chuyển giới nữa được coi là sự yêu thương dành cho con cái. Thực tế và khoa học đã chứng minh, chưa cha mẹ nào thành công trong việc biến con mình từ đồng tính thành dị tính. Nhưng họ vẫn cố gắng mọi cách, từ rất khắc nghiệt cho đến rất đằm nước mắt. Nhiều người chỉ

đơn giản nghĩ rằng mình đang làm những điều tốt đẹp cho con, mà không biết rằng nó đã bị tổn thương nghiêm trọng như thế nào. Đánh đập, la mắng, gây áp lực tinh thần, trầm cảm... không bao giờ có thể là biểu hiện đúng đắn của sự yêu thương.

Đôi khi, không phải bố mẹ không chấp nhận nổi việc con mình là người đồng tính, mà là họ không chấp nhận nổi cái cách xã hội đối xử với người đồng tính. Từ đó họ lo sợ gia đình mình sẽ phải đối mặt với định kiến và áp lực về thể diện, sau đó chuyển hóa tất cả nỗi sợ đó thành sức ép lên con cái của mình. Nói cách khác, cha mẹ người đồng tính cũng trở thành nạn nhân của sự kỳ thị đồng tính. Điều này có thể lý giải việc hành vi bố mẹ “ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ” là cao nhất (62.9%) vì đó là những thứ có thể khiến bố mẹ sợ hãi nhất khi người ngoài nhận ra, nghi ngờ về con cái của họ.

Vì vậy, khi nghiên cứu về phân biệt đối xử trong gia đình với LGBT, có lẽ sẽ cần thêm nhiều dữ kiện hơn nữa về những áp lực và phân biệt đối xử mà chính những bố mẹ của người LGBT gặp phải. Đây có thể là một gợi ý hướng nghiên cứu mới trong tương lai.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 69. Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ [...]

4. Không được phân biệt đối xử với con trên cơ sở giới [...]

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 2. Các hành vi bạo lực gia đình.

1. Các hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;

b) Lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

c) Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng;

d) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau; đ) Cưỡng ép quan hệ tình dục;

e) Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ;

g) Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình;

h) Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính;

i) Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

2. PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÌ LÀ LGBT TRONG TRƯỜNG HỌC

	Đồng tính nữ (lesbian)	Đồng tính nam (gay)	Song tính nữ (bisexual nữ)	Song tính nam (bisexual nam)	Chuyển giới nữ (trans girl)	Chuyển giới nam (trans guy)	Chung
Bị bắt nạt, quấy rầy bởi bạn bè	29.0%	75.7%	25.0%	79.4%	60.7%	47.3%	53.8%
Bị bắt nạt, quấy rầy bởi giáo viên, cán bộ nhà trường	17.4%	20.7%	12.8%	23.7%	29.6%	40.7%	23.0%
Bị ép buộc thay đổi đồng phục	22.1%	3.1%	12.4%	3.4%	36.0%	59.6%	20.4%
Bị ép buộc thay đổi kiểu tóc, cử chỉ, điệu bộ	38.6%	30.7%	31.8%	33.0%	50.0%	62.5%	39.3%
Bị phê bình, kiểm điểm công khai trước lớp, trường	9.5%	7.5%	8.7%	5.7%	18.5%	18.5%	10.6%
Bị liên hệ với phụ huynh để phê bình, kiểm điểm	15.4%	9.0%	10.3%	9.1%	11.5%	27.0%	14.3%
Bị đối xử không công bằng vì có quan điểm ủng hộ LGBT	26.0%	28.7%	39.0%	27.7%	33.3%	35.2%	30.8%
Bị từ chối tham gia các hoạt động ngoại khóa	4.1%	6.8%	3.8%	7.9%	8.0%	8.4%	6.2%
Bị từ chối nội trú	1.6%	2.4%	1.2%	2.4%	0.0%	2.4%	2.0%
Phải trốn học vì sự kỳ thị, phân biệt đối xử	7.2%	11.7%	4.4%	6.5%	7.7%	14.6%	9.8%
Phải bỏ học vì sự kỳ thị, phân biệt đối xử	5.0%	6.9%	1.1%	2.3%	8.0%	4.9%	5.0%
Từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ bạn bè	61.7%	68.9%	61.6%	70.8%	66.7%	74.0%	67.5%
Từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ giáo viên, cán bộ nhà trường	35.5%	30.1%	31.6%	33.7%	65.4%	58.0%	38.2%

Bảng 5: Phân biệt đối xử với người LGBT trong trường học

Câu hỏi 26. Trong khoảng thời gian đi học trước 18 tuổi của mình, bạn có bao giờ trải qua những tình huống sau bởi vì được coi là người [LGBT] không? Câu trả lời: 'Hiếm khi', 'Thỉnh thoảng', 'Thường xuyên'. Tỷ lệ tính trên những người cho biết câu hỏi này áp dụng với mình. Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Bên cạnh gia đình, thì trường học là môi trường mà phần lớn người dưới 18 tuổi dành nhiều thời gian nhất để phát triển bản thân, hình thành nhân cách và thiết lập các mối quan hệ. Vốn dĩ là môi trường cần hơn cả sự đề cao tính đa dạng và bao dung, nhưng các phát hiện đã chỉ ra một thực tế chưa hẳn như vậy. Hơn một nửa từng bị bạn bè bắt nạt, và gần một phần tư bị giáo viên, cán bộ nhà trường quấy rầy, bắt nạt bởi vì họ được coi là LGBT. Đáng chú ý, gần một phần ba cho biết họ bị đối xử không bằng vì có quan điểm ủng hộ LGBT.

Tương tự như ở gia đình, cử chỉ, điệu bộ, kiểu tóc cũng là yếu tố khiến người LGBT bị phân biệt và gây áp lực nhiều nhất. Đồng phục thể hiện giới tính là một trở ngại đáng kể ảnh hưởng tới chất lượng học tập cũng như tâm lý của người chuyển giới. Các phân biệt đối xử từ phía nhà trường và gia đình thường có mối liên hệ rất chặt chẽ với nhau.

Trong số những người từng đi học trước năm 18 tuổi, cứ ba người thì có hai người từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ bạn bè, và cứ ba người thì có một người từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ giáo viên, cán bộ nhà trường về LGBT. Gần một phần ba cảm thấy bị đối xử không công bằng bởi giáo viên bởi vì có quan điểm ủng hộ LGBT trong các buổi thuyết trình, làm bài tập tự chọn chủ đề.

Trong cái buổi học ngày hôm ấy, sau khi em thuyết trình xong, mặc dù bài thuyết trình [chủ đề về LGBT] theo nhiều người nhận xét thì khá là thành công nhưng, thứ nhất là cô không cho em điểm cao, thứ hai là cô bắt bẻ em, nói với một cái thái độ không hợp tác cho lắm.

(Song tính nữ, 18-24, Hà Nội)

2.1. BẮT NẠT, NỖI ÁM ẢNH CỦA HỌC SINH LGBT

Một nghiên cứu về bạo lực học đường (CCIHP, 2012) cho thấy 40.7% người LGBT đã từng bị bạo lực và phân biệt đối xử ở trường học, 13.2% bị bạo lực bởi các thầy cô giáo trong trường. Nghiên cứu này cũng cung cấp thêm một số thông tin về bối cảnh của bạo lực: tuổi trung bình lần đầu bị bạo lực là 12.39 tuổi, 15% bị bạo lực hàng ngày, thời gian diễn ra phổ biến nhất là giờ nghỉ giải lao, địa điểm là trong chính lớp học, với nguyên nhân hàng đầu cũng là cách ăn mặc, đi đứng. So với các phát hiện ở nghiên cứu “Có phải bởi vì tôi là LGBT?” ở các câu hỏi tương ứng đều có xu hướng không giảm đi.

Một nghiên cứu gần đây về bạo lực học đường trên cơ sở giới với học sinh LGBT (UNESCO, 2015) tại 20 nước ở Châu Á, trong đó có Việt Nam, cho thấy 70% học sinh LGBT từng bị bắt nạt bằng lời nói (gọi tên và các kiểu chọc ghẹo), cao nhất so với các nước cùng bảng khảo sát là Úc, Trung Quốc, Hong Kong, Nhật, Hàn, Thái Lan. Con số 70% này khá phù hợp với phát hiện 67.5% người LGBT từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ bạn bè.

Các hành vi phân biệt đối xử khác mà người tham gia khảo sát báo cáo còn có: bạn bè ngừng kết bạn khi phát hiện ra là LGBT, bị bàn tán về ngoại hình, bị tẩy chay trong lớp học... dẫn đến các hậu quả như phải trốn học (9.8%) hoặc thậm chí bỏ học (5.0%) vì sự phân biệt đối xử này.

Học sinh đến trường không phải để học cách kì thị và thù ghét người khác. Ở Việt Nam, đôi khi vấn đề bắt nạt giữa học sinh với nhau thường được xem là “chuyện con nít” và chưa được đánh giá đúng mức độ nghiêm trọng của nó lên những học sinh là nạn nhân của sự bắt nạt trên chọc. Thực tế, hậu quả của những sự phân biệt đối xử này để lại kéo dài tới cả cuộc đời và ảnh hưởng tiêu cực lên nhân cách và khả năng hòa nhập của học sinh. Bắt nạt thường có đặc tính kéo dài, liên tục với mức độ tăng dần và quá trình “bình thường hóa” hành vi bắt nạt. Học sinh LGBT trở nên trầm cảm, ngại tiếp xúc bạn bè, suy giảm khả năng học tập, dẫn tới áp lực từ gia đình rồi lại tiếp tục che giấu, học hành sa sút như một vòng lẩn quẩn.

Cái năm lớp 10 đấy thì là kinh khủng quá đến nỗi mà học lực của em từ lớp 1 đến năm lớp 9 thì đang luôn luôn là giỏi, đến đầu năm lớp 10 thì bị tụt xuống học lực trung bình. Mẹ em biết chuyện đấy, mẹ em có hỏi em thì em bảo mẹ ơi con muốn nghỉ học. Thì mẹ em dọa là sẽ nói với bố em, bố em sẽ xử em. Nhưng mà sau đó thì em quyết định là em sẽ không bỏ học nữa, em vẫn đi học. Em đi học xong thì vẫn bị, hầu như ngày nào cũng bị, ngày nào cũng rất là sợ.

(Chuyển giới nữ, 18-24, Hà Nội)

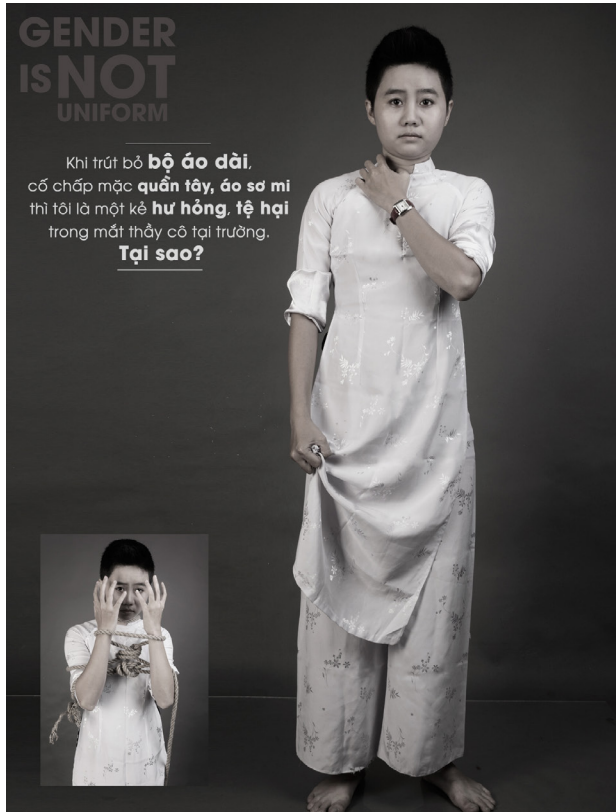
2.2. NAM SINH MẶC ÁO DÀI, NỮ SINH MẶC QUẦN ĐÙI

Với người chuyển giới, đa phần các trải nghiệm phân biệt đối xử đều cao hơn rõ rệt. Đặc biệt, hơn một nửa người chuyển giới từng bị ép buộc thay đổi đồng phục (57.7%) và bị ép buộc thay đổi kiểu tóc, cử chỉ, điệu bộ (61.5%). Trang phục, kiểu tóc và điệu bộ đối với người chuyển giới là một phần vô cùng quan trọng của bản dạng. Tháng 10/2015, một dự án hình ảnh khởi xướng bởi nhóm chuyển giới Việt Nam mang tên “Gender is not Uniform” (Tạm dịch: Giới tính không phải là đồng phục) được đông đảo người chuyển giới chia sẻ thông điệp và câu chuyện.

Ông Võ Đức Chính, Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Việt Hồng, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ phát biểu trên báo chí:

Tôi về trường năm 2012. Tôi bắt đầu tham gia Facebook để tạo cầu nối với học sinh. Cũng từ đó tôi nghe được nguyện vọng tha thiết của các em LGBT trong trường: ‘Con và rất nhiều bạn cũng muốn sinh hoạt dưới cờ. Nhưng con không mặc áo dài, hay nói khác đi là rất ngại mặc áo dài... nếu được mặc đồng phục nam, con hứa sẽ sinh hoạt năng nổ.’ Từ đó, tôi suy nghĩ rất nhiều. Tôi nghĩ đồng phục là để xóa đi khoảng cách giàu nghèo giữa các học sinh, thể hiện sự ngăn nắp gọn gàng chứ tôi không nghĩ nó quyết định nhiều tới nhân cách của các em. Nếu chỉ vì bộ đồng phục mà khiến những em LGBT phải bỏ học, phải khổ sở thì có nên mở lòng không? Tôi đấu tranh tư tưởng nhiều rồi quyết định chấp nhận cho học sinh là LGBT mặc đồng phục phù hợp với mình.”

(Thanh Niên, 18/12/2015)



Hình 3: Một bức trong bộ ảnh “Gender is not Uniform” về vấn đề đồng phục của học sinh chuyển giới
(Ảnh: Huỳnh Trí Viễn và nhóm cùng cấp)

Trong quá trình thực hiện bộ ảnh “Gender is not Uniform” nói lên sự phi lý của quy định đồng phục, một vài học sinh đã gặp phải sự phản đối gay gắt từ phía nhà trường, đe dọa nếu học sinh có mặt trong bộ ảnh đó dù có thấy logo trường hay không thì vẫn bị đuổi học. (Thanh Niên, 18/12/2015)

Ý nghĩa của đồng phục nhằm xóa đi sự phân biệt đối xử về điều kiện kinh tế, vô hình trung, lại tạo ra sự phân biệt đối xử về bản dạng giới sâu sắc với những học

sinh chuyển giới. Mặc dù chưa đủ tuổi trưởng thành để thực hiện các biện pháp y tế can thiệp tới cơ thể, nhưng những thể hiện giới của người chuyển giới được bộc lộ từ rất sớm. Không phải học sinh LGBT nào cũng may mắn có thể đối thoại và thuyết phục được lãnh đạo nhà trường nói trên, mà cần có một hướng dẫn và quy định rõ ràng hơn từ phía ngành giáo dục để nhu cầu đơn giản nhất là mặc quần áo không trở thành trở ngại và nguyên nhân gây phân biệt đối xử với người LGBT.

Luật Giáo dục

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân

Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân.

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập.

[...]

3. PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÌ LÀ LGBT TRONG VIỆC LÀM

	Đồng tính nữ (lesbian)	Đồng tính nam (gay)	Song tính nữ (bisexual nữ)	Song tính nam (bisexual nam)	Chuyển giới nữ (trans girl)	Chuyển giới nam (trans guy)	Chung
Bị từ chối nhận vào làm trong khi đủ điều kiện	29.4%	13.8%	24.3%	9.5%	53.3%	59.7%	29.9%
Bị đuổi việc	8.6%	6.2%	10.5%	4.5%	13.3%	14.1%	8.8%
Bị trả lương kém hơn so với người cùng vị trí, năng lực	11.0%	11.4%	18.4%	7.0%	23.1%	18.5%	13.8%
Bị hạn chế thăng tiến	19.1%	17.9%	15.1%	10.3%	53.8%	37.1%	22.6%
Bị buộc chuyển sang vị trí công việc khác	12.3%	9.9%	12.9%	12.8%	25.0%	20.0%	13.5%
Bị buộc phải mặc đồng phục theo giới tính không mong muốn	22.9%	2.3%	28.9%	0.0%	50.0%	41.7%	20.6%
Không giải quyết bảo hiểm y tế, xã hội	2.0%	2.7%	0.0%	5.1%	9.1%	7.9%	3.7%
Nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ đồng nghiệp	47.9%	38.0%	48.2%	42.2%	68.8%	65.8%	48.4%
Nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ sếp	32.5%	24.8%	29.6%	30.2%	50.0%	51.3%	34.0%
Nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ khách hàng, đối tác	27.2%	25.5%	27.8%	26.8%	40.0%	54.5%	33.8%

Bảng 6: Phân biệt đối xử với người LGBT trong việc làm

Câu hỏi 28. Trong 5 năm qua khi làm việc, bạn có bao giờ trải qua những tình huống sau bởi vì được coi là người [LGBT] không? Câu trả lời: 'Hiếm khi', 'Thỉnh thoảng', 'Thường xuyên'. Tỷ lệ tính trên những người cho biết câu hỏi này áp dụng với mình. Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Gần 30% người từng bị từ chối việc làm vì là người LGBT. Đặc biệt, tỷ lệ người chuyển giới bị từ chối khi xin việc (59.0%) cao gấp ba lần so với nhóm đồng tính và song tính (19.6%). Người chuyển giới cũng bị phân biệt đối xử trong việc trả lương hay thăng tiến, khiến họ thường chỉ giữ các vị trí cấp thấp, cơ bản mà khó giữ các vị trí quản lý hoặc cao hơn.

Người LGBT đối mặt với những nhận xét, hành động tiêu cực từ cả đồng nghiệp, sếp và khách hàng, đối tác, với tỷ lệ cao từ 33% tới gần 50%. Các hành vi phân biệt đối xử khác mà người tham gia khảo sát báo cáo còn có: bị hỏi thường xuyên về đối tượng yêu đương, ghép đôi với đồng nghiệp khác giới...

Một lần nữa, vấn đề đồng phục với người chuyển giới lại nổi bật lên, cùng với người đồng tính, song tính nữ. Các lý do giải thích cho hành vi phân biệt đối xử thường không được công khai nói ra mà núp dưới các lý do khác, nhưng người LGBT đều có thể cảm nhận được rõ ràng “bởi vì mình là LGBT” mà có sự đối xử không công bằng.

Giải pháp tìm tới những nơi làm việc có chủ là LGBT, hoặc dành cho LGBT, đôi khi lại không phải giải pháp tốt nhất vì phải đối mặt với phân biệt đối xử từ chính những người trong cùng cộng đồng.

Việc làm là lĩnh vực cuộc sống quan trọng với những người trưởng thành, vừa đóng vai trò cung cấp nguồn thu nhập duy trì và phát triển cuộc sống, vừa là nơi tạo ra những cơ hội, kết nối và xây dựng vốn xã hội chủ yếu của nhiều người.

Trong môi trường việc làm thường chia thành các giai đoạn: tiếp cận cơ hội việc làm (xin việc), thỏa thuận việc làm (vị trí, mức lương) và sau khi nhận việc làm (thăng tiến, khen thưởng, chuyển vị trí, đuổi việc...)

3.1. XIN VIỆC VÀ BỊ TỪ CHỐI

Trước nay các vấn đề phân biệt đối xử trong xin việc thường được nhắc đến liên quan tới câu chuyện về giới tính hay vùng miền. Tuy vậy bị từ chối xin việc vì lý do xu hướng tính dục và bản dạng giới vẫn còn là một vấn đề chưa được khơi gợi nhiều. Một phần do đặc trưng việc tuyển dụng là cũng không nêu rõ lý do từ chối mà thường chỉ chung chung là “không phù hợp với vị trí công việc.” Tuy vậy, trong nhiều trường hợp, người tham gia khảo sát cảm nhận rất rõ về lý do mình bị từ chối.

Cái mail viết bằng tiếng anh rất là dài nhưng mà em chỉ đọc được tới một cái đoạn là chúng tôi xin lỗi, phải trả lại cái hồ sơ cho bạn, vì lí do là giám đốc của chúng tôi không có chấp nhận một nhân viên mà có hình xăm trên tay. Em cũng mail lại cho chị là: “Thật ra vì hình xăm hay là vì chị kì thị với cái giới tính của em?” thì cũng không thấy trả lời lại. Tại vì lúc trước khi mà lên phỏng vấn thì em có để ý một anh ở dưới không biết làm bộ phận gì mà xăm kín tay luôn. Lúc đó cũng rất là cay cú, nói chung là cũng cảm thấy hơi tủi thân đấy. Tại vì tại sao mình mang cái giới tính này mà mình mất đi một cơ hội.

(Chuyển giới nam, 18-24, TP.HCM)

Cũng có trường hợp người LGBT chọn ngay cách là công khai ngay từ đầu khi phỏng vấn để biết về thái độ của bên tuyển dụng, lấy đó làm cơ sở để chính bản thân cũng quyết định xem có tiếp tục cơ hội với công việc này không. Một trường hợp

chuyển giới nam phỏng vấn sâu chia sẻ mình bị tưởng nhầm là người đồng tính nam vì trông giống nam mà hơi nữ tính, vậy là trong suốt thời gian làm việc cậu được tất cả mọi người coi là người đồng tính nam và có thái độ thoải mái. Lo sợ về công khai là người chuyển giới nam có thể khiến mọi người bất ngờ và thay đổi thái độ, nên người này cũng không đính chính gì.

Trong vấn đề việc làm, người chuyển giới (cả chuyển giới nam và chuyển giới nữ) là nhóm khó khăn nhất trong khâu xin việc, lần lượt 59% và 53% so với tỷ lệ chung là 30%). Con số này cũng phù hợp với một số nghiên cứu trước đây về người chuyển giới khi họ bị từ chối việc làm vì thể hiện bên ngoài, định kiến về năng lực cũng như nhân cách. (iSEE, 2012; iSEE, 2015)

3.2. CÓ VIỆC VÀ BỊ TRỞ NGẠI

Với những hành vi phân biệt đối xử khác trong quá trình làm việc, thì: 8.8% từng bị đuổi việc, 13.8% bị trả lương kém hơn so với người cùng vị trí, năng lực, 22.6% bị hạn chế thăng tiến, 13.5% bị buộc chuyển sang vị trí công việc khác, 3.7% không được giải quyết bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Tất cả những hành vi phân biệt đối xử này đều được người khảo sát đánh giá là dựa vào việc họ được/bị coi là LGBT, hoặc kết hợp với các yếu tố phân biệt đối xử đa chiều như “tác phong”, giới tính.

Ngày đầu tôi xuống công trường làm việc sau một tháng học việc. Điều đầu tiên tôi nhận được là sự phân biệt giới tính của quản lí. Ông ấy nói nếu tôi mà sửa váy thành quần sọt sẽ cho tôi thôi việc và nói con gái phải

ra con gái không có nửa này nửa kia. Gần đây nhất vì tôi quên báo dụng cụ hỗ trợ sản xuất bị hư mà ông ta chuyển công đoạn tôi làm việc, bắt tôi làm cam kết nếu tôi làm sai việc gì thì phải thôi việc. Tôi giận nhất là câu nói nhìn tác phong và bề ngoài của tôi là biết tôi không đàng hoàng. Ông ấy cứ quan sát và chú ý tôi mỗi ngày cứ như đợi tôi làm sai gì đó sẽ đúổi tôi ngay lập tức.

(Chuyện giới nam, 18-24, Tiền Giang)

Câu hỏi “bị buộc mặc đồng phục không theo giới tính không mong muốn” chủ đích muốn tìm hiểu về trải nghiệm của người chuyển giới, và cũng dễ hiểu khi tỷ lệ này ở người chuyển giới (50.0% với chuyển giới nữ và 41.7% với chuyển giới nam) cao hơn hẳn so với người đồng tính, song tính. Tuy vậy, phát hiện thấy với người đồng tính, song tính nữ, tỷ lệ này cũng chiếm khoảng phần tư (lần lượt 22.9% và 28.9%) trong khi với người đồng tính, song tính nam thì gần như không có (lần lượt 2.3% và 0%). Có thể lý giải vì đồng phục quá nữ tính (như váy, áo kiểu nữ) không phải là lựa chọn mong muốn của nhiều người đồng tính, song tính nữ.

3.3. PHÂN BIỆT BỞI CHÍNH NGƯỜI CÙNG CỘNG ĐỒNG

Nơi làm việc có chủ là LGBT thường được xem là thân thiện với những người LGBT cần xin việc. Tuy nhiên trong phỏng vấn sâu, có ý kiến cho biết họ đã có trải nghiệm không tốt và sẽ không bao giờ xin việc vào những nơi có chủ là LGBT. Lý giải việc này, họ cho rằng ở khía cạnh công việc, lương bổng, có sự không công bằng

vì người chủ cho rằng họ đã rất hào phóng khi chịu nhận người LGBT vào làm việc, nên người lao động phải chịu thiệt thòi, hy sinh một chút. Như vậy, việc tìm đến chủ lao động cũng là người LGBT không đảm bảo người lao động sẽ được đối xử công bằng.

Bạn em nói không, đừng có bao giờ hết, mày đừng có điên vào đó là chết đấy. Hỏi nó tại sao? Cái thằng chủ ý nó là người đồng tính đó nhưng mà nó bóc lột. Đi giao hàng, đi xe của mình, xăng của mình, công của mình, đi về nó cho 5 ngàn. Mà nếu mà đi lâu á, kẹt xe đi lâu về là bị chửi, rồi lương thì trả bèo, không có phụ cấp, gửi xe tự trả tiền, rồi keo kiệt với lại nhân viên, tính toán, rồi bóc lột. Rồi nhiều lắm nhưng mà em cũng không có nhớ rõ nhưng mà lại thêm lại cái ví dụ nữa là cái người đồng tính nhưng mà không có tương trợ hay không có cứu mang lẫn nhau.

(Chuyện giới nam, 18-24, TP.HCM)

Có trường hợp người chủ là đồng tính nam phân biệt đối xử với người lao động là chuyển giới nam, vì cho rằng người lao động cũng chỉ là một “thằng gái giả trai.” Trường hợp này cho thấy sự phân biệt đối xử đa chiều (xu hướng tính dục, bản dạng giới và vai trò giới) đóng vai trò tương tác quan trọng dẫn tới những phân biệt đối xử trong chính cộng đồng LGBT.

Câu chuyện dưới đây cho thấy quan điểm rằng một người đồng tính nam vẫn được coi là có lợi thế hơn người chuyển giới nam, vì người đồng tính có một cơ thể nam giới bẩm sinh. Và người đồng tính

Bộ luật Lao động

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, nhiễm HIV, khuyết tật hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn.

[...]

nam trong câu chuyện phân biệt đối xử với người chuyển giới nam là dựa trên cả yếu tố giới tính lẫn bản dạng giới. Tư tưởng “trọng nam khinh nữ” được bồi đắp thêm trong mối liên hệ với bản dạng giới và cơ thể: “trọng cơ thể nam khinh cơ thể nữ”.

Nhiều lúc mà hai đứa mà có cái mâu thuẫn gì đó, cái đó nó nói là tao như thế này này tao là gay nhưng tao là đàn ông còn đờ hơn mày con kia. Mình bực, một thằng gay mà cũng có quyền kì thị mình chỉ vì nó là gay nhưng mà nó là con trai, còn mình là một đứa muốn giống đàn ông nhưng mà lại không giống, lại không phải là đàn ông. Nhiều khi em nói lại thằng kia vậy mày là cái gì, mày cũng là gay thôi, [nó nói] “tao là gay nhưng mà tao có cái đó vẫn là con trai nhưng mà mày hả, mày là cái gì?” Cái tư tưởng trọng nam khinh nữ có trong mấy thằng gay luôn, không phải chỉ có người dị tính không.

(Chuyển giới nam, 18-24, TP.HCM)

4. PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÌ LÀ LGBT TRONG Y TẾ

	Đồng tính nữ (lesbian)	Đồng tính nam (gay)	Song tính nữ (bisexual nữ)	Song tính nam (bisexual nam)	Chuyển giới nữ (trans girl)	Chuyển giới nam (trans guy)	Chung
Bị từ chối, khó khăn khi điều trị cấp cứu (bởi lễ tân, y tá, bác sĩ...)	1.6%	3.1%	3.9%	2.1%	9.1%	13.3%	5.4%
Bị từ chối, khó khăn khi khám, điều trị không phải cấp cứu (bởi lễ tân, y tá, bác sĩ...)	3.8%	3.1%	8.8%	4.0%	9.1%	16.9%	7.9%
Bị ép buộc, gợi ý phải thực hiện kiểm tra tâm lý, xét nghiệm	2.3%	3.4%	6.1%	4.3%	9.1%	14.9%	6.7%
Bị xúc phạm bằng lời nói	14.2%	15.0%	28.6%	23.5%	36.4%	34.1%	21.9%
Nhận lời khuyên không liên quan tới việc khám, điều trị	12.1%	8.9%	15.9%	8.2%	18.2%	38.3%	17.8%
Bị tò mò quá mức về chuyện cá nhân	35.5%	21.7%	43.4%	28.6%	45.5%	58.4%	36.0%
Các nhu cầu riêng biệt không được xem xét (ví dụ liên quan tới người chuyển giới)	5.8%	3.3%	9.6%	4.3%	40.0%	26.1%	10.2%
Nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ các nhân viên y tế	16.5%	15.9%	26.2%	14.0%	45.5%	47.0%	25.3%

Bảng 7: Phân biệt đối xử với người LGBT trong y tế

Câu hỏi 30. Trong 5 năm qua khi tiếp cận các dịch vụ y tế, bạn có bao giờ trải qua những tình huống sau bởi vì được coi là người [LGBT] không? Câu trả lời: 'Hiếm khi', 'Thỉnh thoảng', 'Thường xuyên'. Tỷ lệ tính trên những người cho biết câu hỏi này áp dụng với mình. Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Hai phần ba (66.8%) người khảo sát cho biết họ có tiếp cận, sử dụng bất kỳ một dịch vụ y tế, bệnh viện trong 5 năm qua. Đáng lưu ý, tỷ lệ người chuyển giới sử dụng dịch vụ y tế (58.0%) thấp hơn so với các nhóm còn lại (68.5% cho người đồng tính, song tính).

Cứ bốn người LGBT thì có một người từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ các nhân viên y tế. Sự phân biệt đối xử của môi trường y tế tập trung vào việc phớt lờ các quy trình y tế chuẩn mực như tò mò quá mức về chuyện cá nhân, nhận lời khuyên không liên quan tới việc khám, điều trị và xúc phạm bằng lời nói.

Người LGBT cũng trải qua sự từ chối hay gây khó khăn khi điều trị bởi nhân viên lễ tân, y tế trong hai trường hợp là điều trị cấp cứu (5.4%) và khám chữa bệnh thông thường (7.9%), đây là những hành vi có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác.

Các hành vi phân biệt đối xử khác có thể kể tới như bị ép buộc, gợi ý thực hiện kiểm tra tâm lý, xét nghiệm (6.7%) hoặc bị bỏ qua các nhu cầu riêng biệt của người LGBT (10.2%).

Có một lần tôi bị bệnh. Đi khám bệnh tôi bị tiêu chảy, đau bụng không diễn tả được. Bác sĩ khám xong cho que thử thai kêu đi thử. Lần khác thì ngồi chờ lấy thuốc đọc tên tôi lên nhận thuốc. Tôi lên nhận thuốc không phát lại còn quát lớn tên con gái con trai lên nhận làm gì. Tôi nhận là của tôi thì lại nói con gái bình thường không muốn lại học đòi dị hợm.

(Chuyển giới nam, 18-24, Tiền Giang)

4.1. RÀO CẢN VỚI NGƯỜI CHUYỂN GIỚI

Nhìn chung người chuyển giới có các trải nghiệm tồi tệ hơn người đồng tính, song tính. Đây cũng có thể nguyên nhân khiến tỷ lệ tiếp cận, sử dụng dịch vụ của người chuyển giới thấp hơn, vì tâm lý lo sợ bị xúc phạm, từ chối hoặc phân biệt đối xử khi tới bệnh viện hay tiếp xúc với nhân viên y tế.

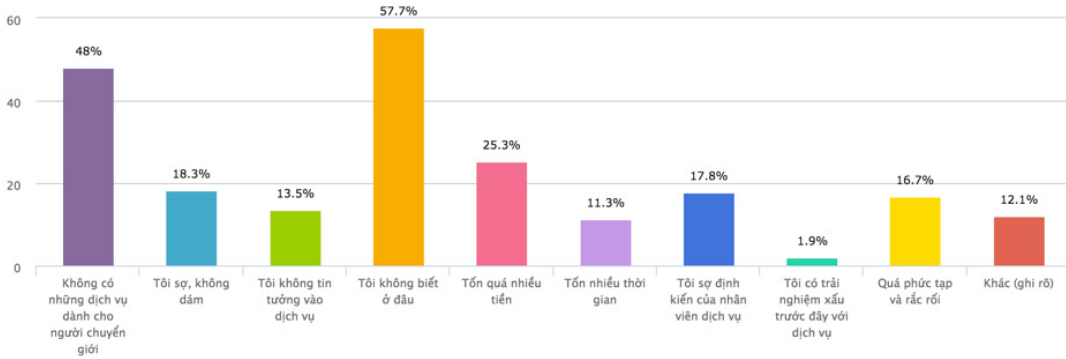
Khi khai báo nhận mình người chuyển giới, người khảo sát sẽ được chuyển tới một phần thông tin đặc biệt về y tế. Phần thông tin này cho thấy chỉ có 15.6% người chuyển giới từng tìm đến sự hỗ trợ tâm lý, y tế dành cho người chuyển giới. Lý do mà những người chưa bao giờ tìm đến sự

hỗ trợ y tế dành cho người chuyển giới là không biết ở đâu (57.7%), hoặc biết là không có dịch vụ dành cho người chuyển giới (48%), do tốn quá nhiều tiền (25.3%), sợ (18.3%), sợ định kiến của nhân viên dịch vụ (17.8%) hoặc không tin tưởng vào dịch vụ (13.5%). Một số lý do khác được khai báo là: chưa được gia đình cho phép, không có nhu cầu, thấy không cần thiết, còn quá nhỏ, chưa đủ tuổi, ở nông thôn điều kiện khó khăn...

Sự thiếu vắng thông tin chăm sóc y tế cho người chuyển giới, nếu trước đây xuất phát từ việc họ bị cấm thực hiện việc chuyển đổi giới tính, thì nay khi Bộ luật Dân sự (sửa đổi) năm 2015 có hiệu lực, trong tương lai sẽ đòi hỏi yêu cầu cấp thiết về những thông tin chính thức để người chuyển giới có thể tiếp cận được dịch vụ dành cho mình.

Lúc tôi đi khám sức khỏe để chuẩn bị thi bằng lái ở bệnh viện, tôi ghi tên cúng cơm đầy đủ quá nữ tính, khi đó bác sĩ nhìn ngoại hình tôi và nói: "Mày giỡn mặt với tau hả, tên con gái mà mày là nam mà?" Tôi nói tôi là người chuyển giới. Bác sĩ vẫn mặt ngơ ngác ra. Tôi nói với bác sĩ: "Anh cứ khám cho tôi theo các tiêu chí trong tờ giấy khám, việc tôi là ai không quan trọng với bác sĩ." Trong lúc khám thì từ bác sĩ đến y tá cứ bu nhau dòm ngó rất khó chịu.

(Chuyển giới nam, 25-34, Cần Thơ)



Biểu đồ 10: Lý do người chuyển giới không tìm đến sự hỗ trợ tâm lý, y tế

Câu hỏi 17. Bạn có bao giờ tìm đến sự hỗ trợ tâm lý, y tế dành cho người chuyển giới chưa?

Câu hỏi 18. Nếu chưa, tại sao? Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

4.2. SỰ CẦN THIẾT THAM GIA CỦA NGÀNH Y TẾ

Sự thân thiện, kiến thức đúng, và thái độ cởi mở của nhân viên y tế là một trong những yếu tố quan trọng để các cơ sở dịch vụ y tế có thể tiếp cận và tạo sự thân thiện với nhóm LGBT trong quá trình tư vấn, khám và điều trị. Cần tránh sự tò mò, áp đặt quan điểm khác biệt để phán xét khách hàng, mà tuân thủ đúng các quy trình, hướng dẫn thăm khám và chữa bệnh để không vi phạm quyền sức khỏe, quyền sống của mọi người.

Tớ được mang đến bệnh viện Nội tiết Trung ương để kiểm tra mọi thứ từ nội tiết đến xét nghiệm máu, xét nghiệm buồng trứng... Sau đó lại chuyển sang Đại học Y nghe tư vấn, ông bác sĩ tư vấn một hồi. Nói chuyện riêng cả bố cả mẹ, cả tớ thì lại chuyển tớ đến bệnh viện Bạch Mai, khoa thần kinh. Tại đó, tớ được làm một loại bài test, rồi hỏi đáp... Cuối cùng thì tớ được chuẩn đoán là rối loạn nhận dạng giới tính và nhờ một bác sĩ khám định kì một lần/tuần.

(Chuyển giới nam, 18-24, Hà Nội)

Luật Khám bệnh, chữa bệnh

Điều 3. Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

1. Bình đẳng, công bằng và không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bệnh. [...]

Điều 9. Quyền được tôn trọng danh dự, bảo vệ sức khỏe trong khám bệnh, chữa bệnh

1. Không bị kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc bị ép buộc khám bệnh, chữa bệnh, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật này.

2. Được tôn trọng về tuổi tác, giới tính, dân tộc, tín ngưỡng.

3. Không bị phân biệt giàu nghèo, địa vị xã hội.

Trong khi các tổ chức sức khỏe thế giới (như Tổ chức Sức khỏe Thế giới, Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ) đều đã khẳng định đồng tính, song tính, chuyển giới đều không phải là bệnh hay rối loạn tâm lý, và đưa ra những cảnh báo, hướng dẫn cụ thể về chủ đề này, tuy nhiên tại Việt Nam, thực hành của nhiều bệnh viện, bác sĩ vẫn chưa phản ánh được sự cập nhật này.

Ngành y tế Việt Nam cũng chưa bao giờ chính thức khẳng định các kiến thức khoa học về LGBT đã được thế giới thừa nhận, chưa bao giờ nghiêm cấm các hành vi cố gắng “chữa” đồng tính, chuyển giới. Kết hợp với sự phân biệt đối xử và thông đồng từ gia đình, nhiều người LGBT bị ép buộc gặp bác sĩ để cưỡng bức tuân thủ các biện pháp như điều trị tâm thần, ép thay đổi lối sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, hay khuyến khích gia đình kiểm soát con cái tránh “tiếp xúc với đồng tính”, gây ra những hậu quả nghiêm trọng lên sức khỏe thể chất lẫn tinh thần của người LGBT. Sự chủ động và lên tiếng của ngành y tế lúc này là vô cùng có ý nghĩa và cấp thiết.

Các tài liệu, hướng dẫn chăm sóc y tế cho người chuyển giới cũng cần được nhanh chóng ban hành nhằm hiện thực hóa quyền chuyển đổi giới tính đã được thừa nhận trong Bộ luật Dân sự (sửa đổi) năm 2015.

5. PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÌ LÀ LGBT KHI THUÊ NHÀ Ở, PHÒNG Ở

	Đồng tính nữ (lesbian)	Đồng tính nam (gay)	Song tính nữ (bisexual nữ)	Song tính nam (bisexual nam)	Chuyển giới nữ (trans girl)	Chuyển giới nam (trans guy)	Chung
Bị từ chối cho thuê mặc dù đủ điều kiện	10.9%	6.5%	10.9%	10.5%	33.3%	21.8%	11.8%
Bị quấy rầy bởi chủ cho thuê	14.7%	8.5%	18.8%	7.5%	16.7%	21.8%	13.8%
Bị quấy rầy bởi người cùng thuê	16.2%	18.3%	32.0%	22.5%	50.0%	23.8%	20.7%
Bị buộc phải dời đi chỗ khác	12.2%	10.1%	19.1%	13.2%	33.3%	18.5%	13.9%
Nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ chủ cho thuê	24.1%	20.7%	45.1%	19.5%	66.7%	39.2%	28.1%

Bảng 8: Phân biệt đối xử với người LGBT khi thuê nhà ở, phòng ở

Câu hỏi 32. Trong 5 năm qua khi thuê nhà, thuê phòng, ở trọ, bạn có bao giờ trải qua những tình huống sau bởi vì được coi là người [LGBT] không? Câu trả lời: 'Hiếm khi', 'Thỉnh thoảng', 'Thường xuyên'. Tỷ lệ tính trên những người cho biết câu hỏi này áp dụng với mình. Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Có 41.4% người khảo sát cho biết họ từng thuê nhà, thuê phòng trong 5 năm qua. Hành vi phân biệt đối xử chủ yếu là nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ chủ cho thuê (28.1%). Khoảng một phần tám số người từng có các trải nghiệm như bị từ chối cho thuê (11.8%) hay bị buộc phải dời đi chỗ khác (13.8%).

Người chuyển giới nữ có các trải nghiệm phân biệt đối xử cao hơn hẳn khi đi thuê nhà. Cứ ba người thì có một (33.3%) người chuyển giới nữ bị từ chối cho thuê và bị buộc phải dời đi chỗ khác khi đang ở thuê. Một nửa số người chuyển giới nữ thuê nhà đều từng bị quấy rầy bởi người cùng thuê.

Thuê nhà là một chế định pháp lý quan trọng ở nhiều nước vì chủ cho thuê thường bị ràng buộc các nghĩa vụ pháp lý khi cho thuê, đặc biệt khi người cho thuê đã ở một thời gian nhất định. Pháp luật thường có xu hướng bảo vệ tối ưu cho người thuê nhà, kể cả quyền không phải rời khỏi nơi đang thuê ở, vì vậy chủ nhà thường rất cân nhắc khi chọn người cho thuê. Các quy định cam kết, ràng buộc ở pháp luật Việt Nam thường tôn trọng thỏa thuận giữa hai bên, mặc dù đôi khi các thỏa thuận này tạo lợi thế cho chủ thuê hơn. Với phần thông tin này, đây là lần đầu tiên có một tìm hiểu về khía cạnh thuê nhà, thuê phòng với người LGBT tại Việt Nam.

Các hành vi phân biệt đối xử khác mà người tham gia khảo sát báo cáo còn có: bị bạn thuê trọ cùng phàn nàn, bị xâm phạm đời tư...

Em vô tình em biết được trước em có ở một cái nhà kia với cặp vợ chồng trẻ. Bình thường họ nói chuyện kiểu tay bắt mặt mừng lắm nhưng mà sau đó thì họ có những thái độ kiểu như là “nó bê đê rồi nên cẩn thận” hay là kiểu “nhìn vậy á mà tội nó bê đê”, kiểu vậy á. Không nhiều nhưng mà em biết có, không phải là không.

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

*Lúc đầu thì người ta vẫn mặc định là hai đứa con gái ở với nhau thì không có vấn đề, sau đấy chỉ khoảng một tháng thôi là họ sẽ có cách nhìn với mình khác. Em với người yêu em ở một nhà trọ cũ thì thậm chí không phải chủ nhà mà cả cái phòng trọ bên cạnh [cũng phân biệt đối xử]. Hôm đấy thì phòng em có tham gia chương trình Tôi Đồng Ý, em có mang về một cái poster. Em dán trước cửa phòng vì mình tự hào vì chuyện ấy mà. Xong nó bị viết thẳng lên chữ “F*CK” [từ chửi bậy tiếng anh – TG]. Em không để ý, không biết bị viết lúc nào. Lúc hai đứa đi chơi về thì vô tình nhìn lên thấy thì thấy, em không biết là phòng nào viết, em tự bảo: “Khổ ghê gớm, có mỗi cái cửa mà mình cũng không được phép làm gì với cái cửa của nhà mình.” Bạn gái em bức mình viết thêm một bản cáo thị viết chồng lên, nội dung là nếu như các bạn có gì là không vui, không hài lòng thì cứ sang đây gặp trực tiếp chứ đừng làm cái trò lên lút sau lưng.*

(Chuyển giới nam, 18-24, Hà Nội)

Trên mạng xã hội và một số trang web thuê mua bất động sản, có nhiều mẫu đăng tin tìm thuê phòng ở ghép với điều kiện người ở cùng là LGBT. Điều này thể hiện với nhiều người LGBT thì việc bạn cùng phòng có thể hiểu và chia sẻ, không quá rối là rất quan trọng, quyết định đến cả khả năng lựa chọn nơi ở của họ.

Các quy định pháp luật Việt Nam hiện tại về thuê nhà ở, phòng ở chủ yếu tôn trọng thỏa thuận giữa các bên theo pháp luật dân sự, mà trong đó chủ yếu quy định về điều khoản hợp đồng, sử dụng tài sản... mà gần như không đề cập đến nguyên tắc không phân biệt đối xử. Chưa từng ghi nhận trường hợp kiện tụng hay khiếu nại nào liên quan tới việc bị phân biệt đối xử vì là LGBT khi đang thuê nhà, thuê phòng, mặc dù như nghiên cứu đã chỉ ra những trường hợp này là có thật. Các hành vi phân biệt đối xử thường được biện hộ bởi nhiều lý do khác nhau nên việc chứng minh lý do thực/lý do chủ yếu cũng có nhiều trở ngại.

6. PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÌ LÀ LGBT TRONG CÁC LĨNH VỰC CUỘC SỐNG KHÁC

	Đồng tính nữ (lesbian)	Đồng tính nam (gay)	Song tính nữ (bisexual nữ)	Song tính nam (bisexual nam)	Chuyển giới nữ (trans girl)	Chuyển giới nam (trans guy)	Chung
Ngân hàng	4.6%	4.4%	4.2%	0.0%	23.3%	23.8%	7.9%
Bảo hiểm	2.2%	1.5%	2.0%	2.6%	11.5%	14.5%	4.1%
Khách sạn	11.3%	8.6%	10.4%	9.3%	24.0%	24.8%	12.2%
Nhà hàng, café	24.7%	16.1%	17.8%	10.9%	26.7%	38.2%	21.9%
Địa điểm giải trí	28.5%	18.1%	17.7%	13.8%	38.7%	42.8%	24.4%
Nơi mua sắm	27.0%	16.7%	18.2%	8.5%	43.3%	44.4%	23.9%
Trung tâm thể hình, thể thao	13.1%	11.1%	7.1%	12.8%	25.0%	36.3%	15.3%
Phòng thay đồ, phòng tắm	25.7%	17.7%	10.3%	13.0%	44.4%	57.9%	25.0%
Nhà vệ sinh	29.6%	19.6%	11.0%	13.8%	46.7%	66.9%	28.7%

Bảng 9: Phân biệt đối xử với người LGBT trong các lĩnh vực đời sống khác

Câu hỏi 33. Trong 5 năm qua, bạn có bao giờ bị phân biệt đối xử (bị từ chối, làm khó, cười cợt hay xúc phạm bằng lời nói, hành động) bởi vì được coi là người [LGBT] khi sử dụng các dịch vụ sau? Câu trả lời: 'Hiếm khi', 'Thỉnh thoảng', 'Thường xuyên'. Tỷ lệ tính trên những người đã từng sử dụng dịch vụ. Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Kết quả cho thấy các lĩnh vực cuộc sống càng xảy ra thường xuyên, diễn ra hàng ngày thì lại càng có tỷ lệ người LGBT trải qua phân biệt đối xử cao hơn: nhà vệ sinh (28.7%), phòng thay đồ, phòng tắm (25.0%), địa điểm giải trí (24.4%), nơi mua sắm (23.9%) hay nhà hàng, quán cà phê (21.9%).

Sử dụng nhà vệ sinh công cộng đối với người chuyển giới vẫn là một trở ngại vô cùng lớn. Các tỷ lệ khác ở các lĩnh vực còn lại của người chuyển giới cũng cao hơn so với tỷ lệ chung từ hai tới ba lần.

Phần thông tin này nhằm tìm hiểu về các hành vi phân biệt đối xử trong các lĩnh vực khác của cuộc sống, các không gian công cộng và dịch vụ phổ biến.



Hình 4: Một nhà vệ sinh phi giới tính ở Đà Nẵng
(Ảnh: Lương Thế Huy)

6.1. NHÀ VỆ SINH, CÂU CHUYỆN KHÔNG NHỎ

Nhà vệ sinh, phòng thay đồ là những nơi mà hơn từ khoảng một nửa số người chuyển giới khảo sát cho biết bị từ chối, làm khó, cười cợt hay xúc phạm bằng lời nói, hành động. Mặc dù bảng hỏi không hỏi chi tiết người chuyển giới có xu hướng sử dụng nhà vệ sinh nào, nhưng trong một số phỏng vấn cho thấy người chuyển giới nam khi sử dụng nhà vệ sinh nam sẽ gặp nhiều phản ứng tiêu cực từ những người khác hơn so với người chuyển giới nữ khi sử dụng nhà vệ sinh nữ.

Khi mà đi vệ sinh thì người như em thường chọn các nhà vệ sinh kín. Khi mà đi vào thì việc nói hay là trêu một số câu như là “mày có phải bị ái không”, “mày nhìn như thằng pê đê” [pê đê: từ lóng gốc tiếng Pháp có hàm nghĩa tiêu cực về LGBT] hoặc “thằng bé mày đi vào đây làm gì?” Hoặc cấp độ 2 thì em vào buồng kín để đi thì họ nói “mày không có hay sao mà phải giấu mà đi vào đây?” Cấp độ 3 là em gặp người say rượu thì họ có xô em vào tường, sau đó em cũng chống trả được. Còn ở chỗ làm cũ thì có 1-2 chỗ là như vậy. Sau đó em không vào WC nam nữa mà em đi vào WC nữ. Nhưng khi vào nhà vệ sinh nữ thì các bạn ấy cũng phản ứng kiểu sợ hãi hoặc hét âm lên như là có nam giới vào. Như vậy nên em chọn cái giờ vào lúc ít người đi, hoặc chọn đi vào nơi không có nhiều các đối tượng.

(Chuyển giới nam, 25-34, Hà Nội)

Thảo luận về nhà vệ sinh dành riêng cho người chuyển giới từng được đưa ra nhưng hầu hết đều không tán thành, vì lo ngại sự phân biệt hơn nữa mà nó có thể tạo ra.

Trên thế giới hiện đang diễn ra phong trào “trung tính hóa”, “phi giới tính hóa” các nhà vệ sinh. Mục đích ban đầu của việc phân nhà vệ sinh theo giới tính là tránh sự quấy rối, giữ riêng tư với nữ giới. Tuy nhiên nhiều người cũng lên tiếng việc bố trí thiết kế trong nhà vệ sinh nam cũng không đảm bảo sự riêng tư của nam giới, dẫn đến nhiều người nam vẫn chọn buồng vệ sinh riêng chứ không dùng thiết bị vệ sinh chung. Giải pháp đưa ra là cần tạo sự riêng tư mà tất cả mọi người đều có thể sử dụng.

6.2. XÃ HỘI DÀNH CHO SỐ ĐÔNG HAY CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI?

Sự phân biệt đối xử còn thể hiện ở việc loại bỏ, hay gây khó khăn với người LGBT khi họ tham gia vào các hoạt động tập thể.

Xong em cũng có tham gia câu lạc bộ tình nguyện bên trường thì khi mà mọi người đi tham gia hoạt động, mình quây quần vào để chơi trò chơi thì các anh có bảo là bây giờ chia thành một đội nam, một đội nữ thì em đứng bên nam tại vì em xác định mình là nam thì nhiều ánh mắt người ta nhìn vào em xì xào bàn tán là “thế này là thế nào, tại sao lại thế.”

(Chuyển giới nam, 18-24, Hà Nội)

Ở đây tác giả thấy cần thiết đề cập về chủ nghĩa độc tôn dị tính (“heteronormativity”), khái niệm lần đầu tiên được sử dụng vào năm 1971 bởi Craig Rodwell, một nhà hoạt động đồng tính. Chủ nghĩa độc tôn dị tính là hệ thống những quan điểm để bảo vệ cho tính dục khác giới. (“dị tính”)

Như nhiều người vẫn hay nói, xã hội mà chúng ta đang sống là một “xã hội dị tính.” Và sống trong xã hội dị tính đó, các quan điểm về tính dục khác giới chiếm ưu thế. Đôi khi, những quan điểm đó được dùng để biện minh cho sự bất bình đẳng đối với người LGBT hay các xu hướng, bản dạng khác.

Mở đường cho việc tạo thiên vị, phân biệt đối xử với người đồng tính nói riêng và những thiểu số tính dục nói chung, là việc xã hội xác lập ra những đặc quyền dị tính. Đặc quyền dị tính nói một cách ngắn gọn là những quyền, những việc mà người dị tính có thể thoải mái thực hiện mà không lo sợ sẽ bị kỳ thị hay phân biệt đối xử.

Từ những đặc quyền dị tính này, xã hội tiến thêm một bước bằng việc bảo hộ cho những đặc quyền đó bằng pháp luật, bằng những thiết chế mang tên “đạo đức”, “văn hóa” và “truyền thống”, “tôn giáo.”

Có một lần đi lễ, cái phân đọc lời nguyện giáo dân đó, có ba người đọc rồi xong mới tới linh mục đọc, thì có một lời nguyện mới nói là cầu cho những người đồng tính họ lắm đường lạc lối xong rồi quay trở lại gì đó. Nhưng mà mình nghe cái đó thì, từ nhỏ mình rất quý đạo nhưng nghe cái đó sao sao đó, không hiểu nhưng lại nói như mình hiểu biết đó nên mình không thích. Mình nói là đối với một người công giáo lúc nào cũng phải đặt tình yêu lên đầu cho nên nếu mà những người công giáo mà kì thị người này rồi ghét người kia thì con cảm thấy là không nên đi đạo bởi vậy đâu có đúng nghĩa của cái đạo đâu, đạo không có dạy như vậy.

(Song tính nam, 25-34, TP.HCM)

Aristotle, triết gia Hy Lạp cổ đại, từng nói: “Hình thái tối tệ nhất của sự bất công là biến những thứ bất bình đẳng thành những thứ bình đẳng.” Khi người ta xem sự bất bình đẳng giữa người đồng tính và dị tính là những điều bình thường, thậm chí là cần thiết cho xã hội, thì nghĩa là sự bất công vẫn còn được được cổ vũ, và định kiến, kỳ thị vẫn còn sẽ lan tràn khắp nơi. Quá trình tái xác lập, hay đúng hơn là mở rộng những định chuẩn xã hội này sẽ làm cho xã hội trở nên hòa hợp hơn với tất cả mọi người.

7. PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÌ LÀ LGBT KHI THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

	Đồng tính nữ (lesbian)	Đồng tính nam (gay)	Song tính nữ (bisexual nữ)	Song tính nam (bisexual nam)	Chuyển giới nữ (trans girl)	Chuyển giới nam (trans guy)	Chung
Hiển máu	2.5%	3.8%	4.1%	3.1%	0.0%	13.7%	5.0%
Khám nghĩa vụ quân sự	2.1%	10.7%	0.6%	8.1%	17.4%	5.6%	6.8%
Giao thông (đi máy bay, phương tiện công cộng)	14.3%	10.0%	8.1%	4.2%	23.1%	33.4%	14.3%
Khi tụ tập, tổ chức sinh hoạt hội nhóm	21.6%	27.8%	17.5%	20.9%	46.4%	38.1%	26.3%
Đăng ký, sử dụng bảo hiểm y tế	2.8%	1.5%	1.8%	0.8%	4.2%	15.4%	4.0%
Đăng ký, sử dụng bảo hiểm xã hội	2.0%	1.4%	2.3%	0.0%	4.3%	13.2%	3.4%
Đăng ký hộ tịch: tạm trú, tạm vắng...	6.6%	2.8%	1.3%	0.9%	11.5%	20.7%	6.1%
Đăng ký nhận nuôi con nuôi	1.8%	1.3%	0.8%	2.9%	0.0%	0.9%	1.3%
Xin chứng nhận độc thân	2.3%	1.0%	0.0%	1.4%	5.0%	4.9%	1.7%
Khi phải làm thủ tục yêu cầu xuất trình giấy tờ thể hiện tên, giới tính	22.6%	4.7%	6.4%	3.8%	37.0%	64.3%	20.8%

Bảng 10: Phân biệt đối xử với người LGBT khi thực hiện các quyền, nghĩa vụ với nhà nước

Câu hỏi 34. Trong 5 năm qua, bạn có bao giờ bị phân biệt đối xử (bị từ chối, làm khó, cười cợt hay xúc phạm bằng lời nói, hành động) bởi vì được coi là người [LGBT] trong các tình huống sau? Câu trả lời: 'Hiếm khi', 'Thỉnh thoảng', 'Thường xuyên'. Tỷ lệ tính trên những người đã từng có trải nghiệm với tình huống.

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Trong phần thông tin này, hành vi phân biệt đối xử phổ biến nhất mà người LGBT gặp phải là bị từ chối, làm khó, cười cợt hay xúc phạm bằng lời nói, hành động khi tụ tập, tổ chức sinh hoạt hội nhóm (26.3% với cả nhóm LGBT và 39.0% với nhóm chuyển giới), khi làm thủ tục yêu cầu xuất trình giấy tờ thể hiện tên, giới tính (9.3% với nhóm đồng tính, song tính và 62.0% với nhóm chuyển giới, tức là gấp hơn sáu lần). Người chuyển giới cũng gặp khó khăn cao hơn hẳn khi đi máy bay hay các phương tiện công cộng.

7.1. QUY ĐỊNH GÂY KHÓ KHĂN

Có hai tình huống chủ yếu xảy ra khó khăn với những người LGBT có giới tính sinh học là nam (đồng tính nam, song tính nam, chuyển giới nữ) đó là hiến máu và khám nghĩa vụ quân sự. Với hiến máu, hiện nay quy định về việc cấm hiến máu, trì hoãn hiến máu được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế (Thông tư TT26/2013/TT-BYT). Mặc dù không nằm trong danh mục những nhóm người bị cấm, trì hoãn hiến máu, nhiều ấn phẩm hướng dẫn hiến máu, phiếu đăng ký hiến máu vẫn ghi người đồng tính, người có quan hệ tình dục cùng giới chung vào những nhóm có nguy cơ cao khác có thể bị từ chối hiến máu.

Thực tế, việc có hành vi nguy cơ cao trong thời gian gần mới là yếu tố để chọn mẫu máu được hiến hay không chứ không phải đơn thuần việc xu hướng tính dục của người hiến máu. Nên việc thể hiện thông tin không rõ đã gây cảm giác phân biệt đối xử với những người đồng tính.

Trong tờ giấy có ghi những người không nên hiến máu, có một mục tôi đọc xong cảm thấy rất khó chịu "đồng tính luyến ái nam". Tôi hỏi bạn tôi thì bạn ấy nói cái mẫu đó lâu rồi nhưng trường không sửa lại. Tờ giấy đó phát cho mấy ngàn sinh viên mà họ lại không ghi rõ trường hợp nào đồng tính nam không được hiến máu mà chỉ ghi có bấy nhiêu thôi. Điều đó khiến mọi người có cái nhìn sai lệch về đồng tính nam nói riêng và cộng đồng LGBT nói chung.

(Đồng tính nam, 18-24, TP.HCM)

Thứ hai là việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, chỉ áp dụng với công dân nam trưởng thành (Luật nghĩa vụ quân sự 2015 số 78/2015/QH13), mà người đồng tính, song tính nam cũng như chuyển giới nữ là những nhóm được điều chỉnh bởi quy định này. Theo đó, 10.5% những người đồng tính nam, song tính nam, chuyển giới nữ bị phân biệt đối xử khi khám nghĩa vụ quân sự.

Nhóm chuyển giới nữ có trải nghiệm cao nhất và cũng dễ hiểu, vì khi đặt trong bối cảnh toàn những nam giới với thể hiện nam tính, các quy trình khám sức khỏe nơi đông người, có thể cởi bỏ trang phục trước mặt nhiều người thì sự thể hiện nữ tính của nhóm chuyển giới nữ gây rất nhiều bất lợi với họ. Nhóm đồng tính, song tính nam có tỷ lệ trải nghiệm thấp hơn, có thể vì họ lựa chọn không tiết lộ thông tin về xu hướng tính dục của mình khi khám nghĩa vụ quân sự, trái với người chuyển giới nữ thường công khai thể hiện bản dạng giới.

7.2. NGƯỜI CHỨC TRÁCH THIẾU NHẠY CẢM

Khi thực hiện quyền tự do đi lại, cứ ba người thì một (33%) người chuyển giới bị phân biệt đối xử (từ chối, làm khó, cười cợt, xúc phạm) khi sử dụng các phương tiện đi lại, cao hơn gấp ba lần so với nhóm đồng tính, song tính (10.2%).

Thông thường, sự không tương thích giữa hình ảnh, thông tin tên, giới tính trên giấy tờ tùy thân và ngoại hình thực tế khiến cho người chuyển giới thường xuyên gặp trục trặc trong việc chứng minh “mình là mình”. Có người chuyển giới chia sẻ vì có

kinh nghiệm hay được mời đi dự hội thảo, họ chuẩn bị sẵn bản cam kết xác nhận từ phía đơn vị mời, những giấy tờ kèm theo như vậy giúp cho người kiểm tra giấy tờ dễ “thông cảm” hoặc tin tưởng hơn. Mặc dù đa số trường hợp chỉ mất thêm chút thời gian giải thích, nhưng điều này cũng thể hiện sự cần thiết của việc người chuyển giới có quyền thay đổi thông tin tên gọi, giới tính để thể hiện chính xác hơn bản dạng giới và thể hiện của mình.

Ở các trường hợp khác liên quan tới đăng ký và quản lý hộ tịch như tạm trú, tạm vắng, xác nhận độc thân, người chuyển giới cũng gặp nhiều trải nghiệm phân biệt đối xử hơn.

Mình không đổi tên được chỉ vì lý do tên quá nam tính. Kể thêm ra thì nhà mình bảo cái cô ở Tư pháp Quận không chịu ký cho mình đó là cái cô nhân viên hộ tịch ngày xưa đã tự tiện thêm chữ Thị vào tên mình khi người nhà mình đi khai sinh cho mình. 22 năm sau cô ấy lên chức và tiếp tục làm khổ mình.

(Chuyển giới nam, 18-24, Đà Nẵng)

Ở phần phỏng vấn sâu, người tham gia khảo sát cung cấp thêm nhiều tình huống cụ thể như làm tài khoản ngân hàng, thừa kế, bảo hiểm y tế, đăng ký giấy phép lái xe...

Về giấy tờ thì có thể bọn em phải làm giấy tờ giả hoặc là bọn em cứ như vậy thì không có giấy tờ pháp lý gì. Nhiều bạn không thể đi máy bay, không có tài khoản ngân hàng rồi không có chứng minh thư, không

có hộ tịch xong rồi sau này có thừa kế cũng không được đảm bảo... Thứ hai là ở Việt Nam không có dịch vụ y tế, chế độ bảo hiểm hoặc chăm sóc để các bạn phẫu thuật tiếp cận. Nên các bạn đi phẫu thuật ở nước ngoài về mà có biến chứng hậu phẫu hay là sử dụng hoóc-môn như thế nào thì không có chỗ nào tư vấn, giải đáp.

(Chuyển giới nam, 25-34, Hà Nội)

Lúc tôi bị mất giấy tờ tùy thân, tôi có đi đến Sở giao thông vận tải để làm lại Giấy phép lái xe, vì hồ sơ cũ của tôi là tấm hình chưa chuyển giới tóc còn dài, còn ngoại hình hiện tại đã là nam, thế là bà cô từ chối việc cấp lại giấy phép lái xe cho tôi vì cho rằng đây là hai người khác nhau, mặc dù tôi có chứng minh nhân dân và giải thích đủ kiểu, bà ấy vẫn ngoan cố. Thế là tôi mệt mỏi quá tự cảm chứng minh nhân dân đi qua tỉnh khác đăng kí học thi lại giấy phép lái xe.

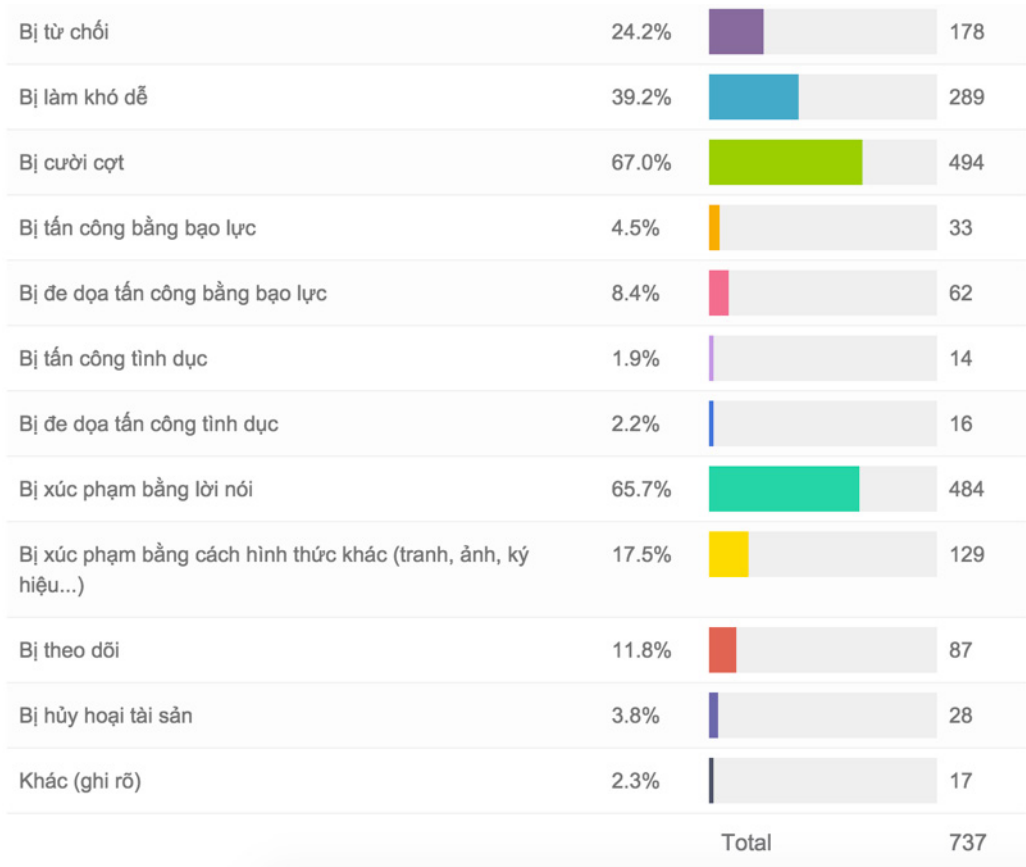
(Chuyển giới nam, 25-34, Cần Thơ)

Mặc dù các quy định pháp luật không có chủ đích tạo ra phân biệt đối xử với LGBT, nhưng sự thiếu nhạy cảm của cán bộ, người chức trách lại là nguyên nhân chính dẫn tới những khó khăn, cản trở trong việc thực thi các quyền, nghĩa vụ với nhà nước của người LGBT. Việc có những tập huấn nhạy cảm hóa, hay hướng dẫn khi làm việc với người LGBT để đảm bảo tính chuyên nghiệp, thân thiện là rất cần thiết.

TẤN CÔNG BẠO LỰC VÀ TRÌNH BẢO VỆ VIỆC

BỊ TẤN CÔNG BẠO LỰC...

Khi hỏi những người bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua về lần gần nhất bị phân biệt đối xử, 4.5% bị tấn công bằng bạo lực, 8.4% bị đe dọa tấn công bằng bạo lực, 1.9% bị tấn công tình dục và 2.2% bị đe dọa tấn công tình dục.



Biểu đồ 11: Trải nghiệm phân biệt đối xử gần nhất của người tham gia khảo sát

Câu hỏi 35. Trong 12 tháng vừa qua, có bao giờ bạn cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT] không?

Câu hỏi 39. Bạn đã trải qua những gì trong sự việc GẦN ĐÂY NHẤT đó?

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Khi so sánh thông tin về người tấn công và địa điểm diễn ra hành vi bạo lực, có thể thấy người LGBT tại Việt Nam phải đối mặt với bạo lực chủ yếu từ chính những người quen biết ở trường học, gia đình, nơi làm việc, chứ không phải bởi người lạ ở bên ngoài. Đây là sự khác biệt so với một số quốc gia khác, nơi mà hành vi bạo lực được chủ yếu thực hiện bởi người lạ.

Ở phần này, người đồng tính nam, chuyển giới nam là đối tượng bị bạo lực cao nhất (lần lượt 45.5% và 18.2%). Trong phỏng vấn sâu, ghi nhận nhiều trường hợp người chuyển giới nữ bị tấn công bạo lực và khá nghiêm trọng, tuy nhiên có thể số mẫu trong khảo sát ít nên chưa thể hiện được thông tin này. Có thể vì bạo lực là một yếu tố khá gắn với sự nam tính (bởi cả người gây ra bạo lực và người chịu bạo lực), nên các hành vi này ít xảy ra hơn với những nhóm có thể hiện gắn với nữ tính hơn.

Có khoảng 4.5% người LGBT bị tấn công bạo lực trong 12 tháng qua. Tuy nhiên chỉ 2% số đó trình báo với chính quyền, với lý do chính là thấy sự việc xảy ra quá thường xuyên hoặc không tin vụ việc được giải quyết. Giải pháp mà họ lựa chọn là không dùng đến cơ quan nhà nước, mà tự giải quyết hoặc nhờ hỗ trợ từ người thân, các tổ chức làm về LGBT...

Cụ thể với hành vi bị tấn công bạo lực, 19 trường hợp bị tấn công bởi người nào đó ở trong trường học, 14 trường hợp bị tấn công bởi thành viên trong gia đình, 11 trường hợp bị tấn công bởi ai đó ở nơi làm việc, 1 trường hợp bị tấn công bởi công an, và 15 trường hợp bị tấn công bởi một người lạ.

Có một sự tương ứng với người gây ra hành vi bạo lực, đó là địa điểm diễn ra hành vi bạo lực. Trường học là nơi diễn ra hành vi tấn công bạo lực cao nhất (36.8%), sau đó là ở nhà (16.2%), ở nơi làm việc, công sở (14.0%), ở quán cà phê, địa điểm vui chơi (7.7%)... Các địa điểm khác được khai báo bao gồm ký túc xá, gần nhà, bưu điện, nơi xin việc làm... Có trường hợp bị tấn công khi ở trong một địa điểm dành cho LGBT, với lý do

“bị mọi người phân biệt đối xử vì tôi là người song tính.”

So sánh với một số số liệu nước ngoài: Ở Mỹ, 20.8% số vụ bạo lực do phân biệt đối xử nhắm đến người đồng tính (6000 vụ trong năm 2013); Ở Brazil, 1341 người LGBT được báo cáo là bị giết chết từ năm 2007 tới 2012; 1399 người chuyển giới ở 64 quốc gia bị giết chết từ năm 2008 tới 2015. (FBI, 2013; Gay Bahia Group, 2014; TGEU, 2015)

Tại Việt Nam, chưa có báo cáo chính thức nào ghi nhận trường hợp người LGBT bị giết chết vì bạo lực trên cơ sở phân biệt xu hướng tính dục và bản dạng giới. Một số vụ án mà người LGBT là nạn nhân của người không phải LGBT, vì có động cơ chủ yếu liên quan tới tài

chính nên yếu tố động cơ vì phân biệt đối xử cũng khó xác định hơn.

Tuy tấn công từ người thân phổ biến và có tính chất kéo dài, thì tấn công bạo lực từ người lạ khi được tìm hiểu trong phỏng vấn sâu lại xảy ra bất ngờ, kết thúc nhanh mà khó tìm ra cách xử trí. Vì vậy, cả hai nguồn bạo lực này đều có thể đánh giá là ảnh hưởng nghiêm trọng tới người LGBT.

Em đã từng chứng kiến rất là nhiều cái cảnh là người LGBT bị phân biệt đối xử mà nó tồi tệ lắm. Anh cũng biết là có một khoảng thời gian em đi theo cái đoàn lô tô, hôm đó có một cái bạn đó bán vé, bạn đó mặc váy ngắn, thì anh cũng biết lô tô rồi, đương nhiên phải khoe da thịt, đùi này kia để thu hút ánh nhìn của mấy người khách tới chơi. Bạn đó mặc váy ngắn thì có một ông say rượu, ông ấy dùng hộp quạt ấy, ông ấy hơ. Người ta đi đằng trước ông ấy đi đằng sau ông ấy lấy hộp quạt ông ấy phá cái vùng kín của bạn đó. Đau chứ anh, khó chịu dữ lắm thì bắt đầu bạn ấy quay lại bạn đó phản ứng với ông đó.

Lúc đó tát ông hay gì đó là nguyên một gia đình ông ấy bu ra luôn, nắm đầu bạn này rồi đánh đập này kia đòi chém, đòi giết. Xong là cái đoàn lô tô không làm việc được luôn, xong rồi công an can thiệp thì mới xong.

Thì công an tới giải quyết thì chỉ có việc can ngăn hai bên rồi giải vây cho bạn đó thôi chứ bạn đó cũng chả được bồi thường hay là cũng không có phía bên kia bị truy tố pháp luật hình sự gì hết trơn ấy, chỉ tách hai bên ra thôi. Rồi cũng có khi là em gặp một trường hợp là em biết mấy người đó trong chuyện này thì mấy người đó cũng có lỗi nhưng mà họ bị đối xử quá tồi tệ. Thì họ đi ăn cắp cái gì đó, gọi là chuyển giới họ đi ăn cắp cái gì đấy hình như là mấy gói thuốc thôi, thế xong rồi họ bị tùm đầu lại, trói tay trói chân xong rồi lột đồ ra mặc mỗi cái quần sịp thôi. Xong rồi họ bắt đem ra chợ xong họ bắt đeo cái biển là “Tui là bê đê, tui ăn cắp cái gì của bà đó gì gì đó...”

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

	Đồng tính nữ	Đồng tính nam	Song tính nữ	Song tính nam	Chuyển giới nữ	Chuyển giới nam	Tổng
Số người	4	15	4	2	2	6	33
Tỷ lệ trong nhóm	12.10%	45.50%	12.10%	6.10%	6.10%	18.20%	100%
Tổng số người bị tấn công bạo lực trong 12 tháng qua	144	236	89	43	16	205	759

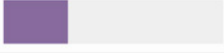
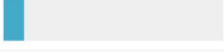
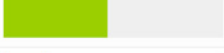
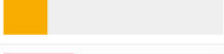
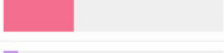
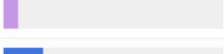
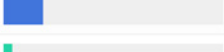

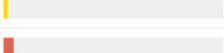
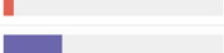
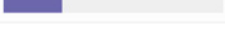
Bảng 11: Tỷ lệ bị tấn công bằng bạo lực, phân theo từng nhóm trong 12 tháng qua

Câu hỏi 5. Bạn tự nhận mình là... Câu hỏi 35. Trong 12 tháng vừa qua, có bao giờ bạn cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT] không? Câu hỏi 39. Bạn đã trải qua những gì trong sự việc GẦN ĐÂY NHẤT đó?

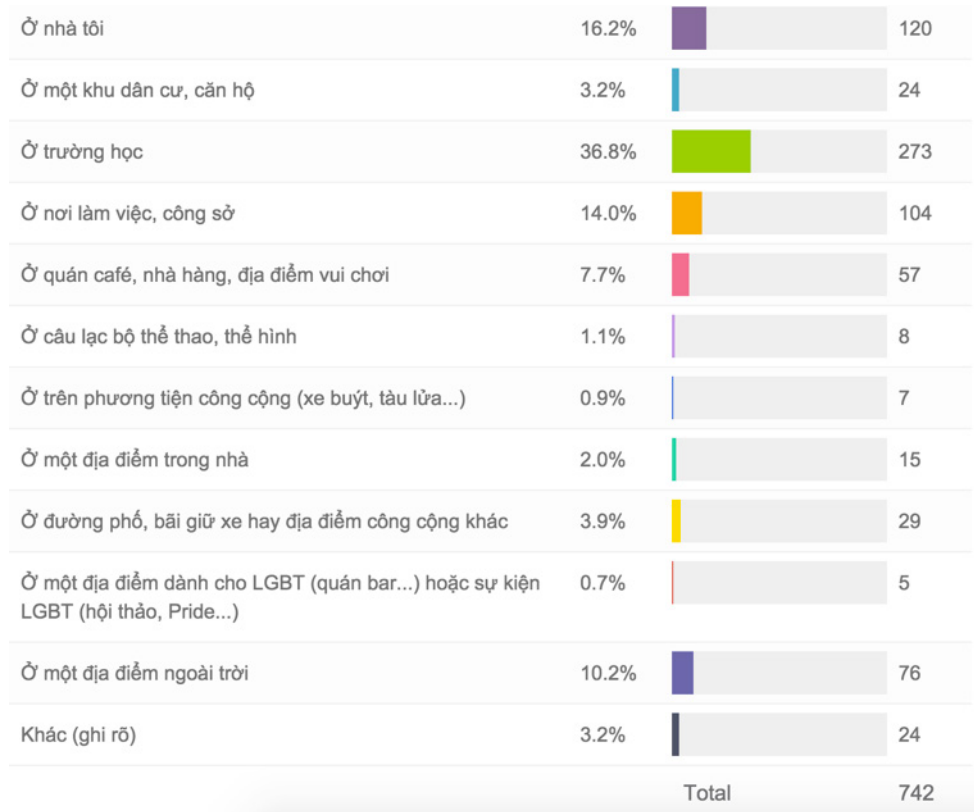
Câu trả lời: 'Bị tấn công bằng bạo lực.' Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

	Đồng tính nữ	Đồng tính nam	Song tính nữ	Song tính nam	Chuyển giới nữ	Chuyển giới nam	Tổng
Số người	7	29	3	3	2	16	62
Tỷ lệ trong nhóm	11.30%	46.80%	4.80%	4.80%	3.20%	25.80%	100%
Tổng số người bị đe dọa tấn công bằng bạo lực trong 12 tháng qua	144	236	89	43	16	205	759

Bảng 12: Tỷ lệ bị đe dọa tấn công bằng bạo lực, phân theo từng nhóm trong 12 tháng qua
 Câu hỏi 5. Bạn tự nhận mình là... Câu hỏi 35. Trong 12 tháng vừa qua, có bao giờ bạn cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT] không? Câu hỏi 39. Bạn đã trải qua những gì trong sự việc GẮN ĐÂY NHẤT đó?
 Câu trả lời: 'Bị đe dọa tấn công bằng bạo lực.' Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

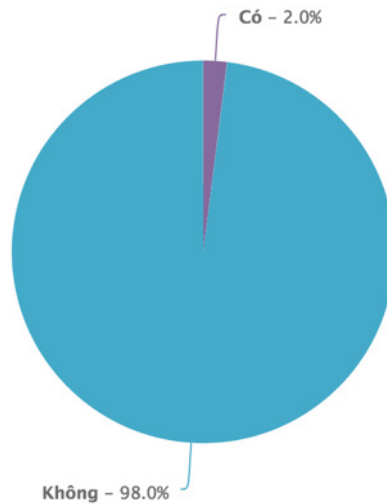
Thành viên gia đình	29.0%		215
Hàng xóm, chủ cho thuê nhà	9.6%		71
Ai đó ở trường học	47.2%		350
Ai đó ở nơi làm việc	20.2%		150
Ai đó mà tôi biết	31.8%		236
Thành viên một nhóm cực đoan, chống đối	6.6%		49
Một hoặc một nhóm thanh thiếu niên (13-18 tuổi)	18.2%		135
Công an	3.8%		28
Dân phòng, bảo vệ khu phố	2.3%		17
Nhân viên nhà nước khác	4.6%		34
Ai đó mà tôi không biết	26.7%		198

Biểu đồ 12: Người gây ra hành động phân biệt đối xử với người tham gia khảo sát trong lần gần đây nhất
 Câu hỏi 35. Trong 12 tháng vừa qua, có bao giờ bạn cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT] không?
 Câu hỏi 40. Hãy nghĩ về sự việc GẮN ĐÂY NHẤT, (những) người gây ra hành động đó là ai?
 Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015



Biểu đồ 13: Địa điểm xảy ra hành động phân biệt đối xử với người tham gia khảo sát trong lần gần đây nhất
 Câu hỏi 35. Trong 12 tháng vừa qua, có bao giờ bạn cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT] không?
 Câu hỏi 43. Sự việc đó xảy ra ở đâu? Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

VÀ TRÌNH BÁO CHÍNH QUYỀN...



Biểu đồ 14: Tỷ lệ người tham gia khảo sát trình báo sự việc phân biệt đối xử với chính quyền

Câu hỏi 35. Trong 12 tháng vừa qua, có bao giờ bạn cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT] không?

Câu hỏi 44. Bạn có báo sự việc tới công an, dân phòng hay chính quyền địa phương không?

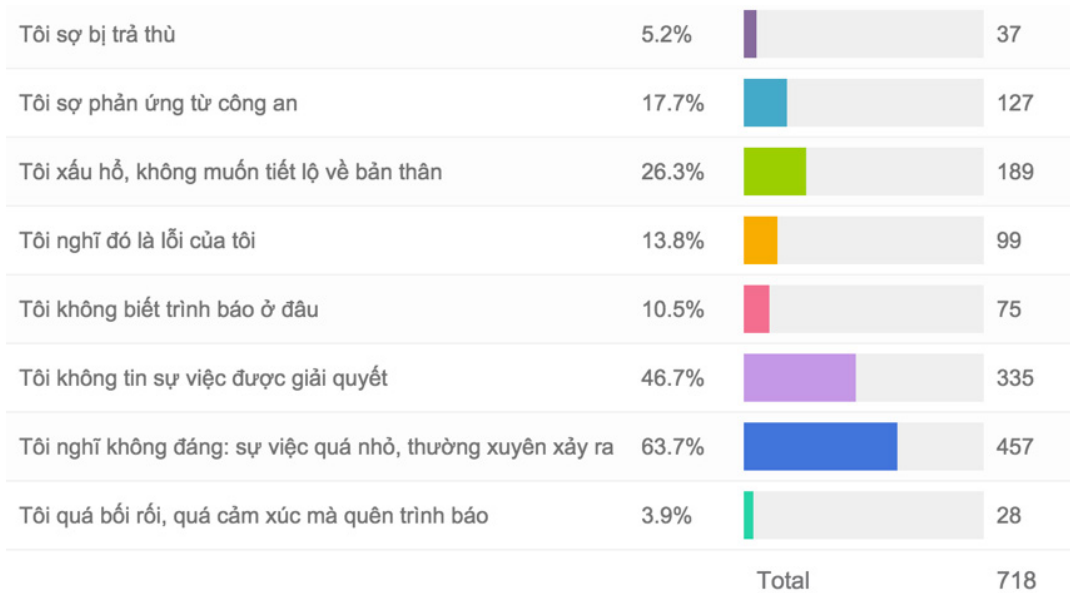
Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Chỉ có 2% người khảo sát từng bị phân biệt đối xử gần nhất trong 12 tháng qua cho biết họ có báo sự việc tới công an, dân phòng hay chính quyền địa phương. Với 98% quyết định không trình báo sự việc tới chính quyền, lý do họ đưa ra phổ biến nhất là: nghĩ rằng sự việc quá nhỏ, xảy ra thường xuyên (63.7%); hai lý do phổ biến tiếp sau đó là không tin sự việc được giải quyết (46.7%), xấu hổ, không muốn tiết lộ về bản thân (26.3%) và lo sợ phản ứng từ phía công an (17.7%).

Trong 2% người đã đi trình báo, chỉ có 14.3% cho biết kết quả là sự việc được giải quyết hoàn toàn. Điều này quay trở lại với lý do về niềm tin trong việc tìm đến sự bảo vệ của chính quyền trong các vụ việc phân biệt đối xử. Mặc dù hiện tại các luật

chuyên ngành đều có rải rác điều khoản về chống phân biệt đối xử, thì một cơ chế giải quyết vụ việc phân biệt đối xử tại Việt Nam vẫn còn chưa thật sự dễ dàng tiếp cận và sử dụng hiệu quả.

Các cơ chế giải quyết cần được đa dạng hơn: tòa án hay thanh tra bình đẳng như nhiều nước thực hiện, chỉ cần báo cáo vụ việc, việc điều tra sẽ do cơ quan thanh tra thực hiện và đưa ra tòa án nếu hành vi phân biệt đối xử được phát hiện. Vì vậy, một luật chống phân biệt đối xử bao quát cũng có thể là cơ chế hiệu quả, “thống nhất” tất cả các nguyên tắc chung chung như hiện nay.



Biểu đồ 15: Lý do người tham gia khảo sát không trình báo sự việc phân biệt đối xử với chính quyền

Câu hỏi 35. Trong 12 tháng vừa qua, có bao giờ bạn cảm thấy mình bị phân biệt đối xử vì là người [LGBT] không?

Câu hỏi 44. Bạn có báo sự việc tới công an, dân phòng hay chính quyền địa phương không?

Câu hỏi 46. Nếu không, tại sao? Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Có 5.1% người chọn cách báo sự việc tới các tổ chức làm về LGBT, chỉ vài trường hợp quyết định làm việc với luật sư, báo chí, bạn bè, người thân. Gần một phần mười (9.4%) quyết định chia sẻ sự việc bị phân biệt đối xử của mình qua các mạng xã hội trực tuyến như Facebook, Youtube...

Khi hỏi về việc bị phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất trong 12 tháng qua (và không trùng với sự việc gần nhất), tỷ lệ quyết định báo sự việc tới công an, dân phòng hay chính quyền địa phương còn thấp hơn nữa (0.3%).

Chỉ duy nhất một người trình báo, và cũng không được giải quyết. Như vậy, ngay cả khi đó là hành vi phân biệt đối xử mà người LGBT cho là nghiêm trọng nhất, giải pháp bằng cách trình báo với chính quyền vẫn là cực kỳ ít phổ biến. Việc chia sẻ ở những kênh khác như mạng xã hội chứng tỏ họ vẫn có nhu cầu muốn thông tin về sự phân biệt đối xử mình gặp phải, nhưng lại mong chờ các cơ chế khác sẽ có thể giải quyết (quyền lợi và/hoặc tinh thần) tốt hơn là con đường khiếu kiện hay dùng pháp luật.

NHẬN THỨC VỀ QUYỀN, NHU CẦU VÀ MONG ĐỢI

Ba phần tư người tham gia khảo sát không biết luật nào ở Việt Nam có thể bảo vệ người LGBT trong trường hợp bị phân biệt đối xử. Một nửa người LGBT từng có người yêu tránh nắm tay hay thể hiện tình cảm nơi công cộng vì lo sợ bị xúc phạm, đe dọa. Đây là con số trung bình so với nhiều nước trên thế giới.

Mặc dù tấn công bạo lực không phổ biến bằng nhiều hình thức phân biệt đối xử khác như xúc phạm bằng lời nói, tấn công trên Internet, việc thể hiện những kiến thức sai và thái độ phản đối là rất phổ biến. Những hành vi này không mang tới những chấn thương thân thể lập tức, nhưng lại để lại nhiều ảnh hưởng tới tâm lý và chất lượng sống của người LGBT.

Sự công khai là LGBT của các nhân vật công chúng tại Việt Nam được đánh giá là chưa phổ biến, cùng lúc đó, có khoảng một nửa người tham gia đánh giá sự tích cực tuyên truyền quyền LGBT là phổ biến.

Hơn 90% người tham gia đánh giá kiến thức đúng về LGBT vẫn còn ít phổ biến tại Việt Nam. Các hiện tượng phổ biến như xúc phạm, lấy làm trò đùa hàng ngày khiến cho vẫn còn rất ít nhân vật công chúng công khai là LGBT.

Từ đó, người tham gia đưa ra các mong đợi về giải pháp chống phân biệt đối xử, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thay đổi các quy định pháp luật liên quan tới hôn nhân cùng giới, chuyển đổi giới tính.

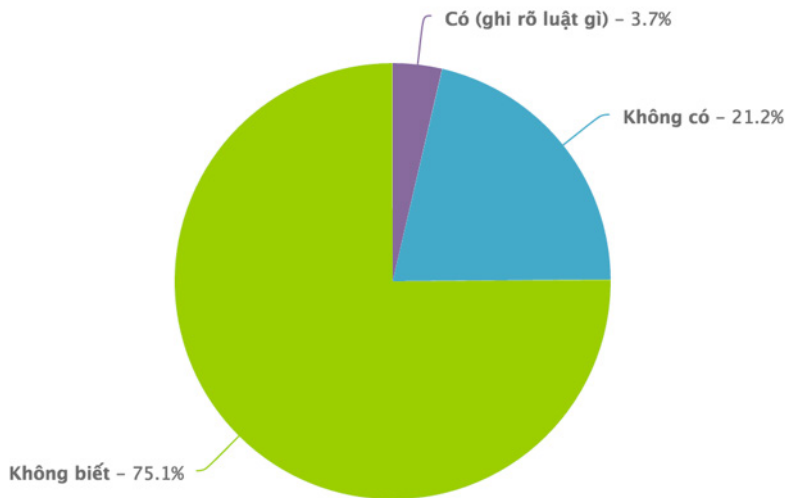
Bên cạnh đó là nhóm các biện pháp nâng cao ý thức xã hội, tập trung rất nhiều vào việc phổ biến kiến thức đúng cho mọi người, đặc biệt là người có chức trách (nhà trường, giáo viên, công an, nhân viên y tế), tăng cường hoạt động hội, nhóm, tổ chức của người LGBT.

Luật chống phân biệt đối xử được coi là quan trọng, cần thiết có một luật riêng và bao quát vì các điều khoản chống phân biệt đối xử riêng lẻ trong các luật hiện tại tỏ ra chưa hiệu quả. Song song đó, để luật chống phân biệt đối xử được thực thi hiệu quả thì cũng phải tiếp tục quá trình nâng cao ý thức xã hội về LGBT.

NHẬN THỨC VỀ QUYỀN VÀ CÁC QUY ĐỊNH CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Có 3.7% người trả lời trả lời họ biết có luật ở Việt Nam nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng hoặc thể hiện giới của một người, những luật được liệt kê là: Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ luật dân sự, Luật Bình đẳng giới, Luật Nuôi con nuôi... Có vài ý kiến cho biết là “Luật Chống phân biệt đối xử” dù rằng thực tế Việt Nam chưa có luật này.

Ở đây đã bộc lộ rằng việc tồn tại rất nhiều điều khoản riêng lẻ khác nhau trong các luật chuyên ngành không khiến một bộ phận công dân có thể biết đến và áp dụng khi cần. Người dân thường sẽ chú ý tới những luật, điều luật đã hay đang được thảo luận có liên quan tới họ. Các tiến trình vận động luật có ảnh hưởng to lớn đến nhận thức của cộng đồng rằng họ có thể biết và thực hiện quyền của mình như thế nào.





Biểu đồ 16: Tỷ lệ người tham gia khảo sát biết về luật chống phân biệt đối xử ở Việt Nam

Câu hỏi 59. Bạn có biết có bất kỳ luật nào ở Việt Nam nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng hoặc thể hiện giới của một người không? Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Ở đây không bàn tới sự chính xác của câu trả lời, mà việc người trả lời liệt kê các luật cho thấy những tiến trình vận động luật đã và đang diễn ra có ảnh hưởng lớn tới cách mà cộng đồng ý thức về quyền và pháp luật liên quan đến mình như thế nào. Những luật càng được truyền thông rộng rãi và gắn với các chiến dịch cụ thể của cộng đồng LGBT thì càng được nhớ tới nhiều hơn. Và việc thông qua những luật có điều khoản có liên quan tới người LGBT được cộng đồng ghi nhận như là sự thừa nhận, bảo vệ với quyền của mình. Nhưng đồng thời, nó cũng cho thấy đa phần cộng đồng LGBT (ba phần tư) vẫn không biết có thể sử dụng quy định pháp luật nào để bảo vệ mình trong trường hợp bị phân biệt đối xử.

Cứ ba người thì có một người (37.3%) biết nơi có thể hỗ trợ người bị phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng và thể hiện giới. Các câu trả lời khá đa dạng: ICS, iSEE, PFLAG, VietPride, 6+, Hà Nội Queer, CSAGA, CCIHP, CECHEM, Save The Children, một số câu lạc bộ về sức khỏe tình dục đồng tính nam, nhà tạm lánh, các hội nhóm trên Facebook của nhiều tỉnh thành khác nhau... Liên Hợp Quốc và UNDP cũng là một trong những tổ chức được liệt kê như một nơi mà cộng đồng LGBT nghĩ tới sự hỗ trợ khi bị phân biệt đối xử.

Tôi biết	37.3%		865
Tôi không biết	62.8%		1,457
Total			2,322




Biểu đồ 17: Tỷ lệ người tham gia khảo sát biết về tổ chức ở Việt Nam hỗ trợ LGBT

Câu hỏi 60. Bạn có biết bất kỳ tổ chức nào ở Việt Nam có thể hỗ trợ người bị phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng và thể hiện giới không? Nguồn: iSEE, *Có phải bởi vì tôi là LGBT?*, 2015

MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI TRONG MỐI LIÊN HỆ VỚI NHẬN THỨC VỀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Một nửa (50.5%) người LGBT từng có người yêu cho biết họ tránh nắm tay, thể hiện tình cảm với người yêu, bạn đời của mình tại nơi công cộng vì sợ bị xúc phạm, đe dọa. Xu hướng chung là người có bản dạng giới là nam (đồng tính, song tính, chuyển giới nam) sẽ e ngại nắm tay người yêu hơn người có bản dạng giới là nữ (đồng tính, song tính, chuyển giới nữ).

Lý giải điều này, có thể ở xã hội Việt Nam, hình ảnh hai người nữ nắm tay với nhau ở nơi công cộng tồn tại khá phổ biến ở những nhóm không phải là LGBT. Còn vì áp lực nam tính mà hình ảnh hai người nam nắm tay nhau ít phổ biến hơn. Như vậy nhóm đồng tính, song tính nam cũng sẽ chọn giải pháp là tránh nắm tay, thể hiện tình cảm nhiều hơn, trong khi nhóm đồng tính, song tính nữ thì có thể cởi mở hơn vì quan niệm hai người nữ nắm tay nhau. Kết quả này cũng tương tự với nghiên cứu ở nhiều nước khác. (FRA, 2012)

Có	34.6%		796
Không	34.0%		781
Tôi chưa bao giờ có người yêu, bạn đời	31.4%		722
Total			2,299

Biểu đồ 18: Tỷ lệ người tham gia khảo sát đã có người yêu, bạn đời

Câu hỏi 61. Bạn có bao giờ tránh nắm tay, thể hiện tình cảm với người yêu, bạn đời của mình tại nơi công cộng vì sợ bị xúc phạm, đe dọa không? Tỷ lệ tính trên những người không lựa chọn “Tôi chưa bao giờ có người yêu, bạn đời”.

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

So sánh với câu hỏi nghiên cứu này tương tự trung bình ở 29 quốc gia Châu Âu (FRA, 2012), tỷ lệ người LGBT tránh nắm tay vì lo sợ bị xúc phạm, đe dọa là 46% (thấp nhất Phần Lan 23%, cao nhất Croatia 74%), cho thấy những quốc gia càng có nền pháp luật thừa nhận, bảo vệ quyền LGBT thì sự công khai thể hiện của người LGBT càng tăng cao.

Cũng một nửa (47.4%) người LGBT cho biết mình cũng từng tránh đi tới một nơi vì sợ bị xúc phạm, đe dọa ở đó. Đây là hai câu hỏi tập trung ở các khía cạnh về quyền biểu đạt, tự do bày tỏ, cũng như khả năng hạn chế lựa chọn các không gian công cộng vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của mình.

Tôi cảm thấy vô cùng đau khổ khi phải che giấu như vậy. Thời gian tôi để tóc ngắn hàng xóm cứ chê cười tôi, xúc phạm đến tôi và gia đình tôi. Có lúc tôi cũng suy nghĩ đại đột, chết cho xong, nhưng chẳng giải quyết được gì. Tôi mong nước ta hợp thức hóa hôn nhân đồng giới, tuyên truyền rộng rãi về LGBT cho tất cả mọi người biết đặc biệt ở vùng thôn quê như tôi.

(Đồng tính nữ, 18-24, An Giang)

	Rất ít khi	Ít khi	Phổ biến	Rất phổ biến	Không biết	Tổng
Lời nói xúc phạm về LGBT bởi người khác, bởi truyền thông hay trên mạng Internet	52 2.3%	315 13.7%	996 43.5%	881 38.5%	47 2.1%	2,291
Những trò đùa, cười cợt hàng ngày về LGBT	55 2.4%	239 10.4%	947 41.3%	993 43.3%	59 2.6%	2,293
Thể hiện kiến thức sai về LGBT	37 1.6%	116 5.1%	800 34.9%	1,280 55.8%	59 2.6%	2,292
Thể hiện sự ghét bỏ, chống đối LGBT	65 2.9%	454 19.9%	1,032 45.3%	656 28.8%	73 3.2%	2,280
Tấn công bạo lực với người LGBT	329 14.4%	981 43.0%	501 22.0%	203 8.9%	267 11.7%	2,281
Các nhân vật công chúng trong chính trị, doanh nhân, thể thao... công khai về việc họ là LGBT	618 27.1%	942 41.3%	395 17.3%	151 6.6%	174 7.6%	2,280
Sự tích cực tuyên truyền, bảo vệ quyền của người đồng tính, song tính (dự án, chiến dịch, dịch vụ chuyên biệt...)	187 8.2%	669 29.3%	916 40.1%	384 16.8%	126 5.5%	2,282
Sự tích cực tuyên truyền, bảo vệ quyền của người chuyển giới (dự án, chiến dịch, dịch vụ chuyên biệt...)	262 11.5%	795 34.9%	755 33.2%	309 13.6%	156 6.9%	2,277

Bảng 13: Nhận xét của người tham gia khảo sát về mức độ phổ biến của các hành vi phân biệt đối xử

Câu hỏi 63. Theo bạn tại Việt Nam, những hiện tượng sau có phổ biến không?

Nguồn: iSEE, Có phải bởi vì tôi là LGBT?, 2015

Tiếp theo là câu hỏi không phải về trải nghiệm cá nhân mà là quan sát và đánh giá mức độ phổ biến của các hành động phân biệt đối xử với người LGBT tại Việt Nam.

Có thể lý giải bởi vì những kiến thức sai về LGBT vẫn còn rất phổ biến, nên những nhân vật của công chúng là LGBT sẽ hạn chế công khai (68.4% cho rằng ít và rất ít khi) vì sợ mình sẽ bị ảnh hưởng từ những kiến thức sai đó. Và cũng bởi chính vì có ít người nổi tiếng công khai là LGBT, nên việc một nhân vật công chúng công khai họ là LGBT đều sẽ được quan tâm và đánh giá là mang lại nhiều thay đổi tích cực trong việc tác động lên tư tưởng của xã hội.

Có thể hiểu chính vì thiếu sự lưu truyền, tiếp cận rộng rãi các kiến thức đúng và thái độ tích cực về LGBT, nên việc những nhân vật của công chúng công khai là LGBT cũng được đánh giá là ít phổ biến ở Việt Nam (68.4% cho rằng ít và rất ít khi). Bất kỳ sự công khai nào, dù ở hình thức biểu diễn, vì vậy, cũng được quan tâm và đánh giá là mang lại nhiều thay đổi tích cực trong việc tác động lên tư tưởng của mọi người.

Mẹ em trước cũng rất kì thị, nhưng bây giờ bởi vì LGBT đã tiến vào rất là nhiều những thứ như ca nhạc, phim ảnh, thì mẹ em cũng có cái nhìn khác đi. Mẹ em thấy chuyện đấy nếu không có gì ảnh hưởng tới mình thì mẹ em nghĩ nó cũng bình thường.

(Song tính nữ, 18-24, Hà Nội)

Khi hỏi về sự phổ biến của việc tích cực tuyên truyền, bảo vệ quyền của người LGBT, 56.9% người cho biết họ thấy điều này phổ biến và rất phổ biến với các dự án, chiến dịch, dịch vụ dành cho người đồng tính, song tính; sự phổ biến của các dự án, chiến dịch, dịch vụ dành cho người chuyển giới được đánh giá thấp hơn một chút (46.8%).

MONG ĐỢI VỀ CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Không biết		Tổng
Ban hành luật chống phân biệt đối xử, nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới	226	9.9%	45	2.0%	544	23.9%	1379	60.6%	83	3.6%	2277
Hợp pháp hóa chung sống cùng giới, hôn nhân cùng giới	218	9.6%	26	1.1%	451	19.8%	1540	67.7%	41	1.8%	2276
Hợp pháp hóa việc chuyển đổi giới tính	201	8.9%	37	1.6%	630	27.7%	1320	58.1%	83	3.7%	2271
Tăng cường các hoạt động hội nhóm, tổ chức của người LGBT	199	8.8%	44	1.9%	731	32.2%	1222	53.9%	72	3.2%	2268
Thực thi giáo dục trong nhà trường về kỳ thị, phân biệt đối xử với người LGBT	229	10.1%	34	1.5%	519	22.9%	1410	62.1%	78	3.4%	2270
Các nhân vật công chúng như chính trị gia, doanh nhân, người nổi tiếng... công khai việc mình là LGBT	184	8.1%	108	4.8%	799	35.2%	970	42.8%	206	9.1%	2267
Tập huấn kiến thức cho công chức (công an, giáo viên, nhân viên y tế) về LGBT	190	8.4%	17	0.8%	568	25.2%	1395	61.8%	86	3.8%	2256

Bảng 14: Nhận xét của người tham gia khảo sát về những biện pháp chống phân biệt đối xử với người LGBT
 Câu hỏi 64. Theo bạn điều gì sẽ khiến một người đồng tính, song tính, chuyển giới tại Việt Nam được bảo vệ tốt hơn khỏi sự phân biệt đối xử? Nguồn: iSEE, *Có phải bởi vì tôi là LGBT?*, 2015

Những mong đợi của cộng đồng LGBT phản ánh sự lấp đầy những điều được đánh giá là còn thiếu ở hiện tại.

Với các gợi ý để người đồng tính, song tính, chuyển giới tại Việt Nam được bảo vệ tốt hơn khỏi sự phân biệt đối xử, các biện pháp được đồng ý cao nhất đều hướng vào đổi mới chính sách, pháp luật như hợp pháp hóa chung sống cùng giới, hôn nhân cùng giới (87.5%), hợp pháp hóa việc chuyển đổi giới tính (85.8%) và ban hành luật chống phân biệt đối xử, nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới (85.4%).

Bên cạnh đó là nhóm các biện pháp nâng cao ý thức xã hội, tập trung rất nhiều vào việc phổ biến kiến thức đúng cho mọi người, đặc biệt là người có chức trách (nhà trường, giáo viên, công an, nhân viên y tế), tăng cường hoạt động hội, nhóm, tổ chức của người LGBT.

CÓ CẦN THIẾT CÓ MỘT LUẬT CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ?

Ở khảo sát có tới 87.5% người tham gia khảo sát đồng ý rằng việc ban hành luật chống phân biệt đối xử, nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới sẽ khiến người LGBT được bảo vệ tốt hơn. Trong các phỏng vấn sâu, các ý kiến cũng tương tự. Khi được hỏi thêm rằng họ có nghĩ rằng luật này sẽ hiệu quả trên thực tế không, nhiều ý kiến tỏ ra không chắc chắn. Có người tin rằng quan điểm xã hội chỉ cải thiện khi diễn ra sự thay đổi thể hệ, tức là ở tương lai xa.

Em nghĩ là thật ra nó hơi thiếu cận tí, nhưng mà nó [luật chống phân biệt đối xử] cũng không [hiệu quả] đâu. Cho nên là mình vận động thì cứ vận động còn nếu không mà đòi mình không được thì biết đâu cái thế hệ sau này lớn lên thì sẽ không có bị phân biệt đối xử nữa. Nhiều khi em nghĩ là cái tầng lớp già đi rồi lên đường rồi, cái tầng lớp trẻ lớn lên, nhiều khi may ra thì tư tưởng của mấy bạn hiện đại hơn thì cũng có thể thay đổi được nhưng mà lúc đó thì cũng qua cái đời mình, chắc tới đời con, đời cháu gì rồi.

(Chuyển giới nam, 18-24, TP.HCM)

Hoặc có người tỏ ra nghi ngờ về việc liệu thật sự vấn đề của người LGBT có được cơ quan nhà nước quan tâm đúng mức, và họ ưu tiên chọn giải pháp tự thương lượng, giải quyết, thậm chí là trốn tránh với người có hành vi phân biệt đối xử.

Em nghĩ là có báo đi chẳng nữa thì người ta cũng không có dư thời gian để mà xử lý đâu, em nghĩ là vậy ấy. Phần là ở quê nữa thì mấy cái vấn đề đó thì thôi “tụi bay là cái gì đâu, tụi bay giống như là một hạt cát trên sa mạc vậy ấy, tao không có cần quan tâm đến tụi bay làm cái gì, số ít của tụi bay thì tao không bao giờ để mất thời gian của tao xử lý mấy chuyện đó”. Em toàn là tự xử lý thôi, một là em sẽ cứng rắn nói chuyện tử tế với người ta ấy, để cho người ta kiểu có còn suy nghĩ được thì người ta sẽ thay đổi, còn nếu không thì bắt buộc mình phải tự trốn tránh.

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

Bên cạnh đó nhiều những ý kiến khác nhấn mạnh vào việc luật chống phân biệt đối xử sẽ khiến nhận thức về quyền bình đẳng trong xã hội tốt hơn, tăng sự tự tin của người LGBT để đối phó với sự phân biệt đối xử, do vậy cho rằng luật chống phân biệt đối xử vẫn sẽ có hiệu quả.

Đương nhiên, em nghĩ là [luật chống phân biệt đối xử] sẽ giúp cải thiện nhiều chứ. Bởi vì lúc đó LGBT sẽ có được một cái tiếng nói có trọng lực hơn. Còn bây giờ họ nói ra cái gì thì áp lực họ cũng kiểu như là “mày không có quyền”.

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

Ngoài ra, luật chống phân biệt đối xử còn được đánh giá là động lực để người LGBT công khai về xu hướng tính dục, bản dạng giới cũng như thể hiện tình cảm với người yêu của họ. Việc công khai của người LGBT trở nên an toàn hơn, và được bảo vệ của pháp luật. Họ có cảm giác pháp luật đang đồng hành, đứng về phía và bảo vệ họ. Nhìn chung, cái “cảm giác được bảo vệ” được lặp lại nhiều lần qua các ý kiến của người khảo sát, đóng vai trò quan trọng trong việc khiến họ ủng hộ sự ra đời của đạo luật chống phân biệt đối xử.

Nếu em có một người yêu là con gái thì em có thể hiên ngang nắm tay bạn đó ở ngoài đường và không sợ ai nói gì nữa. Nếu như xì xào thì đã có pháp luật, tụi em không cần phải một mình chịu đựng những lời đó. Nếu như có thì vẫn tốt hơn. Nếu có luật chống phân biệt đối xử sẽ tiếp thêm sức mạnh cho tụi em dám công khai.

(Song tính nữ, 18-24, TP.HCM)

Các phát hiện này cũng gợi nhớ về những thảo luận xã hội về việc muốn cải thiện sự kỳ thị, phân biệt đối xử với LGBT thì nên tập trung vận động thay đổi pháp luật trước hay vận động thay đổi xã hội trước. Hai sự vận động này đều được cộng đồng đánh giá quan trọng như nhau, và không nên có sự phân chia trước sau, mà cần cùng làm song song, cái nào có cơ hội sẽ tận dụng trước, bởi vì sự tiến bộ của pháp luật cũng có thể kéo thay sự cởi mở của xã hội, và ngược lại sự cởi mở của xã hội là tiền đề để các nhà làm luật quyết định thay đổi chính sách.

Các ý kiến khác được người khảo sát gợi ý thêm vào gồm có:

- Giáo dục về LGBT trong trường học và tập huấn cho giáo viên.
- Tăng các chương trình truyền hình, bài báo phổ biến kiến thức về LGBT.
- Ngưng đem hình ảnh người LGBT ra chế giễu trên phim ảnh, hài kịch bằng việc nhái lại hành động, cử chỉ hay sử dụng ngôn từ sai lệch, xúc phạm.
- Thành lập nhiều trung tâm tư vấn cho cha mẹ có con là LGBT.
- Nhà tuyển dụng hoặc tổ chức trên các giấy tờ không nên để giới tính.
- Trang bị kiến thức đúng cho chính người LGBT.
- Tham gia vào các hoạt động xã hội chung của tất cả mọi người chứ không chỉ ủng hộ những hoạt động riêng của cộng đồng mình.
- Xử phạt nặng những hành vi phân biệt đối xử với người LGBT.

Như vậy các khuyến nghị từ người khảo sát tập trung vào việc tăng cường sự phổ biến của kiến thức đúng và thái độ tích cực với LGBT trong xã hội, cũng như đi kèm với các dịch vụ hỗ trợ cho nhà trường, gia đình, việc làm, đồng thời tăng cường hòa nhập của chính cộng đồng LGBT.

LỜI KẾT

Quan trọng nhất đời con người vẫn là tìm cho nó một ý nghĩa. Ý nghĩa, là hiểu tại sao mình lại ở trên cuộc đời này, mình sẽ đi đến đâu.

Thật khó mà nói con người chọn cho mình thân phận, hay thân phận sẽ chọn con người.

Một người có đầy đủ quyền trước pháp luật, không đảm bảo họ sẽ hiểu và làm đầy ý nghĩa cuộc đời của mình. Một người không được thừa nhận các quyền bình đẳng, thông thường lại rất hiểu ý nghĩa cuộc đời của mình. Lịch sử ghi lại, trong những người ghi tên mình vào cộng đồng, xã hội và nhân loại có rất nhiều người thuộc về những nhóm thiểu số, bị kỳ thị, phân biệt đối xử. Cả sự nghiệp hay cuộc đời, họ dành để làm đầy phần phẩm giá không được xã hội thừa nhận của mình.

Sự không thừa nhận, hay phân biệt đối xử trước pháp luật, đặt nhóm thiểu số ngay vào câu hỏi “Tại sao?” để họ bắt đầu hành trình của mình. Họ tự soi vào phần phẩm giá không được thừa nhận, và ngay lập tức nhận ra đó là phần mà họ quý trọng nó nhất, không thể thương lượng.

Thông thường, con đường đấu tranh đi đến ý nghĩa cuộc sống của nhóm thiểu số, cũng tạo nên một con đường song song cho những nhóm đa số hiểu thêm về ý nghĩa cuộc sống của mình. Có người nhận xét, rằng phong trào dân quyền của người da đen, thực ra giải phóng người da trắng nhiều hơn người da đen. Nó giải phóng người da trắng khỏi định kiến nặng nề đã đeo bám họ, giải phóng họ khỏi sự thù hận, ghét bỏ. Nó giải phóng tâm hồn họ. Hóa ra bấy lâu mình đã sống trong một cuộc đời nhàm chán và thiếu vắng tình yêu hơn.

Việc người chuyển giới được sống đúng với giới tính mình mong muốn, giải phóng xã hội khỏi định kiến ép mình vào những chiếc hộp về giới, rằng một ngày sống được là chính mình ý nghĩa hơn nhiều cả một đời luôn sống theo ý người khác. Việc người song tính, đồng tính được kết hôn với người họ yêu, gửi thông điệp đến xã hội rằng tình yêu quan trọng như thế nào để hai con người có thể sống với nhau, cái gì sẽ thật sự khởi tạo, duy trì và chấm dứt tình yêu.

Hãy là nhóm thiểu số, để hiểu mình ý nghĩa cuộc đời của mình.

“Hãy đứng về phía kẻ yếu, đừng đứng về phía kẻ mạnh.”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hiến pháp và luật Việt Nam

Hiến pháp Việt Nam 2013.

Bộ luật Dân sự (sửa đổi) năm 2015, số 91/2015/QH13.

Bộ luật Hình sự (sửa đổi) năm 2015, số 100/2015/QH13.

Bộ luật Lao động năm 2012, số 10/2012/QH13.

Luật Hôn nhân và gia đình, số 52/2014/QH13.

Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, số 25/2004/QH11.

Luật Giáo dục, số 38/2005/QH11.

Luật Bình đẳng giới, số 73/2006/QH11.

Luật Phòng chống bạo lực gia đình, số 02/2007/QH12.

Luật Khám bệnh, chữa bệnh, số 40/2009/QH12.

Luật Nuôi con nuôi, số 52/2010/QH12.

Luật nghĩa vụ quân sự, số 78/2015/QH13.

Tuyên bố, công ước, nghị quyết, báo cáo và bình luận chung của các cơ quan Liên Hợp Quốc

UN General Assembly, Universal Declaration of Human Rights, 10 December 1948, 217 A (III), truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: <http://www.refworld.org/docid/3ae6b3712c.html>

International Commission of Jurists (ICJ), Yogyakarta Principles - Principles on the application of international human rights law in relation to sexual orientation and gender identity, March 2007, truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: <http://www.refworld.org/docid/48244e602.html>

UN Human Rights Council, Joint Statement on Ending Acts of Violence Related Human Rights Violations Based on Sexual Orientation and Gender Identity, 22 March 2011, truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: <http://www.refworld.org/docid/4eb8f32e2.html>

UN Committee on Economic, Social and Cultural Rights (CESCR), General comment No. 20: Non-discrimination in economic, social and cultural rights (art. 2, para. 2, of the International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights), 2 July 2009, E/C.12/GC/20, truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: <http://www.refworld.org/docid/4a60961f2.html>

UN Human Rights Council, Human rights, sexual orientation and gender identity : resolution / adopted by the Human Rights Council , 14 July 2011, A/HRC/RES/17/19, truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: <http://www.refworld.org/docid/512f0bd22.html>

Bình luận Chung số 20 của CESCR (E/C.12/GC/20, 2/7/2009).

Bình luận Chung số 28 của CEDAW (CEDAW/C/GC/28, 16/11/2010).

Bình luận Chung số 14 của CRC (CRC/C/GC/14, 29/5/2013).

Các Báo cáo của các Báo cáo viên Đặc biệt (A/57/138, Tháng Bảy 2. 2002, A/HRC/20/27, 21 Tháng Năm 2012, A/HRC/20/27/Add.3, 19 June 2012, A/HRC/23/34, 14 Tháng Ba 2013).

Nghiên cứu

CCIH (2011) Phân biệt đối xử là bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới trong trường học.

Durso, L.E., & Gates, G.J. (2012). *Serving Our Youth: Findings from a National Survey of Service Providers Working with Lesbian, Gay, Bisexual, and Transgender Youth who are Homeless or At Risk of Becoming Homeless*. Los Angeles: The Williams Institute with True Colors Fund and The Palette Fund.

FBI (2013) Hate Crime Statistics, truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: <https://www.fbi.gov/news/stories/2014/december/latest-hate-crime-statistics-report-released>

FRA (2012) EU LGBT survey, truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: http://fra.europa.eu/sites/default/files/fra-eu-lgbt-survey-main-results_tk3113640enc_1.pdf

Gay Bahia Group (2014) 2014: LGBT Persons Killed in Brazil, truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: <https://homofobiamata.files.wordpress.com/2015/02/relatc3b3rio-ing-2014.pdf>

Hoàng Bá Thịnh (2009) *Cưỡng ép trong hôn nhân*, NXB. Lao động Xã hội.

iSEE (2008) Đặc điểm kinh tế xã hội của nam giới có quan hệ tình dục đồng giới tại Việt Nam.

iSEE (2011) Thông điệp Truyền thông về Đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng, NXB Thế Giới.

iSEE (2011) Kỳ thị và phân biệt đối xử của nhân viên y tế qua cung cấp dịch vụ y tế cho nam quan hệ tình dục đồng giới.

iSEE (2014) Khảo sát trải nghiệm và nhu cầu pháp lý của người chuyển giới.

Khuất Thu Hồng (2005) Men who have sex with men in Hanoi: Social profile and sexual health issues, ISDS: The POLICY Project.

Lam Ngọc (2015) Học trò trong góc khuất cô độc: Cần một 'ngôi trường cầu vồng', Báo Thanh niên, 18/12/2015, truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: <http://thanhnien.vn/giao-duc/hoc-tro-trong-goc-khuat-co-doc-can-mot-ngoi-truong-cau-vong-647856.html>

Nguyen Q.C. (2010) Sexual risk behaviors of men who have sex with men in Viet Nam. Chapel Hill: North Carolina State University.

Nguyễn Quỳnh Trang et al. (2010) Sống trong một xã hội dị tính: Câu chuyện 40 người nữ yêu nữ, iSEE.

Nguyễn Thị Thu Nam et al. (2012) Khảo sát thái độ xã hội với người đồng tính, iSEE.

Nguyễn Thị Thu Nam et al. (2013) Sống chung cùng giới: Trải nghiệm thực tế và mưu cầu hạnh phúc lứa đôi

Nguyễn Thu Hương et al. (2012) Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Văn Anh, Khuất Thu Hồng và Nguyễn Thị Vân Anh (2008) Sexual violence and risk of HIV infection – Evidence from women's lives, Hà Nội.

Phạm Quỳnh Phương et al. (2013) Khát vọng được là chính mình: Người chuyển giới ở Việt Nam, iSEE.

Trần Hữu Tiến (2007) Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Tạp chí Cộng sản.

TGEU (2015) Reported Deaths of 1,933 Murdered Trans and Gender Variant Persons from January 2008 until September 2015, truy cập lần cuối 01/03/2016 tại: http://transrespect.org/wp-content/uploads/2015/11/TvT-TMM-Tables_2008-2015_EN.pdf

UNESCO (2015) From Insult to Inclusion: Asia-Pacific report on school bullying, violence and discrimination on the basis of sexual orientation and gender identity.

UNDP-USAID Vietnam (2014) Quyền nuôi con nuôi của người đồng tính, song tính và chuyển giới tại Việt Nam - Thực trạng và Khuyến nghị.

Vũ Hồng Phong (2006) Ép buộc tình dục trong hôn nhân, NXB. Thế giới.

Vũ Hồng Phong (2010) Reviewing Vietnamese Masculinity, Vietnam Journal of Family and Gender Studies, Volume 5, 64-78.

Vũ Hồng Phong và Nguyễn Thị Thu Nam (2010) Tổng quan về kỳ thị với người LGBT, iSEE.

Vu N.B. & P. Girault (2005) Đối mặt với sự thật: Tình dục đồng giới nam (MSM) và HIV/AIDS, 2005, Giới, Tình dục và Sức khỏe tình dục số 5. CIHP. Hà nội: NXB Thế giới.

Vu N.B. et al. (2008) Male Sexuality in Vietnam: The Case of Male-to-Male Sex. Sexual Health 5 (1), 83-88.

PHỤ LỤC 1: TÓM TẮT QUA CÁC CON SỐ

Năm 2015, Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) thực hiện khảo sát “Có phải bởi vì tôi là LGBT?” với sự tham gia của 2363 người trả lời hoàn thiện bảng hỏi trực tuyến đang sinh sống ở 63 tỉnh thành của Việt Nam, 10 cuộc phỏng vấn sâu, 2 cuộc phỏng vấn nhóm tại thành phố Hồ Chí Minh (“TP.HCM”) và Hà Nội về những trải nghiệm phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực bởi vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ.

Độ tuổi người khảo sát chủ yếu từ 18-24 tuổi (67%), độ tuổi trung bình là 19.1. Nhóm dưới 18 tuổi chiếm 22%, còn nhóm từ 25-34 tuổi chiếm 10%. Tỷ lệ các phân nhóm gồm có nhóm đồng tính nữ (20.3%), đồng tính nam (33.4%), song tính nữ (17.1%), song tính nam (6.5%), chuyển giới nữ (1.4%) và chuyển giới nam (17.2%).

Tất cả 63 tỉnh thành đều có người tham gia khảo sát. Số người khảo sát đến đang sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh chiếm 40.6%, sau đó là Hà Nội (19.9%), Cần Thơ (4.1%), Đồng Nai (2.8%), Đà Nẵng (2.2%), Hải Phòng (2.0%), Bình Dương (1.9%), Khánh Hòa (1.8%)...

Đa phần người khảo sát đang sinh sống cùng với cha mẹ, anh chị em, ông bà (68.7%), độc thân (98%), đang học trung cấp, cao đẳng, đại học (61.1%) hoặc làm cho lĩnh vực tư nhân (77.8%). Những ngành nghề mà người khảo sát đang làm việc nhiều nhất là bán hàng, kinh doanh (19.6%), nhà hàng, khách sạn, ăn uống (11.6%), giáo dục (8.7%), sản xuất (6.9%), tự do (6.8%), truyền thông, quảng cáo (4.9%), nghệ thuật, giải trí (4.5%)...

Cứ 10 người thì có khoảng 9 người (88.3%) đã công khai với ít nhất một người bạn của mình. Một nửa (48.9%) người tham gia khảo sát đã công khai ít nhất với một thành viên trong gia đình.

Trong gia đình, 13.3% người tham gia khảo sát từng trải qua các hành vi bạo lực như nhốt, cầm giữ trong nhà (13.3%), hành hung, đánh đập (12.7%) hoặc các hành vi gây áp lực như dùng lời nói (60.2%) hay im lặng không nói chuyện (46.9%). Nhóm chuyển giới có tỷ lệ trải nghiệm cao hơn ở tất cả các hành vi phân biệt đối xử so với nhóm đồng tính và song tính, đặc biệt liên quan tới việc ép buộc đi bác sĩ (29.3%), ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ (85.9%), và các hành vi lên gây áp lực lên mối quan hệ với người yêu (35.0%).

Trong trường học, cứ ba người thì có hai (67.5%) người từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ bạn bè, và cứ ba người thì có một (38.2%) người từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ giáo viên, cán bộ nhà trường về LGBT. Các hành vi bị phân biệt đối xử mà người tham gia khảo sát trải qua vì mình là người LGBT nhiều nhất là bị bắt nạt, quấy rầy bởi bạn bè (53.8%),

bị ép buộc thay đổi kiểu tóc, cử chỉ, điệu bộ (39.3%) và bị đối xử không công bằng vì có quan điểm ủng hộ LGBT (30.8%). Đặc biệt, hơn một nửa người chuyển giới từng bị ép buộc thay đổi đồng phục (57.7%) và bị ép buộc thay đổi kiểu tóc, cử chỉ, điệu bộ (61.5%).

Ở các môi trường việc làm, gần 30% người từng bị từ chối việc làm vì là người LGBT trong khi đủ điều kiện để nhận việc. Tỷ lệ bị từ chối việc làm của người chuyển giới (59.0%) cao gấp ba lần so với tỷ lệ chung của nhóm đồng tính và song tính (19.6%). Các hành vi phân biệt đối xử phổ biến gồm có bị hạn chế thăng tiến (22.6%), bị trả lương kém hơn so với người cùng vị trí, năng lực (13.8%), hoặc bị buộc chuyển sang vị trí công việc khác (13.5%). Việc bị ép buộc mặc đồng phục không theo giới tính mong muốn cũng là trải nghiệm phổ biến ở nhiều nhóm như chuyển giới nữ (50.0%), chuyển giới nam (41.7%). Còn có tình trạng chính nhóm LGBT phân biệt đối xử trong quan hệ công việc với người LGBT khác.

Đối với việc **tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế, bệnh viện**, tỷ lệ người chuyển giới sử dụng dịch vụ y tế (58.0%) thấp hơn so với các nhóm còn lại (68.5% cho người đồng tính, song tính). Các hành vi phân biệt đối xử phổ biến là bị xúc phạm bằng lời nói (21.9%), nhận lời khuyên không liên quan tới việc khám, điều trị (17.8%), bị tò mò quá mức về chuyện cá nhân (36.0%). Cứ bốn người LGBT thì có một người (25.3%) từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ các nhân viên y tế.

Khi thuê nhà, thuê phòng, khoảng một phần tám số người tham gia khảo sát từng có các trải nghiệm như bị từ chối cho thuê (11.8%) hay bị buộc phải dời đi chỗ khác (13.8%). Người chuyển giới nữ có các trải nghiệm phân biệt đối xử cao hơn hẳn khi đi thuê nhà. Cứ ba người thì có một (33.3%) người chuyển giới nữ bị từ chối cho thuê và bị buộc phải dời đi chỗ khác khi đang ở thuê. Một nửa số người chuyển giới nữ thuê nhà đều từng bị quấy rầy bởi người cùng thuê.

Ở các lĩnh vực cuộc sống khác, những dịch vụ, nhu cầu càng thường xuyên, diễn ra hàng ngày thì lại càng có tỷ lệ người LGBT trải qua phân biệt đối xử cao hơn, như sử dụng nhà vệ sinh (28.7%), phòng thay đồ, phòng tắm (25.0%), địa điểm giải trí (24.4%), nơi mua sắm (23.9%) hay nhà hàng, quán cà phê (21.9%).

Còn khi **thực hiện quyền, nghĩa vụ với nhà nước**, hành vi phân biệt đối xử phổ biến nhất mà người LGBT gặp phải là bị từ chối, làm khó, cưỡi cọt hay xúc phạm bằng lời nói, hành động khi phải làm thủ tục yêu cầu xuất trình giấy tờ thể hiện tên, giới tính (9.3% với nhóm đồng tính, song tính và 62.0% với nhóm chuyển giới, tức là gấp hơn sáu lần), và khi tụ tập, tổ chức sinh hoạt hội nhóm (26.3% với cả nhóm LGBT và 39.0% với nhóm chuyển giới).

Có 19 trường hợp bị tấn công bởi người nào đó ở trong trường học, 14 trường hợp bị tấn công bởi thành viên trong gia đình, 11 trường hợp bị tấn công bởi ai đó ở nơi làm việc, 1 trường hợp bị tấn công bởi công an, và 15 trường hợp bị tấn công bởi một người lạ. Trường học là nơi diễn ra hành vi tấn công bạo lực cao nhất (36.8%),

sau đó là ở nhà (16.2%), ở nơi làm việc, công sở (14.0%), ở quán cà phê, địa điểm vui chơi (7.7%)...

Chỉ có 2% người khảo sát từng bị phân biệt đối xử gần nhất trong 12 tháng qua cho biết họ có trình báo sự việc tới công an, dân phòng hay chính quyền địa phương. Với 98% quyết định không trình báo sự việc tới chính quyền, lý do họ đưa ra phổ biến nhất là: nghĩ rằng sự việc quá nhỏ, xảy ra thường xuyên (63.7%); hai lý do phổ biến tiếp sau đó là không tin sự việc được giải quyết (46.7%), xấu hổ, không muốn tiết lộ về bản thân (26.3%) và lo sợ phản ứng từ phía công an (17.7%). Trong 2% người đã đi trình báo, chỉ có 14.3% cho biết kết quả là sự việc được giải quyết hoàn toàn.

Với các gợi ý để người đồng tính, song tính, chuyển giới tại Việt Nam được bảo vệ tốt hơn khỏi sự phân biệt đối xử, các biện pháp được đồng ý cao nhất đều hướng vào đổi mới chính sách, pháp luật như hợp pháp hóa chung sống cùng giới, hôn nhân cùng giới (87.5%), hợp pháp hóa việc chuyển đổi giới tính (85.8%) và ban hành luật chống phân biệt đối xử, nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới (85.4%) hay các biện pháp vận động thay đổi xã hội như thực thi giáo dục trong nhà trường về kỳ thị, phân biệt đối xử với người LGBT (85.0%), tăng cường các hoạt động hội nhóm, tổ chức của người LGBT (86.1%), tập huấn kiến thức cho công chức (công an, giáo viên, nhân viên y tế) về LGBT (87.0%).

PHỤ LỤC 2: NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐƯỢC CHIA SẺ

GIA ĐÌNH

Bố mẹ tôi là một thương nhân uy tín và khá thành đạt. Nhưng cũng chính vì thế mà việc chấp nhận giới tính của tôi là không bao giờ thành hiện thực. Mẹ tôi đã nói vậy khi mà bà phát hiện việc tôi có người yêu là người đồng tính. Trước người đó tôi cũng có quen nhiều người và gia đình tôi đều biết. Họ luôn tìm cách để quấy phá mối quan hệ của tôi. Đến giờ tôi vẫn chưa thực sự chấp nhận được mất mát đó. Tôi đã từng tự tử không chỉ một mà đến tận ba lần nhưng đều không thành công. Tôi bây giờ cũng chẳng biết phía trước tương lai của bản thân có gì hay cũng sẽ chỉ toàn là sự sắp đặt của bố mẹ. Tôi thực sự rất bế tắc. Tôi không biết bản thân phải nên làm gì nữa. Nếu Việt Nam chấp nhận hôn nhân đồng giới có lẽ tôi sẽ có được cái tự do như tôi vẫn hằng mong ước chẳng?

(Đồng tính nam, 18-24, TP.HCM)

Hẳn mọi người trong cộng đồng LGBT ai cũng biết cảm giác ấy, cái cảm giác ngậm ngùi và tổn thương khi phải giấu diếm bản thân mình với tất cả mọi người và bước ra đường với sự buồn bã khi thấy những người bạn may mắn hơn mình được gia đình chấp nhận và ủng hộ. Trong thâm tâm mình biết việc chống lại bố mẹ là không nên, mình là một đứa con không vâng lời, là điều đáng trách nhất. Nhưng "điều duy nhất giúp chúng ta vượt qua nỗi sợ hãi là phải dũng cảm đối mặt với nó", nếu mình cứ chờ đợi, không làm gì cả, không tiếp tục cố gắng, không tiếp tục vì bản thân thì phải đợi đến bao giờ nữa?

(Đồng tính nữ, 18-24, TP.HCM)

Hồi đấy em có rất nhiều tài liệu em hay để trong cái hộp. Xong lúc vợ của cậu em dọn đồ rồi bao nhiêu giấy tờ các thứ bung ra hết. Xong những người xung quanh khu nhà đấy họ nói em đang chơi với một nhóm bệnh hoạn. Xong cô em mới không thích em như vậy thế là tổ chức cuộc họp gia đình nhỏ nhỏ để nói với mọi người em bị bệnh. Em không biết cô em nói gì nhưng mà đại khái cô em nói kiểu em có những sinh hoạt với những người bạn bệnh hoạn. Mẹ em mới hỏi em có thật thế không. Em nói là thật thế thì sao ạ? Con đang hoạt động về quyền con người thì có gì là không đúng đâu. Xong mẹ em mới bảo như thế là không đúng xong đập bát đập đĩa, chơi như thế là lây đấy. Xong em nói luôn là "Con như thế 10 năm nay rồi, nhưng cuộc sống không dễ dàng để mà nói ra. Bây giờ con không theo được hy vọng của mẹ với của bà đâu." Thế mẹ em khóc rất nhiều.

(Chuyển giới nam, 25-34, Hà Nội)

TRƯỜNG HỌC

Trong suốt 12 năm trời đi học, tôi luôn bị các bạn khác chọc phá tôi và chọc phá những bạn khác vì chúng tôi có chung một đặc điểm, chúng tôi là LGBT (cụ thể hơn là ngoại hình là con trai nhưng tôi luôn cư xử nhẹ nhàng và dịu dàng hơn chúng bạn). Vì thế, 12 năm trời không ngày nào mà tôi không bị chúng châm chọc và cười cợt và điều đó đã trở nên thường xuyên đến nỗi, tôi coi nó như một chuyện bình thường. Dần dần, tôi cũng quen với cái cảm giác bị châm chọc ấy và xem như không quan tâm.

(Đồng tính nam, 18-24, TP.HCM)

Tôi từng bị bắt nạt và bị ảnh hưởng tâm lý rất nhiều từ những người bạn học cùng cấp 2 của mình. Từ nhỏ tôi đã có những hành động nữ tính và tôi cũng thích những hoạt động nữ tính. Quanh tôi các bạn tôi luôn trêu chọc, bắt nạt tôi chủ yếu về mặt tinh thần. Những hành động này khiến tôi mặc cảm và tự ti rất nhiều. Thậm chí ngay bây giờ tôi cũng không muốn chạm mặt với họ vì tôi biết họ vẫn sẽ giữ những thái độ thù địch này.

(Đồng tính nam, 25-34, Hà Nội)

Em cố gắng không để lộ mình ra nhưng mà cuối cùng thì vẫn bị. Cái thời gian khủng hoảng nhất của em là năm lớp 8, đến năm lớp 10 ạ. Năm lớp 8 thì lúc đấy là đang trong tuổi dậy thì, cơ thể của em nó cũng có phát triển khác ấy ạ nên là các bạn nam trong lớp thì cứ luôn thắc mắc là không biết em có phát triển giống các bạn hay không. Thế là các bạn ấy rất là tò mò, giờ ra chơi thì em hay bị các bạn hay dón vào một góc ấy ạ, các bạn ấy còn động chạm vào người em ấy ạ. Lúc đấy thì em không làm gì được bởi vì là chỉ có một mình em không thể chống lại được rất nhiều, rất là đông, em không làm gì được.

(Chuyển giới nữ, 18-24, Hà Nội)

Em đi thi và bị thầy giáo trông thi cùng với các bạn cùng khóa cười vì thầy bảo "không thể hiểu nổi một thằng con trai đi thi hộ một đứa con gái."

(Chuyển giới nam, 18-24, Hà Nội)

Em đi ngang qua thì nguyên một đám con trai nó kéo em qua trong lớp ấy. Họ giỡn thôi nhưng mà có điều mình cảm thấy mình bị xúc phạm, đê đầu vô tường xong rồi bị sờ soạng cơ thể các thứ, đánh thì không đánh, chả có lý do gì mà người ta đánh mình hết vì mình đâu có làm hại ai đâu. Nhưng mà người ta lấy mình ra làm trò cười ấy.

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

Cô giáo yêu cầu xem trước bài thuyết trình về đồng tính. Khi thấy đoạn "Tổ chức Sức khỏe Thế giới không còn xem đồng tính là bệnh" thì cô yêu cầu bỏ đoạn ấy đi. Mình thắc mắc rằng đây là thông tin khoa học đã được chứng minh mà, thì cô nói nhưng mà nói như thế thì chẳng khác nào khuyến khích học sinh đồng tính. Cô không hiểu gì về đồng tính cả.

(Đồng tính nữ, 18-24, TP.HCM)

CƠ SỞ Y TẾ

Có một người bà con là cán bộ y tế ở Sài Gòn, bảo đã được tập huấn về LGBT, thế mà chính người này lại kỳ thị mình số một. Nên mình nghĩ kiến thức là một phần, cái quan trọng là tình yêu thương và sự tôn trọng lẫn nhau nữa.

(Chuyển giới nam, 18-24, Đà Nẵng)

Nhưng mà một là cũng vì chữ hiếu, hai là nó bị kiểu như là bao vây hết rồi, không đi được nữa. Ba mẹ nó bắt nó đi bơm ngực, để tóc dài. Ba mẹ nó kiểu như là dụ dỗ không được là gây mê nó làm luôn, xong rồi nó mở mắt dậy là thấy làm xong rồi. Bác sỹ đồng ý luôn. Bởi vì ba mẹ nó có tiền.

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

VIỆC LÀM

Tôi bị buộc thôi việc vì tôi là người chuyển giới nam. Tôi được chủ quán đánh giá nhiệt tâm với công việc nhưng lại không tạo được sự tương tác thoải mái với khách hàng chỉ bởi vì khách hàng không biết xưng hô với tôi là chị hay anh... Tôi cảm thấy thật tệ... Một bài học cuộc sống của chính tôi.

(Chuyển giới nam, 18-24, Khánh Hòa)

Cái mức lương của anh đó thì công việc như nhau, trình độ như nhau, tay nghề như nhau, thời gian làm như nhau, thì anh đó cao hơn em chắc là cũng khoảng từ 500 đến 1 triệu, còn em thì thấp hơn.

(Chuyển giới nam, 18-24, TP.HCM)

Em nghĩ là lý do nhiều nhất mà em nghĩ ấy là một là mình là LGBT, hai nữa, cái 50% còn lại là ngoại hình của em. Cái ngoại hình của em thì không phải là ai cũng có thiện cảm, thật sự không phải ai nhìn cũng có thiện cảm. Mặc dù vậy nhưng mà thực lực của em thì em dám chắc là mình không có thua ai hết trơn ý. Nên khi mình đi xin việc có nhiều người người ta từ chối kiểu “anh đủ người rồi” hay là “bây giờ thì chị chưa có cần”, hay là “thôi em cứ gửi hồ sơ đây đi rồi có gì chị gọi cho em”.

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

NƠI CÔNG CỘNG

Khi đi WC ở siêu thị, tôi đã bị hiểu nhầm là con trai và bị xúc phạm. Đến khi biết tôi là con gái, mọi người đã miệt thị tôi rằng trai không ra trai, gái không ra gái. Tôi nghĩ Việt Nam nên có WC riêng cho những ai như tôi.

(Chuyển giới nữ, 25-34, Bắc Giang)

Thì nó kêu “em, em” xong rồi em không quay lại, nó kêu là “chớ con bê dê tao kêu mà mày không quay lại hả”. Xong là em vẫn im lặng luôn, em không nói gì hết tại vì em thấy là họ không đủ tư cách để nói chuyện với mình ý. Xong quá đáng cực kỳ luôn là em vẫn im lặng em đi xong rồi nó leo lên xe, ba bốn đứa luôn nó leo lên xe xong rồi nó chạy ngang qua nó bóp vú em. Xong rồi lúc đó điên quá rồi em mới chửi, em mới kêu là “sao mấy anh làm cái gì vậy, mấy anh vô học quá!”. Xong rồi nó nói mà chửi ai, xong rồi em lườm nó, em không có trả lời gì hết, em lườm nó xong rồi nó lấy cái thuốc nó đang hút nó đòi đập vô mắt em ý.

Em hoảng quá em lắc cái người một cái thì xui cho cái thằng đằng sau khóa tay em lại xui cho nó là nó đứng ngay cái xoong cháo, nó rút âm vô xoong cháo luôn. Đồ cháo luôn xong rồi phồng hết người nó luôn, xong rồi em quay lại em lấy cái ghế em đập vô đầu của thằng mà lấy thuốc đâm vô mắt em rồi em đập cái thằng ngồi trên xe kia té luôn rồi em chạy. Thì nhà em rất là gần đó em vừa chạy vừa la làng xóm ra, xong rồi em thoát.

(Chuyển giới nữ, 25-34, TP.HCM)

MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Tôi năm nay 27 tuổi. Tôi là người đồng tính nam. Nhờ ngoại hình nam tính nên tôi vẫn chưa công khai với nhiều người và vẫn "sống hai mặt". Thật ra giờ tôi cũng không đặt nặng vấn đề công khai nữa, vì tôi không định nghĩa cuộc đời mình bằng việc mình đồng tính hay dị tính. Tuy nhiên, tôi biết mình sẽ công khai vào một ngày nào đó. Vì nó không những giải thoát cho tôi, mà còn đem lại nguồn cảm hứng cho những người như tôi nữa.

(Đồng tính nam, 25-34, TP.HCM)

Mình vào Sài Gòn để mình tìm kiếm một cái cơ hội và cũng như là mình hòa nhập được với cái thế giới mà những người như mình nhiều hơn và họ không kì thị. Em nghĩ như vậy cho nên là em mới vào Sài Gòn.

(Chuyển giới nam, 18-24, TP.HCM)

PHỤ LỤC 3: BẢNG CÂU HỎI VÀ BÁO CÁO BẢN ĐIỆN TỬ

Vì độ dài của bảng câu hỏi lên tới hơn 70 trang văn bản, nên báo cáo không đính kèm trực tiếp bảng câu hỏi. Bảng câu hỏi và báo cáo phiên bản điện tử có thể được tải về ở địa chỉ website: www.thuvien.lgbt

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 04 3926 0024 Fax: 04 3926 0031

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập

LÝ BÁ TOÀN

Biên tập

NGUYỄN KHẮC OÁNH

Trình bày, minh họa

NGUYỄN TRUNG TÚ

Đối tác liên kết

VIỆN NGHIÊN CỨU XÃ HỘI, KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Phòng 203, Tòa nhà Lake View, D10 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

Số XNĐKXB: 783 - 2016/CXBIPH/06 - 15/HĐ

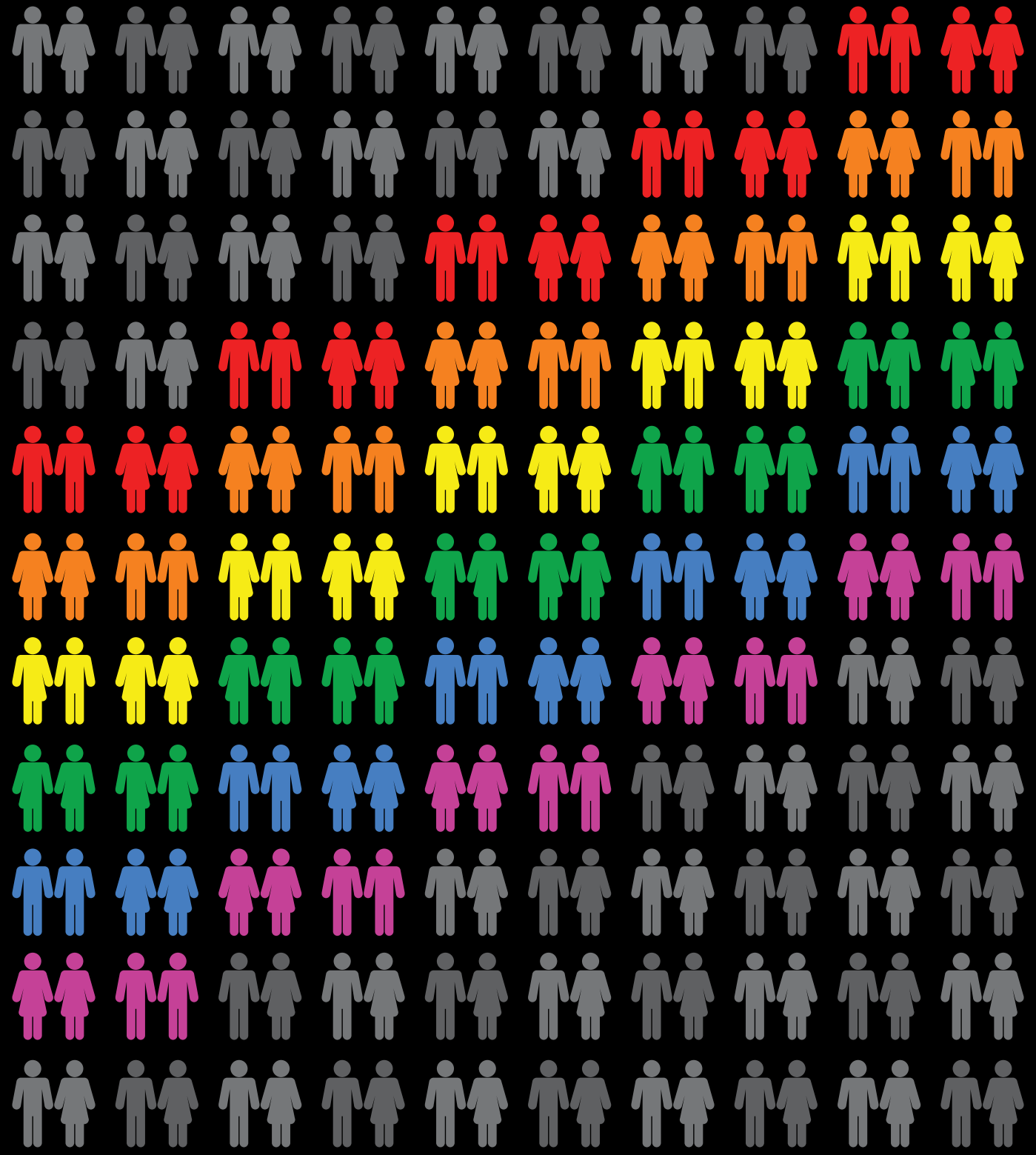
Số QĐXB của NXB: 565/QĐ-NXBHĐ

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-86-9326-8

In 500 cuốn, khổ 18,5cm x 26,5cm

Tại Công ty Phát triển Minh Đạt , 17/32 An Dương , Tây Hồ , Hà Nội

In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.



Sách không bán